

QUAN HỆ ĐỐI TÁC ĐƯA LẠI THÀNH QUẢ

BÁO CÁO CẬP NHẬT



**Báo cáo không chính thức
Hội nghị giữa kỳ Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam
Thành phố Nha Trang, ngày 9-10 tháng 6 năm 2006**

LỜI CẢM ƠN

Báo cáo này nhằm cập nhật thông tin cho báo cáo chính - *Việt Nam: Quan hệ đối tác đưa lại thành quả* - đã được phát hành cho Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam tháng 12 năm 2005. Đây là sản phẩm của nỗ lực tập thể và quan hệ đối tác ở Việt Nam với sự đóng góp của nhiều nhóm đối tác giữa Chính phủ – Nhà tài trợ – Tổ chức phi Chính phủ (TCPCP). Tất cả các nhóm đối tác hợp tác nhằm giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu phát triển và cải thiện công tác điều phối và cung cấp Viện trợ Phát triển Chính thức (ODA). Tài liệu này không thể hoàn thành nếu không có sự hợp tác, đóng góp và hỗ trợ tích cực của rất nhiều các đối tác phát triển, bao gồm các cán bộ chính phủ, các nhà tài trợ và các TCPCP. Danh sách các đầu mối liên lạc chính (mặc dù không nhất thiết họ là trưởng nhóm) của các Nhóm được nêu lên trong báo cáo này được trình bày chi tiết dưới đây. Trường hợp các cơ quan, tổ chức không được nêu tên sau đây không có nghĩa là họ không đóng góp hoạt động gì trong nhóm đối tác.

Nhóm Công tác Xoá nghèo/Tổ công tác chống nghèo đói	Cao Việt Sinh (MPI) Martin Rama/Đoàn Hồng Quang (WB); Nguyễn Tiến Phong (UNDP)
Nhóm đối tác chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo	Nguyễn Hải Hữu/Trần Hữu Trung/Trần Phi Tước (MOLISA); Trần Văn Thuật (CEMA); Đỗ Thành Lâm (UNDP)
Nhóm đối tác Hành động Giới	Trần Mai Hương (NCFAW)
Nhóm Môi trường	Nguyễn Thị Thọ (MoNRE)
Nhóm Sự tham gia của người dân	Nguyễn thị Lê Hoa (Oxfam GB)
Nhóm Cải cách DNNN và Cổ phần hoá	Martin Rama (WB); Nguyễn Danh Hào (IMF)
Nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa	Nguyễn Văn Trung (ASMED); Kazuhiro Iryu (Embassy of Japan) Philippe Scholtes (UNIDO)
Nhóm Khu vực tài chính	Đặng Anh Mai (Ngân hàng Nhà nước)
Nhóm Cải cách Thương mại	Martin Rama/Nguyễn Minh Đức (WB)
Nhóm Diễn đàn Doanh nghiệp	Sin Foong Wong (IFC)
Nhóm Giáo dục	Trần Bá Việt Dũng (MoET); Noala Skinner (UNICEF); Anouk Van-Neck (EC)
Nhóm Y tế	Lê Thị Thu Hà (MoH); Hans Troedsson (WHO)
Nhóm HIV/AIDS	Nancy Fee (UNAIDS)
Nhóm Lâm nghiệp	Nguyễn Tường Vân/Paula J. Williams (FSSP CO - MARD)
Nhóm Giảm nhẹ Thiên tai MARD-ISG	Nguyễn Sỹ Nuôi (MARD)
Nhóm QHĐT về Cấp nước và Vệ sinh Nông thôn	Lê Văn Minh (MARD-ISG) Lê Văn Minh (MARD-ISG)
Nhóm Giao thông	Trương Tấn Viên (MoT); Masayuki Karasawa (JBIC)
HCMC ODAP	Trang Trung Sơn (ODAP)
Diễn đàn Đô thị	Nguyễn Khánh Toàn (Ministry of Construction)
Nhóm Luật pháp	Lưu Tiến Dũng (UNDP)
Nhóm Quản lý Tài chính công	Nguyễn Bá Toàn (Bộ Tài chính)
Nhóm Cải cách hành chính	Phạm Văn Điềm (MoHA)/Nguyễn Tiến Dũng (UNDP)/ Đào Việt Dũng (ADB)
Nhóm đối tác nâng cao hiệu quả tài trợ	Hồ Quang Minh (MPI)

Bồ Thị Hồng Mai (Ngân hàng Thế giới) phụ trách quá trình xây dựng tài liệu này và điều phối việc thu thập các báo cáo theo chủ đề từ các Nhóm Đối tác Phát triển.

Các phiên bản báo cáo này có thể được cung cấp tại Trung tâm Thông tin Phát triển Việt Nam, Tầng trệt, 63 Lý Thái Tổ, và tại trang www.worldbank.org.vn, www.un.org.vn và www.vdic.org.vn

TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á
AFD	Cơ quan Phát triển Pháp
BCĐQG	Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phát triển và Cải cách Doanh nghiệp
BTP	Bộ Tư pháp
BTM	Bộ Thương mại
CEPT	Thuế ưu đãi có hiệu lực chung
CIDA	Tổ chức Phát triển quốc tế Canada
CIE	Trung tâm Kinh tế Quốc tế
CPNET	Mạng lưới thông tin chính phủ
CLTT&GN	Chiến lược tăng trưởng và Giảm nghèo toàn diện
CPLAR	Chương trình Hợp tác về Cải cách công tác Quản lý Đất đai
DANIDA	Cơ quan phát triển Quốc tế Đan Mạch
ĐHQG	Trường Đại học quốc gia Việt Nam
EU	Liên minh Châu Âu
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật bản
JBIC	Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật bản
KfW	Ngân hàng Tái thiết Đức
LPTS	Trường Đào tạo Ngành luật
MDG	Mục tiêu Phát triển Thiên nhiên kỹ
NGO	Tổ chức Phi chính phủ
NORAD	Cơ quan phát triển Na-uy
NHCP	Ngân hàng cổ phần
NHNN	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
NHTMNN	Ngân hàng Thương mại Nhà nước
NHT	Nhóm Hỗ trợ quốc tế (ISG)
ODA	Viện trợ Phát triển Chính thức
OSS	Chế độ một cửa
PPA	Đánh giá nghèo có sự tham gia của người dân
RPA	Đánh giá nghèo cấp Vùng
SDC	Hợp tác Phát triển Thụy sỹ
SIDA	Cơ quan Phát triển Quốc tế Thụy sỹ
TNT	Toà án Nhân dân tối cao
UNDP	Chương trình phát triển Liên hợp quốc
UNODC	Văn phòng Kiểm soát ma túy Liên hợp quốc
VDG	Mục tiêu phát triển Việt Nam
VHLSS	Khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam
VQLKTTW	Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM)
VPQH	Văn phòng Quốc hội
VKSNT	Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao
WB	Ngân hàng Thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới

MUC LUC

HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA.....	4
GIỚI.....	7
MÔI TRƯỜNG.....	10
SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN.....	13
KHU VỰC TÀI CHÍNH.....	17
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ VÀ KHUVỰC TƯ NHÂN.....	33
QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH LÂM NGHIỆP.....	44
(FSSP & P)	
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (ISG-MARD).....	49
GIAO THÔNG VẬN TẢI.....	61
DIỄN ĐÀN ĐÔ THỊ.....	70
CẢI CÁCH LUẬT PHÁP.....	72
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG.....	76

NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ GIẢM NGHÈO VÀ CHƯƠNG TRÌNH 135, PHA 2

Bối cảnh

Với sự hỗ trợ kỹ thuật của dự án VIE/02/001 do UNDP tài trợ và một số nhà tài khác như WB, SIDA, Finland, DFID, AusAid và IFAD, văn kiện chương trình mục tiêu giảm nghèo và Chương trình 135, giai đoạn 2006-2010, đã được hoàn thành và đệ trình chính phủ vào cuối 2005. Chương trình 135 pha 2 sau đó đã được Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt thông qua Quyết Định số 07/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 1, 2006. Văn kiện chương trình mục tiêu giảm nghèo hiện nay đang được các cơ quan chính phủ thẩm định và hy vọng sẽ được phê duyệt sớm trong quý 3. Trong 6 tháng đầu năm 2006, các cơ quan của chính phủ Việt nam và các nhà tài trợ đã làm việc cùng nhau rất hiệu quả thông qua các quá trình hợp tác và tham vấn để hỗ trợ các cơ quan của chính phủ chuẩn bị thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo và Chương trình 135, pha 2.

Các kết quả đã đạt được

(a) Hỗ trợ quá trình soạn thảo Thông tư liên Bộ, các Thông tư của Bộ ngành về hướng dẫn, và “lộ trình” thực hiện Chương trình 135 pha 2.

Ủy Ban Dân Tộc (UBDT) là cơ quan được Chính Phủ giao trách nhiệm là đầu mối, đã chuẩn bị và tham vấn với các cơ quan liên quan khác của chính phủ (như Bộ KH&ĐT, Bộ Xây dựng, Bộ tài chính, Bộ NN&PTNN), các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) về Thông tư liên Bộ để hướng dẫn các tỉnh trong việc thực hiện chương trình. Đồng thời, Bộ xây dựng, Bộ NN&PTNN, Bộ tài chính và UBDT đã và đang chuẩn bị các hướng dẫn riêng của Bộ. Sau một loạt các hội thảo tham vấn do UNDP hỗ trợ trong tháng 3 và tháng 4 2006, bản thảo Thông tư liên Bộ cuối cùng đã được hoàn thành trong tháng 5. Các Bộ ngành đang tiến hành thẩm định bản điều chỉnh và dự định Thông tư này sẽ được công bố trong tháng 6. Bộ xây dựng đã hoàn thành thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thuộc chương trình 135, còn Bộ tài chính và Bộ NN&PTNN đã hoàn thành bản thảo để lấy ý kiến. UBDT đã chủ trì việc soạn thảo một “Lộ trình”, với các mốc kết quả chính, cho việc thực hiện Chương trình 135 pha 2.

Toàn bộ quá trình soạn thảo thông tư được thực hiện với sự tham vấn và tham gia tích cực của các cơ quan của chính phủ, các nhà tài trợ và NGOs. Ngoài các hỗ trợ kỹ thuật do các chuyên gia trong nước và ngoài nước được UNDP hỗ trợ thông qua dự án VIE/02/001, nhiều nhà tài trợ khác như WB, DFID, SIDA, Finland, AusAid, và IFAD cũng cung cấp các đầu vào kỹ thuật trong quá trình soạn thảo và hoàn thiện Thông tư, thông qua các hình thức như thảo luận trực tiếp với UBDT và nhóm biên soạn, chia sẻ các báo cáo kỹ thuật liên quan, và gửi các ý kiến của mình bằng văn bản cho các bản thảo. Một số nhà tài trợ cũng hỗ trợ chuyên gia cho quá trình xây dựng Lộ trình cho Chương trình 135 pha 2. Lộ trình sẽ được UBDT và các tỉnh tham gia dùng như một khung theo dõi kết quả trong quá trình thực hiện Chương trình 135. Bản Lộ trình này sẽ có thể đóng góp vào việc đàm phán và thỏa thuận giữa Chính phủ và các nhà tài trợ để hỗ trợ cho chương trình.

(b) Hỗ trợ quá trình tiền thẩm định chung giữa các nhà tài trợ hỗ trợ Chương trình 135 pha 2

Một nhóm các nhà tài trợ gồm DFID, SIDA, Finland, AusAid, WB và IFAD rất quan tâm đến hỗ trợ ngân sách trực tiếp (thông qua việc sử dụng cơ chế vốn vay chính sách phát triển của WB) vào Chương trình 135 pha 2. Số tiền ước tính cho việc hỗ trợ ngân sách (cả vốn vay và hỗ trợ không hoàn lại) là khoảng US\$ 250 triệu. Dự tính, hỗ trợ kỹ thuật xong xong sẽ bổ xung cho hỗ trợ ngân sách trực tiếp và sẽ được dùng để nâng cao năng lực tại các cấp địa phương nhằm đạt được các kết quả chiến lược của chương trình.

Các nhà tài trợ đã tiến hành “tiền thẩm định” trong thời gian 8-26 tháng 5, 2006 để đánh giá “tính sẵn sàng” của Chương trình 135 cho việc hỗ trợ ngân sách, cũng như xác định các lĩnh vực cần cải tiến trong Chương trình 135 pha 2. Bộ KH&ĐT thay mặt chính phủ đã thông báo sớm cho đoàn về việc Chính phủ muốn sự hỗ trợ chung của các nhà tài trợ và WB cho Chương trình 135 pha 2 theo hình thức hỗ trợ ngân sách trực tiếp, chứ không theo hình thức vốn vay đầu tư theo chương trình. Bản thảo ghi nhớ tóm tắt các phát hiện, khuyến cáo và thỏa thuận đã đạt được trong chuyến này, cũng như các nguyên tắc phác thảo cho nhóm đối tác các nhà tài trợ hỗ trợ Chương trình 135 pha 2 đã được chia sẻ với một số cơ quan của Chính phủ và các nhà tài trợ để thảo luận tiếp. Các nhà tài trợ sẽ làm việc với các cơ quan của Chính phủ về một số lĩnh vực cần cải thiện và chuẩn bị cho quá trình thẩm định chính thức dự định sẽ được tiến hành vào tháng 9, 2006.

(c) Hỗ trợ xây dựng hướng dẫn và thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo, 2006-2010

Trên tinh thần bản văn kiện Chương trình đang được Chính phủ xem xét, nên chỉ có một số hoạt động của nhóm đối tác được thực hiện liên quan đến Chương trình này.

Theo đề nghị của Bộ LĐ&TBXH, các nhà tài trợ và các NGOs đã được mời tham gia hỗ trợ kỹ thuật và giúp đỡ 17 tỉnh nghèo của Việt nam trong Chương trình giảm nghèo của các tỉnh này. Một buổi thảo luận với các nhà tài trợ và NGOs đã được tổ chức trong tháng 3 để tìm kiếm cơ hội hợp tác với các tổ chức này tại các địa phương. Khung chuẩn bị cho quá trình lập kế hoạch đã được chia sẻ với các thành viên của các nhóm soạn thảo 17 tỉnh trong hội thảo tập huấn tổ chức ngày 23-24 tháng 3. Quá trình lập kế hoạch đang được hoàn thiện ở 17 tỉnh này. Đây là lần đầu tiên, kế hoạch Chương trình giảm nghèo của tỉnh được chuẩn bị với sự tham gia rộng rãi và tham vấn với nhiều tổ chức quần chúng ngoài Sở LĐ&TBXH và ở cả cấp tỉnh, huyện và xã. Quá trình tham vấn này sẽ làm cho kế hoạch của tỉnh khả thi hơn và tập trung vào đúng người nghèo và vùng nghèo. Một bản thảo về việc lập kế hoạch về giảm nghèo và các bài học đúc kết từ quá trình lập kế hoạch này sẽ được chia sẻ với các cơ quan trung ương, các nhà tài trợ và NGOs trong tháng 6.

Các cơ quan chính phủ, các nhà tài trợ và NGOs đã tham gia hội thảo tham vấn do Bộ LĐ&TBXH tổ chức trong tháng 6 để thu thập ý kiến đóng góp vào bản thảo cuối cùng về khung nâng cao năng lực và ma trận xây dựng chương trình đào tạo cho Chương trình mục tiêu giảm nghèo, 2006-2010 trước khi hoàn thiện.

Các bước tiếp theo

Trong 6 tháng cuối năm 2006, nhóm đối tác sẽ tiếp tục hỗ trợ các quá trình tham vấn có sự tham gia trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu giảm nghèo và Chương trình 135, pha 2 trong một số lĩnh vực sau:

- Hỗ trợ UBND, Bộ LĐ&TBXH và các Bộ liên quan để hoàn thiện việc xây dựng Thông tư liên Bộ, các thông tư của Bộ ngành liên quan và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo và Chương trình 135, pha 2.
- Hỗ trợ UBND và Bộ LĐ&TBXH xây dựng hệ thống M&E các hướng dẫn để triển khai cho cả hai chương trình, bao gồm cả việc hỗ trợ thiết kế điều tra thu thập số liệu ban đầu, và lộ trình với nội dung dựa theo kết quả để làm cơ sở cho việc theo dõi đánh giá Chương trình 135 pha 2.
- Hỗ trợ UBND và Bộ LĐ&TBXH xây dựng các chương trình nâng cao năng lực, chiến lược truyền thông và các hướng dẫn thực hiện liên quan cho Chương trình mục tiêu giảm nghèo và Chương trình 135, pha 2.
- Xây dựng cơ chế đối tác, các nguyên tắc và kế hoạch thực hiện cho nhóm đối tác giữa các nhà tài trợ và chính phủ hỗ trợ cho Chương trình mục tiêu giảm nghèo và Chương trình 135, pha 2. Bao gồm cả cơ chế để quản lý nguồn quỹ chung để hỗ trợ kỹ thuật cho hai chương trình này.

NHÓM HỢP TÁC HÀNH ĐỘNG GIỚI

Giới thiệu

Nhóm Hợp tác Hành động Giới (GAP) là một diễn đàn mở dành cho tất cả các thành viên trong cộng đồng phát triển để thảo luận những đánh giá về bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực phát triển then chốt. Thành viên của GAP là đại diện của các cơ quan thuộc chính phủ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và Việt Nam, các nhà tài trợ song phương, các cơ quan của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác đang hỗ trợ Việt Nam trong quá trình phát triển. Nhóm tập trung vào các hoạt động phát triển mang tính công bằng và giảm nghèo ở Việt Nam được thực hiện thông qua hỗ trợ các chính sách, thực tiễn và các tiếp cận có trách nhiệm giới trong quá trình phát triển đất nước của Việt Nam.

Hoạt động của GAP tập trung xung quanh việc thúc đẩy **những thành quả bình đẳng giới** gắn liền với giảm nghèo và phát triển bền vững. GAP triển khai hoạt động này thông qua đối thoại, rà soát chính sách và những sáng kiến phát triển cụ thể về những vấn đề giới giữa các đối tác và chính phủ và trong hệ thống cơ quan của chính phủ. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam (NCFAW) là cơ quan của chính phủ chịu trách nhiệm tham mưu cho chính phủ về bình đẳng giới trong quá trình xây dựng chính sách và lập kế hoạch quốc gia. NCFAW đóng vai trò là Ban Thư ký của GAP. Các cuộc họp của GAP được tổ chức và triển khai trên cơ sở luân phiên giữa các tổ chức thành viên.

Những kết quả liên quan đến vấn đề giới đạt được trong sáu tháng qua:

Đánh giá vấn đề giới của Việt Nam (VGA)

Ngân hàng Thế giới (WB), ADB, DFID và CIDA đã và đang xây dựng một khung ghi nhớ và phân tích những vấn đề giới ở Việt Nam. VGA bao gồm: một báo cáo tóm tắt, phân tích tình hình giới, báo cáo định hướng chiến lược về các vấn đề giới của WB và UNDP ở Việt Nam, phân tích về giới trong Điều tra mức sống hộ gia đình năm 2004 (VHLSS năm 2004) và nghiên cứu của Viện khoa học xã hội (VASS) về nam và nữ ở Việt Nam. VGA đã được thảo luận tại một hội thảo quốc gia hồi tháng 4 năm 2006 và hiện đã được đưa ra để lấy ý kiến thảo luận.

Hỗ trợ Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội 5 năm (2006-2010) (SEDP)

Sau nhiều nỗ lực của NCFAW và GAP, nhiều ý kiến đóng góp đã được bổ sung vào SEDP. Văn kiện này hiện đang trong quá trình Quốc hội xem xét phê chuẩn. Một khung chỉ số về giới liên quan đến SEDP đã được hoàn tất. Khung chỉ số này sẽ hữu ích đối với việc thực hiện SEDP cũng như thực hiện và giám sát POA 3 tiếp theo.

Đánh giá Kế hoạch Hành động 2 (POA 2) và xây dựng POA 3

Trên cơ sở hướng dẫn của NCFAW và MPI, phương pháp đánh giá tình hình thực hiện POA2 từ dưới lên đã được tiến hành. Trong khuôn khổ hoạt động, NCFAW cùng với MPI đã tổ chức Hội nghị Toàn quốc Sơ kết giữa kỳ thực hiện Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và triển khai kế hoạch thực hiện đến năm 2010 vào ngày 12 tháng 5 năm 2006. Có 241 đại biểu từ Ban vì sự tiến bộ phụ nữ (CFAW) ở các bộ và tỉnh và đại diện của một số Đại sứ quán và tổ chức quốc tế như EU, ADB, WB và UNDP đã tham dự Hội nghị. Hội nghị này cũng là dịp để các đại biểu thống nhất về các chỉ số và các biện pháp thực hiện nhằm hiện thực hoá Chiến lược Quốc gia trong 5 năm tới.

Luật Bình đẳng Giới

Dự thảo lần thứ 8 Luật Bình đẳng Giới đã được đệ trình lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Với những ý kiến đóng góp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo luật này đã được chỉnh sửa để trình ra Kỳ họp của Quốc hội vào ngày 30 tháng 5 năm 2006. Từ ngày 20 tháng 5 đến ngày 02 tháng 6, một đoàn đại biểu cấp cao do Chủ nhiệm Ủy ban các Vấn đề Xã hội của Quốc hội dẫn đầu, cùng với đại diện của NCFAW, Hội LHPN VN và các bộ ngành liên quan đã đi Phần Lan và Thụy Sĩ để trao đổi những kinh nghiệm hữu ích về pháp luật bình đẳng giới. Chuyến thăm này là một phần kết quả của Hội thảo Quốc tế do NCFAW đề xuất và cùng với Đại sứ quán Thụy Sĩ tổ chức tháng 12 năm 2005. Chuyến đi nghiên cứu này sẽ góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng Luật Bình đẳng Giới và Luật phòng chống Bạo lực trong Gia đình.

Luật chống Bạo lực trong Gia đình

Tháng 11 năm 2005, Quốc hội đã thông qua việc xây dựng Luật về chống bạo lực trong gia đình. Luật này đang được Ủy ban các Vấn đề Xã hội (SAC) của Quốc hội xây dựng. Dự kiến, luật này sẽ được Quốc hội thông qua tại kỳ họp mùa xuân năm 2007. SAC và các cơ quan liên quan như Ủy Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em đã tổ chức một số hội thảo nhằm đánh giá tình hình bạo lực trong gia đình trên cả nước, khung pháp lý hiện hành xử lý những vấn đề bạo lực trong gia đình và đánh giá sự cấp thiết của luật này. Dự thảo đầu tiên của luật đã được đưa ra để các đại biểu tham dự các hội thảo này thảo luận và góp ý.

Thúc đẩy quyền con người của phụ nữ và bình đẳng giới

Thông qua từng tổ chức và các cam kết, các thành viên của GAP đã và đang làm việc về vấn đề lồng ghép giới trong khuôn khổ các chương trình phát triển rộng hơn trong các lĩnh vực như y tế, HIV/AIDS và cải cách hành chính. Bên cạnh vấn đề lồng ghép giới, một số thành viên của GAP đang triển khai những sáng kiến cụ thể về bình đẳng giới như tổ chức nghiên cứu về nữ doanh nghiệp ở Việt Nam, buôn bán phụ nữ, thực hiện phân bổ ngân sách giới của Học viện Tài chính và góp phần triển khai kế hoạch hành động về giới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD).

UNIFEM, SDC và Đại sứ quán Thụy Sĩ đã triển khai đào tạo nâng cao năng lực về Công ước Xóa bỏ Mọi Hình thức Phân biệt Đối xử với Phụ nữ (CEDAW) cho mạng lưới các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giới (GENCOMNET) để viết báo cáo "bóng" về tình hình thực hiện CEDAW. Mục tiêu đào tạo là nâng cao nhận thức cho những thành viên của các nhóm phụ nữ và các NGO trong nước về ý nghĩa và áp dụng CEDAW nhằm thúc đẩy các quyền con người của phụ nữ, lập kế hoạch viết báo cáo bóng / được lựa chọn để trình lên Ủy ban CEDAW năm 2007, tạo điều kiện cho các học viên có thể thúc đẩy và hỗ trợ thực hiện CEDAW và hỗ trợ sử dụng CEDAW trong lĩnh vực tư vấn, dịch vụ, các dự án phát triển và các chương trình khác. Chương trình đào tạo này do tổ chức Theo dõi Hành động Quốc tế vì Quyền của Phụ nữ ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương giảng dạy.

Sáu tháng tới

Chủ trì Cuộc họp Mạng lưới Đầu mối về Giới trong APEC (APEC's Gender Focal Point Network)

Năm 2006, NCFAW sẽ đảm nhiệm cương vị Chủ tịch Mạng lưới đầu mối về giới trong APEC (GFPN). Với cương vị chủ tịch, NCFAW sẽ tham vấn cho các Hội nghị Quan chức cấp cao (SOM) nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và sự hoà nhập của phụ nữ trong APEC, và tổ chức hội nghị GFPN lần thứ 4 vào tháng 9 năm 2006. Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam sẽ đăng cai tổ chức hội nghị WLN tại Hà Nội vào giữa tháng 9 năm 2006.

MPI và NCFAW sẽ cùng làm việc để hoàn tất POA 3 và hướng dẫn cho CFAW ở tất cả các cấp nhằm xây dựng và thực hiện POA riêng của mình. NCFAW sẽ tổ chức 22 đoàn

đến các bộ ngành và tỉnh để giám sát về các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Ngoài ra, bộ máy vì sự tiến bộ của phụ nữ cần tiếp tục được tăng cường ở cả cấp trung ương và địa phương.

GEL và Luật Chống Bạo lực trong gia đình với phụ nữ tiếp tục do các cơ quan có trách nhiệm soạn thảo với sự hỗ trợ của các thành viên của GAP.

Thúc đẩy quyền con người của phụ nữ và bình đẳng giới

Tiếp theo chương trình đào tạo xây dựng năng lực của UNIFEM / SDC / Đại sứ quán Thụy Sĩ, GENCOMNET sẽ triển khai chuẩn bị báo cáo bóng về thực hiện CEDAW. Mục tiêu của báo cáo là nâng cao nhận thức của chính phủ về “những vấn đề cấp bách” liên quan đến thực hiện CEDAW và thúc đẩy tập trung các dự án và chương trình trong lĩnh vực liên quan đến bảo vệ phụ nữ. Có thể thấy trước được là báo cáo sẽ tập trung vào: phụ nữ và sức khỏe, phụ nữ trong chính trị, phụ nữ và giáo dục, quyền xã hội của phụ nữ, phụ nữ với việc làm và sự nghiệp, phụ nữ và giảm nghèo.

Chi tiết liên hệ Ban Thư ký GAP:

Ủy ban vì Sự tiến bộ của Phụ nữ (NCFAW)

39 phố Hàng Chuối, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 971 13 49 – Fax: (84 4) 971 13 48

E-mail: ncfaw@hn.vnn.vn

NHÓM HỖ TRỢ QUỐC TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (ISGE)

Báo cáo Quan hệ Đối tác Giữa kỳ 2006

Phiên họp toàn thể ISGE tổ chức tháng Giêng 2006 đã có những đánh giá kết quả hoạt động năm 2005 và chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2006 của ISGE. Sau gần 2 năm hoạt động, cùng với việc điều chỉnh về nhân sự và sự phát triển của ISGE, các đánh giá đã cho thấy sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức và xem xét cách thức mới trong điều phối đối thoại chính sách của ISGE. Đây thực sự là vấn đề cần có sự nhất trí cao giữa các thành viên ISGE (đặc biệt là với các nhà tài trợ chính của ISGE).

Công việc đã thực hiện:

Sau Phiên họp toàn thể, công tác xây dựng Kế hoạch 2006 của ISGE đã được triển khai một cách tích cực. Do cách tiếp cận khác nhau về giai đoạn mới của ISGE giữa các thành viên nên thời gian xây dựng Kế hoạch 2006 của ISGE kéo dài. Để có được sự nhất trí cao của các thành viên Ban Thư ký đã đối thoại trực tiếp với từng nhà tài trợ chính của ISGE để tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Kế hoạch. Kế hoạch sẽ được chính thức trình bày tại Phiên họp Ban Điều hành ISGE dự kiến tổ chức trong khoảng 13 – 16/06/2006 để thông qua.

Trong 5 tháng đầu năm 2006, ISGE đã tham gia và tạo diễn đàn đối thoại về một số nội dung sau:

1. Định hướng xây dựng Chiến lược phát triển bền vững TN&MT. Hội thảo tổ chức ngày 27/3/2006 trên cơ sở Dự thảo kế hoạch xây dựng Chiến lược phát triển bền vững TN&MT do Nhóm chuyên gia soạn thảo. Hoạt động này bước đầu thực hiện với sự tài trợ của Dự án ‘Nghèo đói và Môi trường’ do UNDP tài trợ.

2. Hệ thống giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch 5 năm (2006-2010) ngành TN&MT (Kế hoạch 5 năm). ISGE đã phối hợp với Dự án ‘Nghèo đói và Môi trường’ để điều phối công tác xây dựng Tài liệu cơ sở cho việc lập Kế hoạch xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch 5 năm ngành TN&MT. Dự thảo tài liệu này đã hoàn thành trên cơ sở góp ý tiếp thu tại Hội thảo tổ chức ngày 28/3/2006.

3. Góp ý đối với Dự thảo đầu tiên Luật Đa dạng sinh học. Hội thảo được tổ chức ngày 25/4/2006 tại Đại Lải, Vĩnh Phúc có rất nhiều ý kiến đóng góp quý báu. Tất cả tài liệu liên quan phục vụ Hội thảo này được đăng tải trên trang Web của ISGE trong thời gian tới.

Hoạt động trong thời gian tới:

Các hoạt động của ISGE được xác định chi tiết trong Kế hoạch công tác năm 2006 và tập trung vào những vấn đề dưới đây:

- Tăng cường hiệu quả sử dụng ODA trong lĩnh vực TN&MT (đặc biệt hỗ trợ Nhóm chuyên đề thực hiện Chỉ tiêu số 8 của Cam kết Hà Nội).
- Tiếp tục hoạt động của Nhóm Công tác chung về nội dung xây dựng Hệ thống giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch 5 năm ngành TN&MT;
- Đối thoại chính sách về:
 - i. Đề cương tổng thể tăng cường năng lực và thể chế ngành TN&MT – *thông qua diễn đàn TAG3*;
 - ii. Phân bổ nguồn nước – *thông qua diễn đàn TAG1*;
 - iii. Chính sách về kinh tế môi trường – *thông qua diễn đàn TAG2*;
 - iv. Thích ứng biến đổi khí hậu – *thông qua Nhóm công tác biến đổi khí hậu*

- v. Đa dạng sinh học – *thông qua hỗ trợ thành lập Quan hệ đối tác đa dạng sinh học*
 - vi. Giảm nhẹ thiên tai – *Quan hệ đối tác về giảm nhẹ thiên tai*
- Tham vấn thực hiện và đối thoại chính sách một số nhiệm vụ ưu tiên của ngành TN&MT, như : tiêu chuẩn môi trường, Chiến lược phát triển bền vững ngành TN&MT, Chiến lược BVMT các ngành, chính sách sản xuất sạch hơn, ngành công nghiệp môi trường ...

Tổ chức thực hiện:

Để triển khai tốt các nhiệm vụ đề ra, ISGE đề xuất một số cách thức, giải pháp thực hiện dưới đây:

1. *Thúc đẩy sự kết hợp và điều phối các dự án ODA hiện tại do Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện:* trước hết là phục vụ đối thoại về tăng cường hiệu quả sử dụng ODA trong lĩnh vực TN&MT (theo Cam kết Hà Nội).

2. *Tăng cường các hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo chất lượng đối thoại:* Bài học kinh nghiệm từ việc xây dựng Kế hoạch 5 năm đã cho thấy vai trò của các chuyên gia trong việc cụ thể hóa mong muốn của các bên đối với vấn đề chính sách để đối thoại. Hỗ trợ kỹ thuật chủ yếu là về tài chính, qua đó, ISGE có thể tuyển dụng các chuyên gia quốc tế và trong nước có chất lượng. Chi phí cho các chuyên gia quốc tế sẽ được tách riêng vì phần lớn các chuyên gia này đang làm việc cho các dự án ODA.

3. *Thúc đẩy hoạt động của các TAG tập trung vào chủ đề đã trình bày.* Các nội dung đối thoại đề xuất ở trên là tương đối cụ thể và dành được sự quan tâm của cộng đồng các nhà tài trợ. Hơn nữa, các chủ đề này cũng nằm trong số các nhiệm vụ ưu tiên của ngành TN&MT, đồng thời là ưu tiên đối thoại của Chính phủ với cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế. Chính vì thế hoạt động của các TAG sẽ khả thi và hiệu quả hơn.

4. *Tăng cường tính chủ động của các đơn vị của Bộ TN&MT, các Bộ, ngành liên quan trong việc đối thoại chính sách về TN&MT với cộng đồng quốc tế.* ISGE sẽ tham vấn, đối thoại về hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên nêu trong Kế hoạch 5 năm. Các nhiệm vụ này đã được giao cụ thể cho các đơn vị của Bộ TN&MT, các Bộ, ngành liên quan, vì thế sự chủ động và tích cực của các đơn vị này trong phối hợp với ISGE sẽ đóng vai trò quan trọng cho thành công của diễn đàn đối thoại chính sách. Kế hoạch và kinh phí cụ thể cho từng nội dung của ISGE sẽ rất cụ thể để xác định rõ sự tham gia của các đơn vị cũng như trách nhiệm của ISGE.

5. *Mở rộng hình thức đối thoại thông qua mối liên kết với các Quan hệ đối tác.* Quan hệ đối tác về giảm nhẹ thiên tai đã được thành lập dưới sự chủ trì của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Đối tượng mà Quan hệ đối tác này hướng tới cũng phù hợp với nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Bộ TN&MT làm đầu mối về xây dựng hệ thống cảnh báo sớm động đất và sóng thần. ISGE đề xuất hỗ trợ sự tham gia của Bộ TN&MT với tư cách một thành viên chính trong Quan hệ đối tác này nhằm tăng cường sự hỗ trợ cho Bộ TN&MT cũng như tăng cường chia sẻ thông tin, đối thoại về chủ đề này cho các thành viên ISGE.

ISGE cũng dự kiến khởi xướng và thúc đẩy việc thành lập Quan hệ đối tác về đa dạng sinh học với sự tham gia rộng rãi của các Bộ, ngành, các tổ chức quốc tế. ISGE sẽ tham gia vào Quan hệ đối tác này trong khả năng của mình và có cơ hội đối thoại về những nội dung liên quan.

6. *Tăng cường vai trò Ban Thư ký ISGE.* Ban Thư ký ISGE được thành lập có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Điều hành ISGE và điều phối các hoạt động của ISGE. Vai trò điều phối

này chỉ thực sự phát huy khi Ban Thư ký ISGE thực sự có tổ chức hoàn thiện và đủ mạnh là một đơn vị đầu mối, là đại diện cho cả hai phía – cộng đồng nhà tài trợ và các Bộ, ngành thành viên.

Với các nội dung đối thoại trên đây – cũng là Kế hoạch năm 2006 của ISGE, một bản tổng hợp các khuyến nghị chính sách về TN&MT sẽ được hình thành làm cơ sở tổ cho các diễn đàn đối thoại chính sách giữa cộng đồng các nhà tài trợ và Bộ TN&MT cùng các Bộ, ngành liên quan tại Phiên họp toàn thể ISGE vào dịp cuối năm 2006.

NHÓM CÔNG TÁC VỀ SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN (PPWG) www.un.org.vn/donor/civil.htm

Báo Cáo Đối Tác
Hà Nội, tháng 6 năm 2006

Nhóm Công Tác Về Sự Tham Gia Của Người Dân (PPWG) được thành lập năm 1999 và đã trở thành một diễn đàn không chính thức cho các tổ chức và các nhà chuyên môn – gồm các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ (PCP), các dự án và các nhà tư vấn và nghiên cứu - để gặp gỡ và trao đổi thông tin và các ý tưởng về các vấn đề liên quan đến sự tham gia của người dân, dân chủ cơ sở và xã hội dân sự. Những người tham gia nhóm được khuyến khích trao đổi những thông tin phù hợp và thú vị cho các thành viên khác trong mạng lưới.

Mục tiêu chung của nhóm là *hỗ trợ các nỗ lực của Chính Phủ Việt Nam nhằm tăng cường sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển tại địa phương của họ nói riêng và quá trình phát triển ở Việt Nam nói chung bao gồm tham gia vào việc xây dựng chính sách phát triển, thực hiện và giám sát những chính sách này.*

Mục tiêu trước mắt của nhóm là xúc tiến i) *một môi trường thuận lợi và tăng cường năng lực* để nâng cao sự tham gia của người dân và ii) *điều phối các hoạt động* để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được đầu tư trong lĩnh vực này.

Nhóm PPWG do một Chủ Tọa giữ vai trò điều phối được nhóm cử ra và được một nhóm hạt nhân tình nguyện hỗ trợ. Nhóm hạt nhân này hiện đang có 10 thành viên từ các tổ chức LHQ, Đại Sứ Quán Phần Lan, các tổ chức PCP quốc tế và các tổ chức PCP Việt Nam, các thành viên này thường xuyên gặp gỡ để tổ chức các hội thảo chuyên đề và các sự kiện khác. Hiện nay cô Nguyễn Thị Lê Hoa của tổ chức Oxfam Great Britain đang là chủ tọa.

I. Cập nhật về hoạt động của PPWG trong năm 2006

Trong năm 2006, Nhóm PPWG tiếp tục là một diễn đàn trao đổi thông tin và hình thành mạng lưới giữa các tổ chức quốc tế và Việt Nam để tham gia vào việc tăng cường sự tham gia của người dân. Năm nay PPWG đã thu hút được sự tham gia của nhiều cơ quan chính phủ Việt Nam và các tổ chức dân sự. Cụ thể, các cuộc hội thảo theo chuyên đề chính và các cuộc họp khác được nêu dưới đây đã trở thành diễn đàn đối thoại giữa các bên hữu quan.

II. Các cuộc họp chuyên đề do PPWG tổ chức và lập kế hoạch tổ chức trong năm 2006

Thảo luận: Tình nguyện ở Việt Nam.

Cuộc họp này do văn phòng Tình Nguyện Liên Hợp Quốc (UNV) tổ chức và do nhóm PPWG thực hiện nhằm tăng cường thảo luận về tình nguyện quốc gia bao gồm ý tưởng về một Trung Tâm Tình Nguyện Quốc Gia cho Việt Nam.

Hội thảo 1: Luật Hiệp Hội.

Dự kiến là dự thảo Luật Hiệp Hội được sửa đổi sẽ được thảo luận tại kỳ họp Quốc Hội vào giữa năm. Quá trình soạn thảo đã thu hút sự quan tâm và thảo luận trong số cộng đồng phát triển và phương tiện thông tin đại chúng tại Việt Nam. Mục tiêu của hội thảo này là chia sẻ thông tin và tăng cường thảo luận về dự thảo luật sửa đổi (Hội thảo này đã bị hoãn từ tháng 2).

Hội thảo 2: Tình hình xã hội dân sự tại Việt Nam và làm thế nào để củng cố tình hình này.

Hội thảo này sẽ xem xét Nghiên Cứu Các Chỉ Số Xã Hội Dân Sự CIVICUS được thông báo gần đây, nghiên cứu này đưa ra đánh giá ban đầu về những gì mà nghiên cứu mô tả là ‘xã hội dân sự nổi bật’ tại Việt Nam và văn kiện thảo luận dựa vào nghiên cứu được soạn thảo với sự hỗ trợ của UNDP và SNV).

Hội thảo 3: Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế Xã Hội 5 Năm của Việt Nam (KH PTKTXH) giai đoạn 2006-2010 – các tổ chức PCP Việt Nam và quốc tế tham gia vào việc thực hiện kế hoạch này như thế nào?

Hội thảo này nhằm thăm dò sự tham gia của các tổ chức PCP Việt Nam và quốc tế vào việc phát triển và thực hiện KH PTKTXH, và điều này có nghĩa như thế nào đối với việc đóng góp của những tổ chức này vào chính sách của chính phủ và cải tiến việc quản lý nhà nước có sự tham gia của người dân.

Hội thảo 4: Các Nhóm Hợp Tác Nông Thôn và Xây Dựng Mạng Lưới các tổ chức PCP Việt Nam.

Dự kiến là dự thảo nghị định về Nhóm Hợp Tác Nông Thôn (RCG) sẽ được xây dựng vào cuối năm. Mục tiêu của hội thảo này là thảo luận dự thảo và báo cáo rút ra từ cuộc họp trong năm 2005 về chủ đề tương tự. Chủ đề RCG có thể được kết hợp với việc thảo luận làm thế nào để xây dựng các mạng lưới giữa RCG. Các chủ đề sẽ được đề cập đến bao gồm việc xây dựng các mạng lưới, cấu trúc và năng lực, các hoạt động, đóng góp cho quá trình phát triển, và những thách thức sẽ gặp phải trong việc xúc tiến các mạng lưới này để theo dõi các hoạt động từ năm 2005. (Báo cáo của Chương Trình Đối Tác Có Năng Lực về các nghiên cứu tình huống của mạng lưới tổ chức PCP Việt Nam chưa được hoàn tất nhưng có thể có sẵn vào thời điểm đó).

Nhóm hạt nhân đã xác định các chủ đề khác cho các hội thảo theo chủ đề có thể tổ chức trong tương lai bao gồm:

- Sự tham gia của người dân và xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ – phí của người sử dụng dịch vụ, giám sát chung về chất lượng dịch vụ, các vấn đề thuế
- Lập Kế Hoạch Phát Triển Làng
- Tìm hiểu về vị thế và vai trò của các tổ chức quần chúng

III. Các hoạt động khác trong năm 2006

- Tiếp tục cập nhật về Trang Web của PPWG tại <http://www.un.org.vn/donor/civil.htm> (bao gồm ‘các văn kiện và bài viết về xã hội dân sự’)
- Duy trì danh sách những người tham gia và danh sách thảo luận qua hộp thư điện tử của PPWG
- Cập nhật báo cáo cho các tổ chức tham gia vào nhóm PPWG

IV. Các hoạt động liên quan

- Hỗ trợ dự án của tổ chức Plan International về đánh giá các mô hình tham gia khác nhau
- Tóm tắt dự thảo Luật Hiệp Hội tại Bộ Nội Vụ (BNV) cho các Đại Sứ cũng như các thành viên PPWG vào ngày 3 tháng 4
- Đưa ra Nghiên Cứu Các Chỉ Số Xã Hội Dân Sự CIVICUS do Viện Nghiên Cứu Phát Triển Việt Nam, SNV và UNDP hỗ trợ, vào ngày 9 tháng 5

- Nghiên cứu của Đại Sứ Quán Phần Lan về Đánh Giá Dân Chủ Cấp Cơ Sở, do tổ chức Mekong Economics tiến hành, và đánh giá việc hỗ trợ đối với GDD.
- Tài liệu của UNDP/VASS về dân chủ cấp cơ sở và việc quản trị có sự tham gia tại Việt Nam
- Nghiên Cứu Tình Huống của Mạng Lưới tổ chức PCP Việt Nam theo Chương Trình Đối Tác Có Năng Lực (CAP), Văn Phòng Hợp Tác Tình Nguyên Tư Nhân của USAID (USAID/PVC) và Học Viện Phát Triển Giáo Dục (AED) và đối tác chính của mình là Hệ Thống Quản Lý Quốc Tế (MSI) – báo cáo này dự kiến được hoàn tất vào tháng 6.

Kế hoạch hoạt động của Nhóm PPWG cho năm 2006

	Hoạt động	Thời gian	Nội dung và người trình bày	Cơ quan đầu mối
	MÙA XUÂN năm 2006			
1	<i>Luật Hiệp Hội</i>	Quý 1 – Quý 2 15 tháng 5	Mục tiêu: Chia sẻ thông tin. Cập nhật các thành viên của dự thảo luật mới nhất, các ưu điểm và nhược điểm liên quan, và gửi ý kiến bình luận và tài liệu cho BNV về luật dự thảo. Người trình bày: Ông Hoàng Ngọc Giao, LERES	UNDP, VNAH, Oxfam
1a	<i>Đề xuất về Trung Tâm Tình Nguyên Quốc Gia tại Việt Nam</i>	Quý 1 17 tháng 2	Giới thiệu mô hình Trung Tâm Tình Nguyên Quốc Gia tại Việt Nam, Đề xuất của Koen Van Acoleyen, Trung Tâm Tình Nguyên LHQ	Koen Van Acoleyen, Trung Tâm Tình Nguyên LHQ
2	<i>Tình hình Xã Hội Dân Sự tại Việt Nam và làm thế nào để củng cố xã hội dân sự</i>	Quý 2 tháng 6	Mục tiêu: Củng cố các mạng lưới giữa các tổ chức. Trình bày dự án CIVICUS CSI và các đề xuất về củng cố Xã Hội Dân Sự. Thảo luận giữa các tổ chức PCP Việt Nam, các tổ chức PCP quốc tế và những người thực hiện khác. Irene Norlund và Giáo sư Đặng Ngọc Dinh, VIDS, (điều phối viên dự án quốc gia) hoặc thành viên của nhóm Nguyễn Mạnh Cường từ VUSTA, Đặng Ngọc Quang, RCRD Ý kiến đóng góp của các tổ chức PCP Việt Nam và các tổ chức PCP quốc tế	Irene, UNDP
	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC			
	- Danh sách cập nhật thành viên - Cập nhật danh sách hộp thư điện tử - Cập nhật báo cáo Dự án kế hoạch các mô hình tham gia	Quý 1-2 Quý 1-2 Quý 2-3 Quý 2-3 Quý 2 3 tháng		T.THai (CARE)

	<ul style="list-style-type: none"> - Họp với MOHA, các đại sứ và nhóm PPWG về dự thảo luật hiệp hội - Thông báo nghiên cứu các chỉ số xã hội dân sự CIVICUS - Đại Sứ Quán Phần Lan tham gia vào hội thảo GDD vào tháng 6 với hai khảo sát: Mekong Economics, Các Chỉ Số GDD và hỗ trợ cho GDD bởi quỹ địa phương - Dự án của UNDP bởi McElwee và những người khác về GDD và quản trị có sự tham gia được trình bày 	<p>4</p> <p>Quý 2 9 tháng 5</p> <p>Quý 2-3</p> <p>Quý 2</p>		
	MÙA THU NĂM 2006			
3	<i>SEDP –INGOs và NGO làm thế nào để tham gia vào việc thực hiện?</i>		<p>Mục tiêu: Tìm hiểu những thay đổi mà KH PTKTXH có thể mang lại và điều đó có nghĩa như thế nào đối với ảnh hưởng của các tổ chức – các tổ chức PCP quốc tế và PCP Việt Nam về chính sách của chính phủ và cải tiến việc quản trị có sự tham gia.</p> <p>Mối quan hệ giữa GDD và việc quản trị có sự tham gia ở cấp cao hơn như thế nào? Các quy định và kinh nghiệm cụ thể.</p>	<p>Hoa.</p> <p>Mời tham gia: BKHĐT, MARD, Oxfam GB, SNV</p>
4	<i>Dự thảo nghị định về Các Nhóm Hợp Tác Nông Thông và nghiên cứu về RCG. Phối hợp dự thảo nghị định này với việc thảo luận về mạng lưới</i>	<p>Quý 4 tháng 11</p>	<p>Mục tiêu: Chia sẻ thông tin và đề xuất về các bước tiếp theo</p> <p>Tiếp tục các cuộc thảo luận từ năm 2005 về RCG và xây dựng mạng lưới giữa các CSO</p>	<p>Hai (CARE), Hoa (Oxfam GB), Tùng (IFAD), Hương (Đại Sứ Quán Phần Lan).</p>

NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC KHU VỰC TÀI CHÍNH

Cập nhật tháng 5/2006

Nhóm quan hệ đối tác khu vực tài chính gồm các nhà tài trợ và các cơ quan Chính phủ được thành lập từ cuối năm 1999 để thảo luận chương trình cải cách ngân hàng dự kiến do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) xây dựng, nhằm hỗ trợ việc thực hiện chương trình đó và điều phối các chương trình hỗ trợ cải cách ngân hàng của các nhà tài trợ. Từ đó đến nay, nhóm công tác đã mở rộng hoạt động ngoài phạm vi cải cách ngân hàng và hiện đang giải quyết rất nhiều vấn đề của ngành tài chính, bao gồm cả việc phát triển thị trường vốn, bảo hiểm tiền gửi, và các đại diện của Bộ Tài chính (BTC) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cũng được mời tham dự các cuộc họp.

Nhóm quan hệ đối tác về cải cách khu vực tài chính hoạt động không chính thức, nhưng đóng vai trò là một diễn đàn hiệu quả trong đó Chính phủ và các đối tác có thể chia sẻ thông tin theo định kỳ về chương trình cải cách khu vực tài chính, cung cấp các thông tin cập nhật về quá trình phát triển khu vực tài chính và phối hợp các hoạt động hỗ trợ khác nhau của nhà tài trợ. Ngoài ra, nhóm công tác còn đóng vai trò là một diễn đàn nhằm tìm kiếm sự trợ giúp của nhà tài trợ.

Tính làm chủ mạnh mẽ của Chính phủ

Chương trình cải cách ngành tài chính của Chính phủ tiếp tục được thực hiện với sự hỗ trợ mạnh mẽ của nhà tài trợ được chứng minh qua số lượng dự án hỗ trợ cũng như khối lượng hỗ trợ tài chính. Hiện nay nhóm công tác tổ chức họp hàng quý với cuộc họp quý hai vào tháng 5/2006. Buổi họp này thảo luận tập trung vào kế hoạch phát triển tổng thể ngành ngân hàng trong giai đoạn 2006-2010, các kế hoạch chuyển đổi NHNNVN thành một ngân hàng trung ương hiện đại và xác định các nhu cầu hỗ trợ cho NHNNVN để hoàn tất việc chuyển đổi. Cuộc họp này do NHNNVN chủ trì và do một Phó Thống đốc làm chủ tọa với sự tham gia của đại diện 10 nhà tài trợ và các dự án được tài trợ.

Chương trình cải cách ngành ngân hàng của Chính phủ

Trong cuộc họp, NHNNVN đã trình bày tiến độ đạt được trong cải cách ngành ngân hàng và các biện pháp được đề ra để khắc phục những khó khăn tồn tại. NHNNVN đã đề cập đến 4 lĩnh vực chính, như sau:

1. Kế hoạch phát triển tổng thể ngành ngân hàng giai đoạn 2006-201

Kế hoạch tổng thể này được nằm trong “Lộ trình” có tên “Các mục tiêu và giải pháp phát triển cho ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến 2020” được Thống đốc NHNNVN trình lên Thủ tướng Chính phủ ngày 17/05. Sau cuộc họp, NHNNVN đã thông báo với nhóm đối tác rằng “Lộ trình” đã được Thủ tướng ký duyệt. NHNNVN đã chuẩn bị một kế hoạch hành động cho phần việc của mình trong Lộ trình để chuyển đổi thành một ngân hàng trung ương hiện đại trước năm 2010 cùng với việc tăng cường chức năng quản lý tiền tệ và tách bạch chức năng kiểm soát để hệ thống ngân hàng Việt Nam tiến gần hơn nữa đến các chuẩn quốc tế.

2. Cổ phần hóa các ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN)

Kế hoạch cổ phần hóa Vietcombank (VCB) diễn ra khá chậm và vào thời điểm hiện tại đang ở trong giai đoạn lựa chọn công ty tư vấn cho việc định giá doanh nghiệp. Trước đó, giai đoạn này được dự kiến hoàn tất trước cuối 2005. Nay việc phát hành cổ phiếu lần đầu dự kiến sẽ được thực hiện vào quý bốn 2006 hoặc chậm nhất là trong quý một 2007 với sở hữu nhà nước đối với ngân hàng này là 51% về lâu dài. Theo như quy định hiện hành thì một nhà đầu tư nước ngoài chỉ được sở hữu tối đa 10% vốn chủ sở hữu của một ngân hàng trong nước và tổng sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài không được quá 30%. NHNNVN thông báo với nhóm đối tác rằng hiện đã có các khuyến nghị về việc nâng hạn mức đối với sở hữu của mỗi nhà đầu tư nước ngoài. Về kế hoạch cổ phần hóa Ngân Hàng Đồng Bằng Sông Cửu Long (MHB), ngân hàng này dự kiến sẽ được cổ phần hóa trong quý một 2007. Ngoài ra, các NHTMNN khác cũng dự kiến sẽ được cổ phần hóa trước cuối năm 2010.

3. Tăng cường chức năng thanh tra giám sát:

Công tác thanh tra của NHNNVN được thực hiện theo cơ chế hai cấp với khá nhiều chồng chéo và kém hiệu quả; đặc biệt là việc trao đổi thông tin và phối hợp giữa các đơn vị còn vận hành chưa tốt. Việc thanh tra giám sát tuân thủ, thay vì trên cơ sở rủi ro, vẫn là phổ biến và hệ thống cảnh báo sớm vẫn chưa được xây dựng tốt. Để khắc phục hệ thống pháp lý và cơ cấu còn yếu này, NHNNVN đang tiến hành soạn thảo lại Nghị định 91 về thanh tra dựa trên hỗ trợ của dự án kỹ thuật. Bản tự đánh giá dựa trên các nguyên tắc cơ bản của Basel đã phát hiện ra nhiều yếu kém trong quy trình giám sát và hoạt động ngân hàng so với các chuẩn mực quốc tế. NHNNVN đang xây dựng hệ thống xếp loại CAMELS trong hoạt động thanh tra và hy vọng sẽ đưa vào vận hành trong vài tháng tới.

4. Đẩy nhanh hội nhập quốc tế:

NHNNVN đang tiến hành một loạt cải cách các lĩnh vực về môi trường hoạt động cho các ngân hàng để đạt tiêu chuẩn quốc tế. NHNNVN đã và đang xây dựng các quy định chính dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế như Quyết định 493 về phân loại nợ và Quyết định 457 về tỷ lệ an toàn. NHNNVN dự định tăng cường Quyết định 493 bằng việc đưa vào điều khoản (v) về chế tài phạt các ngân hàng che giấu tình hình tài chính thực sự liên quan đến các khoản vay như tình hình của bên vay và không báo cáo rủi ro một cách đầy đủ. Các ngân hàng cũng được cung cấp một hệ thống xếp hạng nội bộ mẫu và được yêu cầu áp dụng hệ thống xếp hạng nội bộ. NHNNVN hy vọng là trước tháng 7 sẽ đưa ra được các quy định về quản trị, bao gồm các quy định về kiểm tra nội bộ cho các định chế tài chính và quy định này sẽ tách bạch các chức năng kiểm toán và kiểm tra nội bộ.

Đối với thị trường vốn, UBCKNN đã soạn thảo xong Luật Chứng khoán và hiện dự thảo này đang được Quốc hội tranh luận, đồng thời cũng xây dựng khung thay đổi nhằm tăng cường quá trình phát triển của thị trường vốn, đi kèm với việc bảo vệ người tiêu dùng.

Cũng là một bước tiếp theo để tăng cường độ an toàn và lành mạnh của lĩnh vực tài chính, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam (DIV) đang chuẩn bị các quy định thi hành cho Nghị định 109 về bảo hiểm tiền gửi, dự kiến sẽ có hiệu lực trước tháng 8, 2006. DIV cũng tìm cách tăng cường vai trò của mình trong hệ thống tài chính, bao gồm cả việc đưa ra một hệ thống tính phí trên cơ sở rủi ro đối với các định chế tài chính.

Trong kế hoạch dài hạn hơn, NHNNVN dự tính sẽ trình Luật NHNNVN và Luật Các Tổ chức Tín dụng mới lên Quốc hội trong năm 2008 để thay thế các luật hiện hành với mục tiêu thiết lập một khung pháp lý mới gần hơn với các tiêu chuẩn quốc tế, tạo một sân chơi bình đẳng, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và có độ an toàn cao hơn cho các thành viên tham gia.

Gắn kết hỗ trợ với các kế hoạch phát triển chiến lược

Các kế hoạch phát triển chiến lược của chính phủ như Kế hoạch PTKHXXH 2010 và CPRGS và các hỗ trợ kỹ thuật cũng như các khoản vay của các nhà tài trợ tiếp tục có những phối hợp tích cực trong phân liên quan đến cải cách khu vực ngân hàng. Thêm vào đó, các cơ quan chủ chốt của chính phủ tham gia vào thực hiện cải cách, NHNNVN và UBCKQG, đã gắn kết các chiến lược phát triển ngành của họ với nhu cầu hỗ trợ và các ưu tiên. Các kế hoạch chiến lược của chính phủ, kể cả các kế hoạch chung và các kế hoạch ngành, đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ thành viên của nhóm làm việc về cải cách ngân hàng, và điều này được mong đợi sẽ tiếp tục tiến triển trong tương lai.

Hỗ trợ của các nhà tài trợ cho chương trình cải cách

Trong cuộc họp tháng 5/2006 này, Ngân hàng Thế giới (NHTG) và Ca-na-đa đã trình bày, thông qua các chuyên gia tư vấn, tình hình cập nhật về các dự án đang được thực hiện cho NHNNVN. Cụ thể là, chuyên gia tư vấn của NHTG thảo luận về dự án kỹ thuật (TA) từ nguồn quỹ ASEM cấp cho NHNNVN nhằm xác định các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực cho việc thực hiện chương trình “Kế hoạch Hội nhập Kinh tế Quốc tế Của Lĩnh vực Ngân hàng” và các chiến lược cải cách sau đó cho NHNNVN và lĩnh vực ngân hàng. BRP là tư vấn của CIDA đại diện cho Chính phủ Ca-na-đa trình bày với nhóm tài trợ cập nhật về dự án hỗ trợ tổng thể dài hạn cho NHNNVN. Dự án bao quát các chủ đề rộng, song đều nhằm mục tiêu tái cơ cấu, hiện đại hóa và tăng cường năng lực cho NHNNVN. Dự án đang ở trong giai đoạn đầu và do vậy thảo luận tập trung trước hết vào các lĩnh vực liên quan và quá trình tiến lên phía trước. Dự án sẽ phát triển hai lĩnh vực chủ chốt sau: (1) Các mảng mang tính nội bộ của NHNNVN như thanh tra, tổ chức cán bộ, quản lý rủi ro, tuân thủ, chống gian lận và các mảng khác, và (2) các mảng mang tính bên ngoài NHNNVN như tập trung vào mối quan hệ giữa NHNNVN với các ngân hàng thương mại và các nhu cầu của lĩnh vực ngân hàng thương mại.

Thêm vào đó, các mảng hỗ trợ khác cũng đang được cung cấp cho lĩnh vực tài chính như:

Ngân Hàng Thế Giới cung cấp hỗ trợ thông qua một vài dự án hỗ trợ bao gồm:

- Mảng thanh tra và khung pháp lý, có một dự án vừa được hoàn tất nhằm trợ giúp NHNN xây dựng khung pháp lý mới cho việc phân loại tài sản có và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, hỗ trợ cơ sở cho Quyết định 493. Dự án này đưa các tiêu chuẩn an toàn đến gần hơn với các chuẩn mực quốc tế. NHNNVN cũng đang tiến hành thêm các phần việc đối với các chủ đề này để đánh giá tác động và hiệu chỉnh các quy định. Bản tự đánh giá theo Nguyên tắc Cơ bản của Basel vừa qua cũng được thực hiện và kết quả của bản này hiện cũng đang được xem xét. Vừa qua, các công việc nhằm giúp NHNNVN sửa đổi khung pháp lý cho lĩnh vực quản trị doanh nghiệp đối với ngân hàng cũng đã được tiến hành và tỏ ra rất có hiệu quả đối với NHNNVN khi dự thảo những quy định cho vấn đề này.
- Trong thời gian qua (tháng 5/2006) NHTG cũng đồng tổ chức với NHNNVN một hội thảo cho các chuyên viên thanh tra của NHNNVN, các bộ ngành và các định chế tài chính về chủ đề “Nhận biết Và Giám sát Khách hàng”; và
- Cuối cùng là việc NHTG tiếp tục hỗ trợ các lĩnh vực phát triển thị trường vốn thông qua Quỹ Tín Thác ASEM cùng một số nguồn khác để giúp UBCKNN và các công ty chứng khoán đẩy nhanh việc phát triển thị trường vốn cũng như có các tư vấn từ

chuyên gia của NHTG về chiến lược phát triển và dự thảo luật thị trường chứng khoán sửa đổi.

Đại diện **GTZ** của Chính phủ Đức cập nhật cho các nhà tài trợ về chương trình hỗ trợ trong tương lai trong đó tập trung vào cải cách vĩ mô, dù rằng các chủ đề về ngân hàng vẫn được tiếp tục quan tâm. Hiện tại, GTZ hiện đang cung cấp hỗ trợ cho NHNNVN trong việc sửa đổi Nghị định 91.

Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) tiếp tục hỗ trợ khu vực tài chính như sau:

- Theo yêu cầu của NHNNVN, IFC-MPDF đã hợp tác với Chương trình Văn phòng Tín dụng Tư nhân Toàn cầu của IFC, thực hiện một loạt các hỗ trợ kỹ thuật để thành lập một văn phòng tín dụng tư nhân. Các hỗ trợ kỹ thuật bao gồm cố vấn về khuôn khổ pháp lý, đánh giá thị trường và tăng cường nhận thức của các bên liên quan và tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tác kỹ thuật và các nhà đầu tư quốc tế.
- IFC-MPDF đã tổ chức các buổi hội thảo cho các ngân hàng thương mại hàng đầu để nâng cao nhận thức về nhu cầu xem xét tính bền vững khi đánh giá đối tượng vay và phát triển các thị trường mới với các công ty muốn vay tiền để nâng cao tính bền vững, hoặc triển khai các sản phẩm và dịch vụ liên quan. Trung tâm Đào tạo Ngân hàng tiếp tục công việc này với các hoạt động đào tạo trực tiếp cho nhân viên của 17 ngân hàng.
- IFC-MPDF cũng mới bắt đầu dự án hỗ trợ kỹ thuật hỗ trợ Chính phủ hiện đại hóa luật về các giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy việc sử dụng tài sản di động vào mục đích thế chấp. MPDF sẽ hợp tác với FIAS phân tích các điểm sót hiện tại và đưa ra các đề xuất tăng cường khuôn khổ pháp lý và thể chế hiện nay.

Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đang cung cấp các hỗ trợ cấp cao cho SSC, Quốc hội, Bộ Tài chính và các bộ liên quan khác để cải cách Luật Chứng Khoán, và các khía cạnh liên quan của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư. Hỗ trợ này bao gồm chuyên môn về luật pháp và công nghiệp chứng khoán thông qua Dự án STAR của USAID, và hỗ trợ kỹ thuật toàn diện từ Ủy ban Chứng khoán và Cổ phiếu Hoa Kỳ (SEC) dưới hình thức cải cách pháp lý/ chính sách thị trường vốn, các chuyến tham quan học tập kinh nghiệm, hội thảo tăng cường năng lực, và nghiên cứu các thị trường quốc tế mới nổi. Hiện nay, USAID cũng đang hỗ trợ Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan phát triển khuôn khổ luật pháp hiện đại cho các giao dịch bảo đảm. Ngoài ra, USAID cũng đang cung cấp hỗ trợ kỹ thuật toàn diện cho NHNNVN và Quốc hội phát triển Luật Các Tổ chức Tín dụng và Các Công cụ Đàm phán, các nghị định về Ngân hàng Nước ngoài, và Quyết định Về Các Quy định An toàn.

Các nhà tài trợ khác đang cung cấp các hỗ trợ bao gồm:

- **Tổ chức Phát triển Quốc tế Úc (AusAID)** cung cấp hỗ trợ cho NHNNVN thông qua một nghiên cứu hội nhập quốc tế về khả năng cạnh tranh của khu vực ngân hàng, và quá trình hội nhập quốc tế.
- **Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)** đang có một chương trình hỗ trợ liên tục trong lĩnh vực thực hiện Nghị định Về Phòng Chống Rửa tiền (Số. 74/2005/ND-CP ngày 7/6/2005) và các lĩnh vực khác.
- **Hội đồng Thư ký Nhà nước Thụy Sĩ về Các Vấn đề Kinh tế (SECO)** đang cung cấp hỗ trợ cho UBCKNN.
- **Liên minh Châu Âu** có một dự án trị giá 1.5 triệu Euro hỗ trợ thanh tra ngân hàng.

- **Quỹ Tiền tệ Quốc tế** đang cung cấp hỗ trợ cho việc soạn thảo pháp lệnh kiểm soát ngoại tệ, đào tạo thanh tra ngân hàng, phát triển thống kê tiền tệ và tăng cường hoạt động của thị trường mở và hoạt động tiền tệ, và các hội thảo về Phòng Chống Rửa tiền.

Các bước tiếp theo của Nhóm làm việc

Nhóm các nhà tài trợ sẽ họp lại vào tháng 9 để xem xét các loại chủ đề rộng hơn cho lĩnh vực tài chính. Các thành viên đã đồng ý rằng thị trường vốn, bảo hiểm tiền gửi, các định chế tài chính phi ngân hàng, cho thuê và việc chuyển đổi Quỹ Hỗ trợ Phát triển thành Ngân hàng Phát triển sẽ là những chủ đề cho buổi họp tiếp theo. Trong khi đó, các nhà tài trợ cũng được đề nghị cân nhắc những vấn đề mà họ quan tâm, hoặc các câu hỏi cần được giải đáp liên quan đến các chủ đề này để có thể đưa vào chương trình cuộc họp. Các hành động bổ sung:

- Tiếp tục cập nhật bảng kê của các nhà tài trợ qua việc phát hiện các hỗ trợ kỹ thuật mới và thông báo cho NHNNVN và NHTG khi dự án hoàn tất.
- Tiếp tục cung cấp thông tin chi tiết hơn cho bảng kê đối với các dự án hiện tại và trong tương lai theo như yêu cầu được nêu trước khi cuộc họp diễn ra.
- Tiếp tục chuyển bảng kê cho NHNNVN để chỉnh sửa, cập nhật và phân phát thường xuyên.

Bảng kê tổng hợp sẽ bao gồm các hỗ trợ kỹ thuật và các khoản cho vay của các nhà tài trợ cho Chính phủ trong lĩnh vực tài chính theo lịch trình cải cách cập nhật và những dự án đã hoàn tất sẽ được chuyển sang phần riêng trong bảng kê, nhưng Bảng kê Hỗ trợ Cho Lĩnh vực Tài chính vẫn sẽ tiếp tục được lập theo định chế tài chính và tiếp theo là chức năng để tiện theo dõi, cùng với các đường dẫn đến các địa chỉ liên hệ phù hợp cho mỗi dự án và được đăng tải trên trang web của Văn phòng NHTG Việt Nam (www.worldbank.org.vn).

Các Dự Án Hỗ Trợ Ngành Tài Chính ở Việt Nam

Ngày 23 tháng 5 năm 2006

LĨNH VỰC CẢI CÁCH	NHIỆM VỤ	NHÀ TÀI TRỢ / NHÀ CUNG CẤP	TÌNH TRẠNG	NGÀY BẮT ĐẦU	LIÊN HỆ
Các Ngân Hàng Thương Mại Quốc Doanh (SOCBs)					
TÁI CƠ CẤU NGÂN HÀNG	Hỗ trợ việc thực hiện Kế Hoạch Tái Cơ Cấu ICB	AFD	Đang thực hiện	Tháng 9 năm 2003	Marc Gilbert, AFD gilbertm@groupe-afd.org
	Hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch tái cơ cấu BIDV – giai đoạn 2	Ngân Hàng Thế Giới / Quỹ tín thác Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Năm 2004	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới jseward@worldbank.org
	Cải cách công tác kiểm toán nội bộ cho các ngân hàng thương mại	GTZ	Đang thực hiện	Năm 2002	Andreas Hauskrecht, GTZ hauskrecht@sbcglobal.net
	Nâng cấp công nghệ thông tin (hệ thống xử lý thông tin ngân hàng chính) cho các ngân hàng thương mại	USAID-VNCI	Đang thực hiện	2004	David Brunell, USAID dbrunell@usaid.gov Bob Webster, VNCI Robert@vnci.org
	Hỗ trợ kỹ thuật về tăng cường quản lý rủi ro, quản lý tài sản - nợ, chuyển đổi sang hệ thống kế toán IAS cho Ngân Hàng Thương Mại Á Châu – US\$ 850.000. Các phần chính: 1. Quản Lý Rủi Ro Tín Dụng (bao gồm phân tích thiếu sót, khuyến nghị, các mô hình thang điểm đối với các khoản vay công ty và cá nhân): đã hoàn tất 2. Đào tạo về báo cáo IFRS: đã hoàn tất 3. Hiện đại hóa công nghệ thông tin: hợp đồng đang được thương lượng 4. Hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến ALM: hợp đồng đang được thương lượng 5. Lập Kế Hoạch Chiến Lược: việc lựa chọn nhà tư vấn đang được thực hiện 6. Cố vấn thường trú cao cấp: việc lựa chọn nhà tư vấn đang được tiến hành	Quỹ tín thác Thụy Sĩ Quỹ Hà Lan Quỹ Nhật Bản IFC	Đang thực hiện	Năm 2002	Lâm Bảo Quang, IFC lquang@ifc.org
	Hỗ trợ kỹ thuật về tăng cường quản lý rủi ro, quản lý tài sản-nợ, chuyển đổi sang hệ thống kế toán IAS cho Ngân Hàng Thương Mại Sài Gòn (Sacombank) – US\$ 850.000. Các phần chính: 1. Quản Lý Rủi Ro Tín Dụng: đã hoàn tất 2. Hiện đại hóa công nghệ thông tin: đã hoàn tất	Quỹ tín thác Thụy Sĩ Quỹ Hà Lan Quỹ Nhật Bản	Đang thực hiện	Năm 2002	Lâm Bảo Quang, IFC lquang@ifc.org

	3. ALM: đã hoàn tất 4. Có vấn đề thường trú cao cấp: việc lựa chọn nhà tư vấn đang được tiến hành.	IFC			
	Hỗ trợ tư vấn cho giao dịch cổ phần hóa Ngân Hàng Nhà Mè Kông	IFC	Đang thực hiện	Năm 2004	Sin Foong Wong swong@ifc.org
	Hỗ trợ kỹ thuật cho Ngân Hàng Nhà Mè Kông về Quản Lý Tín Dụng, Quản Lý Kho Quỹ và Tài Sản Nợ, Quản lý nguồn nhân lực, công nghệ thông tin và MIS	Seco / Khu vực Tư nhân	Đang thực hiện	Năm 2004	Barbara Jäggin, Đại sứ quán Thụy Sĩ Barbara.jaegglin@han.rep.admin.ch Quondam Partners, Juerg Vontobel quondam@bluewin.ch
	Các hội thảo về Tái Cơ Cấu Ngân Hàng	Seco (Đại Sứ Quán Thụy Sĩ) / Khu Vực Tư Nhân	Đã được phê duyệt	Tháng 12 năm 2003	Barbara Jäggin, Đại sứ quán Thụy Sĩ Barbara.jaegglin@han.rep.admin.ch Quondam Partners, Juerg Vontobel quondam@bluewin.ch
Hệ thống thanh toán	Dự Án Hiện Đại Hóa Ngân Hàng và Hệ Thống Thanh Toán	Ngân Hàng Thế Giới	Đang thực hiện	Năm 2005	Xiaofeng Hua xhua@worldbank.org James Seward, Ngân Hàng Thế Giới jseward@worldbank.org
	Dự Án Hiện Đại Hóa Ngân Hàng và Hệ Thống Thanh Toán cho VBARD (phần mở rộng của Dự Án Hiện Đại Hóa Ngân Hàng và Hệ Thống Thanh Toán của Ngân Hàng Thế Giới)	AFD	Đang thực hiện	Tháng 9 năm 2003	Marc Gilbert, AFD gilbertm@groupe-afd.org
Kiểm Toán	Kiểm toán theo tiêu chuẩn IAS năm 2003-2004 cho ICB	Ngân Hàng Thế Giới / Quỹ tín thác Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Năm 2003	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới jseward@worldbank.org
Các Ngân Hàng Cổ Phần (JSBs)					
Quản Lý Rủi Ro	Quản lý rủi ro cho các Ngân Hàng Cổ Phần	GTZ	Đang thực hiện	Năm 2003	Andreas Hauskrecht, GTZ hauskrecht@sbcglobal.net
	Hỗ trợ kỹ thuật cho các ngân hàng thương mại về quản lý rủi ro, tài sản, quản lý nợ và phát triển nhân lực	Seco (Đại Sứ Quán Thụy Sĩ) / Khu Vực Tư Nhân / BTC	Đang thực hiện	Tháng 12/2005	Barbara Jäggin, Đại sứ quán Thụy Sĩ Barbara.jaegglin@han.rep.admin.ch
	Quản Lý Rủi Ro Tín Dụng và Quản Lý Hồ Sơ Vốn Vay	IFC-Vụ Doanh Nghiệp Vừa và Nhỏ và IFC-MPDF	Đang thực hiện	Tháng 7 năm 2005	Nguyen Hanh Nam, IFC/MPDF

	<ul style="list-style-type: none"> - Sách bài tập - Tài liệu đào tạo - Đào tạo giảng viên - Các khóa đào tạo <p>US\$ 60.000 Đối tác: Trung Tâm Đào Tạo Ngân Hàng (BTC)</p>	Quỹ tín thác Hà Lan			NNam@ifc.org
	Đào tạo và thực hiện năng lực, đặc biệt là các lĩnh vực chính sách tín dụng, quản lý rủi ro và phân tích theo ngành cho Ngân Hàng NN&PTNT Việt Nam	AFD	Đang thực hiện	Tháng 9 năm 2003	Marc Gilbert, AFD gilbertm@groupe-afd.org
Thay Đổi Tổ Chức	<p>Hỗ trợ Trung Tâm Đào Tạo Ngân Hàng (BTC) để cung cấp đào tạo có chất lượng cho các ngân hàng thương mại</p> <p>Các phần chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng năng lực cho các giảng viên - Chương trình xác nhận chức năng tín dụng <p>US\$ 175.000/năm Đối tác: Trung Tâm Đào Tạo Ngân Hàng (BTC)</p>	IFC-MPDF	Đang thực hiện	Năm 2002	Nguyen Hanh Nam, IFC/MPDF - nnam@ifc.org
Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (NHNNVN)					
	Tái cơ cấu Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam	GTZ	Đang thực hiện	Năm 2002	Andreas Hauskrecht, GTZ hauskrecht@sbcglobal.net
Thay Đổi Tổ Chức	Đào tạo dài hạn và hỗ trợ kỹ thuật cho NHNN Việt Nam về các vấn đề giám sát, điều hành và dịch vụ ngân hàng	CIDA	Đang thực hiện	Tháng 2 năm 2004	Lara Bremner, CIDA Larachristine.bremner@international.gc.ca Chris Mains/BRP Project Manager crmfa@aol.com
	Xây dựng năng lực của NHNNVN về Điều hành, Giám sát và Phát triển	Ngân Hàng Thế Giới / Quỹ tín thác Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Năm 2003	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới jseward@worldbank.org
	Hướng dẫn cải cách NHNN thành một ngân hàng trung ương hiện đại	IMF/MFD/APD	Đang thực hiện	Tháng 3/2006	Il Houng Lee, IMF - ilee@imf.org Nga Ha, IMF - nha@imf.org
	Xây dựng năng lực của NHNNVN	Liên Minh Châu Âu	Dự kiến	Năm 2005	Francisco Fontan, EC Francisco.Fontan@cec.eu.int
	Tăng cường giám sát/kiểm toán ngân hàng	GTZ	Đang thực hiện	Năm 2000	Andreas Hauskrecht, GTZ hauskrecht@sbcglobal.net
	Chuyển đổi từ VAS sang IAS cho các ngân hàng và cải tiến công tác báo cáo tài chính	Ngân Hàng Thế Giới / Quỹ tín thác Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Năm 2003	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới jseward@worldbank.org

	Đánh giá công tác chống rửa tiền và trợ giúp việc soạn thảo nghị định, kế hoạch hành động cho việc thiết lập FIU	ADB	Đang thực hiện	Tháng 9 năm 2003	VV Subramanian, ADB vsubramanian@adb.org
	Chống rửa tiền - đánh giá và hỗ trợ soạn thảo nghị định, hoạt động của cơ quan điều tra tài chính và đào tạo cán bộ, giáo dục đại chúng về phòng chống rửa tiền.	IMF/MFD/LEG	Đang thực hiện	Tháng 12/2003	Il Hong Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Đánh giá toàn bộ Nguyên Tắc Cơ Bản Basel của NHNNVN	Ngân Hàng Thế Giới / Quỹ tín thác Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Năm 2003	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới jseward@worldbank.org
	Trợ giúp công tác tự đánh giá Nguyên Tắc Cơ Bản Basel	Ngân Hàng Thế Giới/Quỹ tín thác ASEM	Đang thực hiện	Năm 2004	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới Jseward@worldbank.org
	Giám sát việc tuân thủ và kiểm toán theo các yêu cầu giám sát ngân hàng và đào tạo cho các thành viên ngân hàng trong lĩnh vực thanh tra	Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Năm 2005	Hans Farnhammer, EC, Hans Farnhammer@cec.eu.int
	Các dịch vụ tư vấn về tăng cường công điều hành và giám sát ngân hàng	IMF/MFD	Đang thực hiện	Năm 2004	Il Hong Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
Khung Pháp Lý Cho Ngành Ngân Hàng	Đánh giá Luật Ngân hàng Nhà Nước và Luật Các Tổ Chức Tín Dụng	GTZ	Đang thực hiện	Năm 2003	Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
	Tư vấn kỹ thuật về Luật Ngân Hàng Nhà Nước và Luật Các Tổ Chức Tín Dụng	CIDA	Đang thực hiện	Tháng 6 năm 2003	Lara Bremner, CIDA Larachristine.bremner@international.gc.ca Chris Mains/BRP Project Manager crmfa@aol.com
	Giới thiệu các tiêu chuẩn quốc tế (Nguyên tắc Basel)	GTZ	Đang thực hiện		Andreas Hauskrecht, GTZ Hauskrecht@sbcglobal.net
	Hội thảo, phân tích pháp lý và tài liệu tham khảo nhằm hỗ trợ việc xây dựng các nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Các Tổ Chức Tín Dụng sửa đổi của NHNNVN	USAID-Dự án STAR	Đang thực hiện	Tháng 8 năm 2004	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com
	Hỗ trợ việc xây dựng Nghị định về Ngân Hàng Nước Ngoài	USAID (Dự án STAR)	Đang thực hiện	Tháng 8 năm 2004	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com
	Hỗ trợ việc xây dựng Luật Hối Phiếu	USAID (Dự án STAR)	Đang thực hiện	Tháng 11 năm 2004	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov

					Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com
	Hỗ trợ NHNN soạn thảo pháp lệnh về ngoại hối	IMF/MFD/LEG	Đã phê duyệt	Tháng 2-6/ 2005	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Hỗ trợ NHNN soạn thảo một số quyết định để tăng cường khuôn khổ pháp lý và hoạt động của công tác thanh tra ngân hàng	IMF/MFD/LEG	Đang thực hiện	Tháng 11/ 2004	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Hỗ trợ NHNN soạn thảo nghị định về cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý chính sách tiền tệ	IMF/APD	Đang chuẩn bị	Tháng 6/2006	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
Thông Tin Tín Dụng	Đánh giá CIC	Ngân Hàng Thế Giới / CTF Tây Ban Nha	Đang thực hiện	Tháng 11 năm 2003	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới Jseward@worldbank.org
	Thực hiện khung chiến lược: soạn thảo khung pháp lý và xây dựng quan hệ đối tác: hỗ trợ việc thành lập vụ tín dụng khu vực tư nhân US\$ 110.000 Các phần chính: 1. Hỗ Trợ Kỹ Thuật: cung cấp hỗ trợ kỹ thuật hợp pháp cho NHNNVN. Công tác này bao gồm: - Xây dựng khung pháp lý - Xây dựng quy tắc ứng xử - Đề ra B138 các yêu cầu cấp phép. - Tư vấn thông qua các hoạt động thúc đẩy/phổ biến quá trình 2. Xây dựng /Thiết lập quan hệ đối tác: Dự án sẽ tìm kiếm lợi ích từ các vụ tín dụng quốc tế tiềm năng và cam kết của cộng đồng ngân hàng và sau đó với tư cách là tổ chức ủy thác trung gian, tạo điều kiện cho việc thành lập một vụ tín dụng tư nhân với sự tham gia của nhà đầu tư /nhà tài trợ nước ngoài có uy tín.	MPDF	Đang thực hiện	Tháng 5/2006	Nguyen Hanh Nam, IFC/MPDF NNam@ifc.org

	Đối tác: Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam				
	Đánh giá các hội thảo kỹ thuật về các dự kiến của ngành tài chính của Hiệp Định Thương Mại Việt - Mỹ	USAID-Dự án STAR	Đang thực hiện	Tháng 11 năm 2002	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com
Các Hiệp Định Quốc Tế	Trợ giúp NHNNVN xây dựng chiến lược hòa nhập quốc tế cho ngành ngân hàng	AusAID	Đang thực hiện	Tháng 10 năm 2004	Graham Alliband, CEG Facility Galliband@ceg.edu.com
	Xây dựng năng lực quản lý dự trữ	Sida/Ngân hàng Trung ương Thụy Điển	Đang thực hiện	Tháng 5 năm 2003	Karl-Anders Larsson, SIDA karl-anders.larsson@sida.se
	Đánh giá mức độ an toàn	IMF/Vụ Tài Chính	Đang thực hiện	Năm 2001	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Hỗ trợ NHNN thực hiện Điều khoản Hiệp định với IMF cho phép tự do hóa tài khoản vãng lai	IMF/LEG	Đã phê duyệt	Tháng 2-6/ 2005	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
Quản Lý Dự Trữ	Trợ giúp công tác kiểm toán NHNNVN	IMF/MFD	Đang thực hiện	Năm 2004	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Hỗ trợ quản lý dự trữ ngoại hối	IMF/MFD	Đang thực hiện	Tháng 3/2006	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Thị trường/chính sách tài chính Đào tạo giảng viên, quản lý nguồn nhân lực/kỹ năng thẩm định, nghiên cứu theo kinh nghiệm	Seco (Thụy Sĩ) / Viện Nghiên Cứu Cao Học Quốc Tế	Đang thực hiện	Giai đoạn I: 1997-1999 Giai đoạn II: 2000-2002 Giai đoạn III: 2003-2005	Barbara Jäggin, Đại sứ quán Thụy Sĩ Barbara.jaeggin@han.rep.admin.ch Graduate Institute of International Studies Geneva, Prof. Camen Camen@hei.unige.ch
	Đào tạo về việc xây dựng và dự báo mô hình kinh tế vĩ mô	INSEE/Ngân hàng Pháp/ ADETEF	Đang thực hiện	Năm 2002	Alain Fontanel Afontanel@hotmail.com
Chính Sách Tiền Tệ	Các Hội thảo về Phối Hợp Chính Sách Kinh Tế Vĩ Mô	IMF	Đang thực hiện	Năm 2002	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Trao đổi nhân viên	Sida/Ngân Hàng Trung Ương Thụy Điển	Đang thực hiện	Năm 2003	Karl-Anders Larsson, SIDA karl-anders.larsson@sida.se
	Hướng dẫn về các công cụ chính sách tiền tệ và hoạt động	IMF/MFD	Đang thực hiện	Năm 2004	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Đào tạo các nhân viên ngân hàng thương mại và NHNNVN, Các công cụ tiền tệ	GTZ	Đang thực hiện	Năm 2002	Andreas Hauskrecht, GTZ Ahauskrecht@aol.com
	Cố vấn về chính sách tiền tệ, quản lý dự trữ quốc tế và phát triển	JICA	Mới phê duyệt	Tháng 9/2006	Yamada Minoru, JICA Vietnam

	thị trường nợ thứ cấp				Yamada.Minoru@jica.go.jp
	Trợ giúp việc phát triển cơ sở dữ liệu để tiến hành các giao dịch thị trường tiền tệ	ADB	Đã được phê duyệt	Tháng 05 năm 2003	Alessandro A. Pio, ADB Apio@adb.org
Thống kê và Cơ sở Dữ liệu	Hỗ trợ thống kê tiền tệ và hệ thống báo cáo	IMF/STA	Đang thực hiện	Tháng 4/2005	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
	Hỗ trợ thống kê cán cân thanh toán	IMF/STA	Đang thực hiện	Tháng 4/2006	Il Houng Lee, IMF, ilee@imf.org Nga Ha, IMF, nha@imf.org
Phát Triển Thị Trường Tiền Tệ	Xây dựng năng lực của NHNNVN với vai trò là cơ quan thực hiện các chính sách tín dụng của doanh nghiệp vừa và nhỏ	JBIC	Đang thực hiện	Tháng 12 năm 2001	Takayuki Sato, JBIC ta-sato@jbic.go.jp
	Dự án tài trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ (ii)	JBIC	Đang thực hiện	2005	Takayuki Sato, JBIC ta-sato@jbic.go.jp
Chính Sách Tín Dụng của Doanh Nghiệp Vừa và Nhỏ	Nghiên cứu thí điểm việc phát triển cơ sở hạ tầng phần mềm để sử dụng tài chính tốt hơn của doanh nghiệp vừa và nhỏ	JBIC	Đang thực hiện	Tháng 03 năm 2003	Takayuki Sato, JBIC ta-sato@jbic.go.jp
	Hạn mức tín dụng của doanh nghiệp vừa và nhỏ (ICBV)	KfW	Đang thực hiện	Năm 2001	Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Vốn vay của chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (do ADB và AFD đồng tài trợ)	KfW	Đang thực hiện	Tháng 12 năm 2004	Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Quyđiều hành doanh nghiệp vừa và nhỏ	Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Tháng 10 năm 2004	Francisco Fontan, EC Francisco.FONTAN@cec.eu.int
	Hạn mức Tín Dụng Nhà thông qua Ngân Hàng Nhà Mè Kông	AFD	Đang thực hiện	Năm 2004	Marc Gilbert gilbertm@groupe-afd.org
	Sáng kiến cạnh tranh của Việt Nam - đào tạo và trợ giúp kỹ thuật cho các ngân hàng cổ phần (JSBs) để tạo điều kiện cho việc sử dụng tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ	USAID - VNCI	Đã hoàn thành	Năm 2004	David Brunell, USAID dbrunell@usaid.gov Bob Webster, DAI Robert_Webster@dai.com
	Cấp bảo lãnh vốn vay cho các ngân hàng cổ phần Việt Nam để thúc đẩy (a) tín dụng mở rộng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ và (b) các thông lệ cho vay bằng tiền mặt	USAID	Đang thực hiện	Năm 2003	David Brunell, USAID dbrunell@usaid.gov
	Hỗ trợ kỹ thuật toàn diện cho công tác cải cách và phát triển các Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội (VBSP)	Ngân Hàng Thế Giới / Quỹ tín thác Liên minh Châu Âu ASEM	Đang thực hiện	Năm 2003	James Seward, Ngân hàng Thế Giới Jseward@worldbank.org

Giám Sát Ngân Hàng	Trợ giúp NHNNVN tăng cường giám sát ngân hàng dựa vào rủi ro, kể cả việc thông qua phương thức đơn giản hóa cơ sở dữ liệu và đào tạo nhân viên. Đưa ra nhận xét về kế hoạch giám sát ngoài ngân hàng của NHNNVN, và phân loại tài sản, tỉ lệ bảo đảm an toàn, và các quy định kiểm toán nội bộ cho các ngân hàng thương mại.	IMF/MFD	Đang thực hiện	Tháng 4 năm 2004 đến tháng 11 năm 2005	Il Houg Lee, IMF ilee@imf.org Nga Ha, IMF Nha@imf.org
Hoạt Động Tiền Tệ và Hối Đoái	Trợ giúp NHNNVN tăng cường OMO, TB, và các hoạt động thị trường tiền tệ. Giới thiệu các công cụ và phương pháp quản lý chính sách tiền tệ gián tiếp cho nhân viên NHNNVN, bao gồm cả việc hủy bỏ và thiết lập tỉ lệ chính sách.	IMF/MFD	Đang thực hiện	Tháng 4 đến tháng 11 năm 2005	Il Houg Lee, IMF ilee@imf.org Nga Ha, IMF Nha@imf.org
Các Tổ Chức Cho vay Chính Sách					
Phạm Vi Hoạt Động	Trợ giúp kỹ thuật tổng hợp cho việc cải cách và phát triển Ngân Hàng Chính Sách Xã Hội (VBSP)	Ngân Hàng Thế Giới / Quỹ tín thác Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Năm 2003	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới Jseward@worldbank.org
Đào tạo Ngân hàng	Đào tạo cho các ngân hàng Việt Nam	Chính phủ Luxembourg/ATTF	Đang thực hiện	2005-2007	amlux@fpt.vn
Các Tổ Chức Tài Chính Vi Mô (MFIs)					
Tiếp cận Tài Chính Vi Mô	Khung pháp lý, điều hành và giám sát cho MFIs	ADB	Đang thực hiện	Tháng 8 năm 2002	Brett Coleman, ADB bcoleman@adb.org
	Hiện đại hóa một số Quỹ Tín Dụng Nhân Dân và cải tiến các dịch vụ của Quỹ Tín Dụng Nhân Dân	Ban Quốc Tế Desjardins (DID)/CIDA	Đã được phê duyệt	Tháng 2 năm 2004	jmcrevier@did.qc.ca
	Vốn vay và trợ giúp kỹ thuật để hỗ trợ tài chính doanh nghiệp nông thôn thông qua NHNN&PTNNVN và Quỹ Tín Dụng Nhân Dân	ADB	Đang thực hiện	Tháng 11 năm 2000	Bui Trong Nghia, ADB btnghia@adb.org
	Hỗ trợ phát triển Quỹ Tín dụng Nhân dân (Kiểm toán độc lập, nội bộ và giám sát)	GTZ	Đang thực hiện	Khởi động lại 2004	Andreas Hauskrecht, GTZ hauskrecht@sbcglobal.net
	Vốn vay hỗ trợ tài chính doanh nghiệp nông thôn thông qua NHNN&PTNTVN	AFD	Đang thực hiện	Tháng 9 năm 2003	Marc Gilbert gilbertm@groupe-afd.org
	Nghiên cứu về Tài Chính Nông Thôn	JBIC	Đang thực hiện	Tháng 2 năm 2003	Takayuki Sato, JBIC ta-sato@jbic.go.jp
	Chương Trình Tiết Kiệm và Tín Dụng Nông Thôn (VBARD)	KfW	Đang thực hiện	Năm 2002	Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Quỹ Tín Dụng Quay Vòng để Giảm Nghèo (NHNN&PTNTVN)	KfW	Đang thực hiện	Năm 2001	Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Vốn tài trợ nông thôn - Quỹ Vốn Vay tài chính vi mô (MLF) và	Ngân Hàng Thế Giới	Đang thực hiện	Năm 2003	Liza Valenzuela, Ngân Hàng Thế Giới

	các cơ quan thực hiện (các Tổ Chức Tài Chính Vi Mô, MFIs)				lvalenzuela@worldbank.org
	Tăng cường tổ chức cho Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam về cung cấp tài chính vi mô và tư vấn về khung pháp lý của Tổ Chức Tài Chính Vi Mô	Đại sứ quán Bỉ	Đã được phê duyệt	Năm 2004	Marcus Leroy, Embassy of Belgium badc@hn.vnn.vn
	Tăng cường tổ chức cho Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam về cung cấp tài chính vi mô và tư vấn về khung pháp lý của Tổ Chức Tài Chính Vi Mô	Đại sứ quán Bỉ	Đã được phê duyệt	Năm 2004	Marcus Leroy, Embassy of Belgium badc@hn.vnn.vn
	Tăng cường tổ chức cho Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam về cung cấp tài chính vi mô và tư vấn về khung pháp lý của Tổ Chức Tài Chính Vi Mô	Đại sứ quán Bỉ	Đã được phê duyệt	Năm 2004	Marcus Leroy, Embassy of Belgium badc@hn.vnn.vn
Các Tổ Chức Tài Chính Phi Ngân Hàng (NBFIs)					
Thuê Mua	Vốn Vay của Chương Trình Ngành Tài Chính Thứ Cấp hỗ trợ việc phát triển các kênh khác nhau của trung gian tài chính dựa vào thị trường bao gồm cả lĩnh vực bảo hiểm, lĩnh vực thuê mua, thị trường tiền tệ và thị trường vốn, và cơ sở hạ tầng thị trường tài chính như đăng ký giao dịch bảo đảm và hiệp hội kế toán	ADB	Đang thực hiện	Tháng 1 năm 2003	VV Subramanian, ADB, vsubramanian@adb.org
	Vốn Vay của Chương Trình, do ADB và AFD đồng tài trợ để tạo điều kiện cho việc đa dạng hóa các nguồn vốn của các công ty thuê mua tài chính nhằm tăng cường việc sử dụng tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ	KfW	Đang thực hiện	Tháng 12 năm 2004	Helmut Schoen, KfW helmut.schoen@kfw.de
	Vốn Vay của Chương Trình Ngành Tài Chính Thứ Cấp, do ADB, đồng tài trợ nhằm hỗ trợ ngành tài chính phi ngân hàng.	AFD	Đang thực hiện	Năm 2003	Marc Gilbert, AFD gilbertm@groupe-afd.org
	Hỗ Trợ Kỹ Thuật cho việc Xây Dựng Năng Lực cho các Tổ Chức Tài Chính Phi Ngân Hàng và Thị Trường Vốn	ADB	Đang thực hiện	Năm 2003	VV Subramanian, ADB, vsubramanian@adb.org
Trung Gian Tài Chính Dựa Vào Thị Trường	Phát Triển Thị Trường Vốn	GTZ	Đang thực hiện	Năm 2004 và 2005	Andreas Hauskrecht hauskrecht@sbcglobal.net
	Trợ giúp kỹ thuật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (SSC) để xây dựng năng lực, kết hợp quá trình cổ phần hóa với việc phát triển thị trường, và giáo dục nhà đầu tư.	Ngân Hàng Thế Giới / Quỹ tín thác Liên Minh Châu Âu	Đang thực hiện	Năm 2003	James Seward, Ngân Hàng Thế Giới jseward@worldbank.org
	Tăng cường năng lực cho Trung tâm Chứng khoán Hà Nội và TP HCM	JICA	Mới phê duyệt	2006	Oshikiri Koji, JICA Vietnam Oshikiri.Koji@jica.go.jp
	Trợ giúp kỹ thuật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (SSC) để phát triển thị trường chứng khoán và thị trường vốn trung và	Seco (Đại sứ quán Thụy Sĩ) / Khu vực Tư nhân	Đang thực hiện	Năm 2004	Barbara Jäggin, Đại sứ quán Thụy Sĩ Barbara.jaeggin@han.rep.admin.ch

	đài hạn				
	Trợ giúp Bộ Tài Chính phát triển thị trường trái phiếu công ty	NRI (Nhật Bản)	Đã được phê duyệt	Năm 2004	Kengo Mizuno, NRI k-mizuno@nri.co.jp
	Trợ giúp Chính Phủ (BTC, NHNNVN, BKHĐT, VPCP, BTP) để quản lý nợ nước ngoài	UNDP	Đang thực hiện	Năm 2000	Trinh Tien Dung, UNDP Trinh.tien.dung@undp.org
	Hỗ trợ xây dựng năng lực cho BTC để phân tích chính sách tài chính	UNDP	Đang thực hiện	Năm 2003	Trinh Tien Dung, UNDP Trinh.tien.dung@undp.org
	Đánh giá tổng hợp việc phát hành và phát triển thị trường trái phiếu thành phố	USTDA	Đã được phê duyệt	Năm 2004	Paul Marin, USTDA PMarin@tda.gov
	Hỗ trợ UBCKNN xây dựng khung pháp lý để phát triển thị trường chứng khoán và xây dựng năng lực cho UBCKNN và các trung gian chứng khoán khác; tổ chức giáo dục và đào tạo nhà đầu tư và công chúng	USAID	Đang thực hiện	Tháng 9 năm 2005	David Brunell, USAID dbrunell@usaid.gov
	Các hội thảo, phân tích pháp lý và tài liệu tham khảo nhằm hỗ trợ việc xây dựng Luật Chứng Khoán mới và một Nghị Định về Kinh Doanh Không Qua Trung Gian của UBCKNN	USAID-Dự án STAR	Đã hoàn thành	Tháng 8 năm 2004	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com
	Đánh giá khuôn khổ pháp lý cho các giao dịch bảo đảm và Tăng cường Năng lực cho Cơ quan Đăng lý Quốc gia cho các giao dịch đảm bảo" i) Thu thập, phân tích môi trường cho vay hiện tại và hỗ trợ việc giải quyết các yếu kém trong khuôn khổ pháp lýT (ii) Hỗ trợ xác định các bất cập trong việc thành lập và điều hành hệ thống đăng ký giao dịch đảm bảo (iii) Các hoạt động tuyên truyền và giáo dục đại chúng cho người sử dụng dịch vụ	IFC-MPDF và FIAS	Đã phê duyệt	Tháng 5/2006	Nguyen Hanh Nam, IFC/MPDF, Nnam@ifc.org
	Xây dựng năng lực cho Cơ Quan Đăng Ký Giao Dịch Bảo Đảm Quốc Gia	ADB	Đang thực hiện	Tháng 12 năm 2002	Ames Adhikari, ADB Radhikari@adb.org
	Hỗ trợ Bộ Tư Pháp xây dựng khung pháp lý cho các giao dịch bảo đảm.	USAID-Dự án STAR	Đang thực hiện	Năm 2002	Dennis Zvinakis, USAID dzvinakis@usaid.gov Steve Parker, STAR Steve_Parker@DAI.com
Tài Trợ Bền Vững	Chương trình tài trợ bền vững cho các tổ chức tài chính – dựa vào tình hình kinh doanh: quản lý rủi ro và các cơ hội phát sinh từ các vấn đề môi trường và xã hội. Các phần chính:	IFC-SFMF và IFC-MPDF	Đang thực hiện	Tháng 8 năm 2005	Nguyen Hanh Nam, IFC/MPDF, Nnam@ifc.org

	<ul style="list-style-type: none"> - Hội thảo về tăng cường nhận thức (đã hoàn tất) - Đào tạo giảng viên -Đào tạo về tài chính bền vững (chia sẻ chi phí) - Hỗ trợ kỹ thuật theo mục tiêu cho các ngân hàng cam kết (dựa vào việc chia sẻ chi phí) <p>US\$ 230.000</p> <p>Đối tác: Trung Tâm Đào Tạo Ngân Hàng (BTC) đóng vai trò là cơ quan thực hiện, nhằm tới tất cả các tổ chức tài chính tại Việt Nam.</p>	<p>Quỹ tín thác Luxembourg</p>			

NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ VÀ PHÁT TRIỂN KHU VỰC TƯ NHÂN

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2006
BÁO CÁO GỬI NHÓM TƯ VẤN

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2006, các thành viên của Nhóm Quan Hệ Đối Tác đã triệu tập một cuộc họp tại Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư (BKHĐT). Cuộc họp do Cục Phát Triển SME thuộc Bộ KHĐT (ASMED), ADB, và UNIDO¹ đồng tổ chức.

Về phía Chính Phủ, các đại biểu của BKHĐT/ASMED đã tham dự cuộc họp này. Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam đại diện (VCCI) đại diện cho các DN vừa và nhỏ, cũng như đại diện cho các tổ chức đa quốc gia lần đầu tiên cũng tham dự cuộc họp.

Về phía các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế, đại diện từ các tổ chức của Bỉ (vùng Wallon), Canada, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp (AFD), Đức (GTZ), Nhật Bản (JICA), Hà Lan (SNV), Thụy Điển (seco), và Mỹ (USAID, VNCI); Ngân Hàng Phát Triển Châu Á (ADB), Ủy Ban Châu Âu, Tổ Chức Lao Động Quốc Tế (ILO), MPDF, Tổ Chức Phát Triển Công Nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO), và các tổ chức/dự án khác cũng tới dự họp.

Những bài phát biểu khai mạc của các đồng chủ tịch

- **Ông Bùi Liêm**, Phó Cục trưởng ASMED và là đồng chủ tịch của SMEPG đã hoan nghênh 40-50 đại diện từ cộng đồng tài trợ và các cơ quan Chính Phủ đến dự họp. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc họp nhóm Quan Hệ Đối Tác như là một công cụ để giúp củng cố khu vực Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ và năng lực của ASMED.
- Đồng chủ tịch ADB, **Ông Ayumi Konishi**, giới thiệu tóm tắt về mình. Ông Konishi là giám đốc quốc gia mới của ADB tại Việt Nam, nhưng ông đã làm việc cho ADB 18 năm. Trước khi đến Việt Nam, Ông Konishi điều hành các hoạt động của ADB liên quan đến việc phát triển khu vực tư nhân/SME tại Indonesia và Philippine. Ông Konishi mong muốn được tham dự cuộc họp và có nhiều kỳ vọng về công việc của nhóm Quan Hệ Đối Tác.
- Đồng chủ tịch UNIDO, **Ông Philippe Scholtés** đã hoan nghênh các đại biểu tham dự cuộc họp lần thứ bảy của Nhóm Quan Hệ Đối Tác đã tạo cho ông cơ hội được làm đồng chủ tịch từ khi tổ chức cuộc họp vào năm 2003. Tuy nhiên vì Nhóm Quan Hệ Đối Tác đã thông qua nguyên tắc luân phiên giữa các đồng chủ tịch tại cuộc họp trước vào ngày 17 tháng 11 năm 2005, đó cũng là cuộc họp cuối cùng do UNIDO làm đồng chủ trì. Ông Scholtés nhận cơ hội này trình bày những tiến bộ trong quá trình thực hiện *cùng với những tiến bộ khác* được đánh dấu bằng cách mở rộng thành viên một cách đáng kể, bắt đầu từ một nhóm nhỏ năm hoặc sáu nhà tài trợ, bao gồm Nhật Bản, ADB, GTZ và EC tháng 4 năm 2003, là thời điểm mà ASMED đang trong quá trình thành lập.

¹ Cuộc họp Quan Hệ Đối Tác lần trước về Phát Triển SME và Phát Triển Khu Vực Tư Nhân vào tháng 11 năm 2005 đã phê chuẩn nguyên tắc luân phiên giữa các vị trí đồng chủ tịch; theo nguyên tắc đó, Đại Sứ Quán Nhật Bản đã chuyển vai trò đồng chủ tịch sang cho Ngân Hàng Phát Triển Châu Á.

Mong muốn tiếp tục đạt được tiến bộ về quan hệ đối tác, Ông Scholtós đã đưa ra ba đề xuất:

Tham gia của khu vực tư nhân: Trên cơ sở xem xét việc Quan Hệ Đối Tác đã thảo luận về các vấn đề Phát Triển SME và Phát Triển Khu Vực Tư Nhân, việc mở rộng hơn nữa tư cách thành viên của Quan Hệ Đối Tác để bao gồm cả đại diện của khu vực tư nhân, ngoài VCCI cũng như các công ty Việt Nam và các công ty đa quốc gia có mặt tại Việt Nam là phù hợp. Sự có mặt tại cuộc họp của đại diện các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài là sự phát triển đáng hoan nghênh;

Nhu cầu đào tạo cho SME: trong những tuần qua một số bên tham gia (các tổ chức đa quốc gia và các tổ chức tài trợ khác) đã bày tỏ với UNIDO mong muốn được hỗ trợ đào tạo tổng hợp cho SMEs địa phương, bao gồm các vấn đề về công nghệ, nguồn nhân lực, chất lượng, và quản lý môi trường. Tuy nhiên, một số các nhà cung cấp dịch vụ, trong đó có các tổ chức Việt Nam thuộc diện nhận tiền ngân sách do Chính Phủ trích lập cho việc đào tạo SME, đã có các chương trình đào tạo sẵn sàng được thực hiện. Do đó sẽ rất hữu ích nếu thiết lập một nhóm công tác nhằm trao đổi các thông tin về nguồn lực sẵn có, các sáng kiến hiện tại, và các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo chính cho các SMEs trong nước;

Cam Kết Hà Nội: Nếu Quan Hệ Đối Tác là nhằm hoàn thành nhiệm vụ thực hiện phối hợp hiệu quả giữa các chương trình tài trợ, và kết hợp các chương trình đó với các chiến lược của Chính Phủ về phát triển khu vực SME, Quan Hệ Đối Tác *trên thực tế* sẽ trở thành một công cụ thực hiện Cam Kết Hà Nội (HCS). Do đó các thành viên Quan Hệ Đối Tác được đề nghị ghi nhận 14 mục tiêu của HCS như là một khuôn khổ điều phối quan trọng.

Bài phát biểu khai mạc của Tổng Cục trưởng ASMED

- Trong Bài Diễn Văn Khai Mạc của mình, **Ông Nguyễn Văn Trung** Tổng Cục trưởng ASMED, đã nhấn mạnh rằng với tiến trình gia nhập WTO, thành công của Đại Hội Đảng lần thứ 10, và tỉ lệ tăng trưởng dự kiến từ 7,5-8%, khu vực tư nhân, và đặc biệt là khu vực SME, dự kiến sẽ góp phần nhiều hơn vào quá trình phát triển kinh tế xã hội. Ông nhấn mạnh rằng điều quan trọng là phải đảm bảo một môi trường kinh doanh thuận lợi để tăng cường hơn nữa tính minh bạch, khả năng dự báo, và các hệ thống hành chính hữu hiệu và hiệu quả. Với tinh thần đó ASMED đang nắm vai trò lãnh đạo một nhóm nhiều bên tham gia đã đóng góp vào Luật Doanh Nghiệp (UEL) và Luật Đầu Tư Chung (CIL) dự kiến sẽ có hiệu lực vào tháng 7 năm 2006, và cùng với các luật mới về Quyền Sở Hữu Trí Tuệ, Đấu Thầu, Chống Tham Nhũng vv... sẽ giúp cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh.

Sau đó Ông Nguyễn Văn Trung tóm tắt các dự án chính do ASMED thực hiện và được hỗ trợ bởi nhiều nhà tài trợ có tầm quan trọng lớn đối với khu vực SME:

- Nghị định về đăng ký kinh doanh và cơ quan kinh doanh để thực hiện Luật Doanh Nghiệp với sự trợ giúp của UNIDO và UNDP;
- Giải thích các vấn đề liên quan đến tư cách cá nhân của những người thành lập doanh nghiệp với sự trợ giúp của UNIDO;
- Một nhóm công tác lồng ghép các thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế với thủ tục khác con dấu;
- Cải cách đăng ký kinh doanh của Việt Nam với sự hỗ trợ của Na Uy trong chương trình UNIDO;
- Đóng góp ý kiến cho nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đầu Tư;

- Tăng cường năng lực cho các bộ chủ quản để cải tiến khung pháp lý về các vấn đề đất đai, kế toán của SME, đăng ký giao dịch bảo đảm vv... với sự hỗ trợ từ dự án Vốn Vay Theo Chương Trình Phát Triển SME và dự án hỗ trợ kỹ thuật của ADB;
- Báo cáo nhanh về văn bản pháp quy quan trọng để xác định chi phí điều hành được trợ giúp bởi Chương Trình Hỗ Trợ Khu Vực Tự Nhân của Việt Nam-EU;
- Công thông tin kinh doanh với sự trợ giúp của UNIDO.
- Nhằm củng cố sự có mặt của ASMED ở cấp tỉnh, một số dự án đã được thực hiện:
- Cùng với JICA hỗ trợ Trung Tâm Trợ Giúp Kỹ Thuật tại Hà Nội;
- 5 câu phần của chương trình BSPS của DANIDA cũng đang được thực hiện hiệu quả, kể cả một câu phần mới được thực hiện về tăng cường năng lực cạnh tranh của SME trên toàn cầu:
- Các khảo sát BDS tại Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ do EU thực hiện;
- Một Chương Trình Đào Tạo Nguồn Nhân Lực do Chính Phủ tài trợ đang được thực hiện tại 64 tỉnh.

Liên quan đến ASMED, Ông Trung nhấn mạnh rằng việc tăng cường năng lực của Cục tiếp tục là ưu tiên chính vì vậy các khóa đào tạo khác nhau cho các nhân viên đã được tổ chức. Ngoài ra, mục tiêu của các thành viên ASMED là củng cố ASMED để trở thành một cơ quan điều phối với tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu vực tư nhân/SME trong vòng 3 năm tới. ASMED cần có sự hợp tác và phối hợp cải tiến với các đối tác quốc tế và hoan nghênh các thông tin đầu vào dựa vào các thông lệ quốc tế hiệu quả nhất và thuộc phạm vi của Kế Hoạch Phát Triển SME giai đoạn 2006-2010 sẽ được đưa ra trong thời gian tới đây.

Cuối cùng Tổng cục trưởng cảm ơn tất cả các đại biểu dự họp đã góp phần vào sự thành công của nhóm Quan Hệ Đối Tác, một thành công trong số những thành công khác được công nhận là thông lệ hiệu quả nhất tại Cuộc Họp Ủy Ban Tài Trợ được tổ chức tại Cairo năm 2005.

Cập nhật về ASMED

- **Ông Tuấn**, Phó Ban Đăng Ký Kinh Doanh, đã cập nhật việc thực hiện *Luật Doanh Nghiệp*, bao gồm bảy nghị định, trong đó ASMED chịu trách nhiệm hoàn tất nghị định về đăng ký kinh doanh và cơ quan đăng ký kinh doanh. Nghị định bao gồm tám chương:

Chương I: Các Quy Định Chung
 Chương II: Nghĩa vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan đăng ký kinh doanh
 Chương III: Tên Doanh Nghiệp
 Chương IV: Hồ sơ, thủ tục và điều kiện đăng ký kinh doanh
 Chương V: Sửa đổi đăng ký kinh doanh
 Chương VI: Đăng ký kinh doanh của các hộ gia đình
 Chương VII: Tạm đình chỉ kinh doanh, thu hồi và cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
 Chương VIII: Các quy định thực hiện

Để đưa nghị định vào thực tiễn, các bước tiếp theo sẽ bao gồm các thông tư về thủ tục, hồ sơ, hình thức đăng ký kinh doanh; Tư cách cá nhân của những người thành lập doanh nghiệp và các nhà quản lý; Việc tổ chức và nhân sự của cơ quan đăng ký kinh

doanh; Lệ phí đăng ký kinh doanh; và kết hợp việc đăng ký kinh doanh, khắc dấu và đăng ký thuế.

- **Ông Cương** Phó Ban Hợp Tác Quốc Tế và Điều Phối viên chính cho APEC SME 2006, đã cập nhật cho các thành viên về hoạt động hợp tác quốc tế của ASMED. Các hoạt động chính của ASMED liên quan đến Hội nghị *Hợp Tác Kinh Tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 2006* là phân nhóm doanh nghiệp vi mô thứ 6 (MESG), Nhóm Công Tác SME thứ 22 (SMEWG), mà ASMED chủ trì vào tháng 3 tại Bắc Kinh, Trung Quốc; và việc chuẩn bị cho MESG lần thứ 7, SMEWG lần thứ 23 và Cuộc Họp Cấp Bộ Trưởng SME lần thứ 13 (SMEMM) sẽ được tổ chức vào tháng 9 năm 2006 tại Hà Nội. ASMED cũng tham gia vào ba cuộc họp APEC liên quan đến SME và Ông Cương nhấn mạnh nhu cầu cần phải hỗ trợ về tư vấn và tăng cường năng lực cho ASMED.
- ASMED cũng đã tham gia vào các hoạt động liên quan đến SME trong ASEAN; những hoạt động này bao gồm cuộc họp của Nhóm Công Tác SME lần thứ 18 (SMEWG) và cuộc họp Nhóm Công Tác SME ASEAN-METI (Nhật Bản) lần thứ 12 (AMEICC) đều được tổ chức vào tháng 4 năm 2006 tại Phnom Penh, Cambodia.
- Ông Cương kết luận rằng những hoạt động này đóng góp tích cực vào việc công nhận việc hợp tác tích cực của Việt Nam trong diễn đàn SME quốc tế. Các hoạt động của APEC và ASEAN cũng giúp ASMED nâng cao vai trò của mình với tư cách là cơ quan chính về SME của Chính Phủ, giúp các nhân viên trẻ của ASMED tiếp xúc với các nhà chuyên môn nước ngoài, và tăng cường sự hỗ trợ của các nhà tài trợ đối với việc tăng cường năng lực cho ASMED.
- **Bà Liên**, Giám Đốc, Trung Tâm Thông Tin Kinh Doanh, giới thiệu tóm tắt về *Cổng Kinh Doanh* sắp tới của ASMED dự kiến sẽ được đưa lên trực tuyến vào tháng 6 năm 2006. Mục tiêu của Cổng Kinh Doanh là cải thiện môi trường kinh doanh bằng cách tạo điều kiện cho cộng đồng kinh doanh tiếp cận thông tin về các quy định, các tổ chức hỗ trợ và tư vấn kinh doanh thực tế (đặc biệt là cho các hoạt động ban đầu) và đẩy mạnh việc tuân thủ các quy định bằng cách trình bày các thông tin pháp lý một cách dễ hiểu.
- Cổng sẽ bao gồm thông tin về ba lĩnh vực, đó là các tổ chức hỗ trợ, tư vấn kinh doanh thực tế (đối với các hoạt động khởi động), và các quy định kinh doanh. Bà Liên kết thúc bài phát biểu bằng việc mời tất cả các chương trình và các tổ chức trợ giúp giai đoạn lập kế hoạch thứ hai để đưa thông tin cấp tính lên mạng.
- **Ông Konishi** hỏi ASMED liệu việc đăng ký kinh doanh có được ASMED thực hiện với sự phối hợp với các bộ khác và liệu có bất kỳ kế hoạch nào để liên kết giữa mạng thông tin kinh doanh và hệ thống thông tin của các công ty khác như cục thống kê, cục thuế vv.... Ngoài ra, ông hỏi liệu các chủ doanh nghiệp mới có thể tiếp cận tất cả các thông tin liên quan và liệu sáng kiến này có thể giúp giảm bớt chi phí thông tin và giao dịch hay không.
- Ông Liêm hứa sẽ trả lời chi tiết cho Ông Konishi sau.
- **Ông Chevalier** (seco-ITC) chúc mừng ASMED về những tiến bộ đạt được từ năm 2003. Sau đó ông chỉ ra thực tế rằng Cổng Kinh Doanh tập trung vào các thủ tục, trong khi các chủ doanh nghiệp cũng cần tư vấn kinh doanh thực tế. Ông đề xuất một giải pháp đơn giản có thể kết nối với trang web www.mekongtpportal.com bao gồm các thông tin thực tế liên quan đến SMEs.
- **Ông Kes van der Ree** (ILO PRISED) hỏi ASMED liệu có các kế hoạch để Nhóm Quan Hệ Đối Tác tham gia vào một số hoạt động sắp tới của APEC hay không.

- Ông Cương cho biết các cuộc họp APEC sắp tới sẽ được tổ chức tại Trung Tâm Hội Nghị Quốc Tế vào ngày 25-29 tháng 9, cụ thể là SMEMM sẽ được tổ chức vào ngày 28 và 29 tháng 9. Ông cũng đã tích cực thảo luận với các nhà tài trợ về những vấn đề sẽ được trình bày tại các cuộc họp.
- **Ông Tuấn**, Phó Tổng Giám Đốc, Quỹ Phát Triển Doanh Nghiệp, VCCI, đã bày tỏ sự lo ngại đối với việc thực hiện Công Kinh Doanh, vì mặc dù đó là một ý tưởng hay có nhiều tham vọng, nhưng nhiệm vụ này đòi hỏi nhiều thời gian và tốn kém. Ông nói rằng ý tưởng điều hành một trang web song ngữ có liên kết với 19 bộ và các cơ quan hữu quan và thực hiện tư vấn kinh doanh có thể sẽ thực tế hơn nếu giới hạn phạm vi hoặc chia thành các giai đoạn.
- **Bà Hằng** (VCCI) đề nghị ASMED thông báo các nghị quyết từ các cuộc họp trước của APEC.
- Ông Liêm đề cập đến trang web và thông báo cho các đại biểu tham dự rằng trang web sẽ được cập nhật trong một tháng rưỡi nữa.

Các bài trình bày của các nhóm công tác chuyên đề

Nhóm Công Tác về Cải Cách Quy Định Kinh Doanh

- **Ông Thomas Finkel** (GTZ) thông báo rằng nhóm công tác chưa bắt đầu hoạt động. Tuy nhiên, các thành viên dự định sớm tổ chức cuộc họp đầu tiên vì có nhiều vấn đề đang xảy ra liên quan đến quy định ví dụ, Luật doanh nghiệp và Luật Đầu tư Chung. Ngoài ra, nhóm có thể thảo luận việc hỗ trợ tài trợ rộng rãi để có được đánh giá chính xác hơn về các công cụ và văn kiện được sử dụng cũng như về các dự án và nghiên cứu hiện đang được thực hiện.
- Nhóm Công Tác đang xem xét việc thay đổi tên nhóm thành Cải Cách Chính Sách Quốc Gia và có thể sáp nhập với Nhóm Công Tác Về Nghiên Cứu và Giám Sát Kinh Doanh. Ông Finkel khám phá thêm các cơ hội để thực hiện các sáp nhập khác giữa các nhóm công tác để giảm bớt công việc gánh nặng họp hành và tránh sự trùng lặp giữa các nhóm.
- Bà Nilgun Tas (UNIDO) thay mặt Nhóm Công Tác về Nghiên Cứu và Giám Sát Kinh Doanh ủng hộ ý tưởng này vì có sự liên kết chặt chẽ giữa việc nghiên cứu và tư vấn về chính sách: thực tế, hầu hết các trợ giúp kỹ thuật về các vấn đề chính sách liên quan đến việc nghiên cứu và phân tích, ngoài việc hỗ trợ thực hiện, bà cho biết.

Nhóm công tác về Quản Trị Kinh Tế Địa Phương

- Mục tiêu của nhóm công tác là chia sẻ các ý kiến và hợp tác trong việc thực hiện các chương trình tài trợ khác nhau để cải tiến việc quản trị kinh tế ở cấp tỉnh. **Ông David Ray** (USAID, VNCI) tóm tắt về các cuộc họp của Nhóm Công Tác được tham gia đầy đủ, mỗi cuộc họp đều bao gồm phần trình bày theo chủ đề, chương trình tài trợ cập nhật các cuộc thảo luận và các vấn đề khác. Nhóm Công Tác tổ chức ba cuộc họp từ SMEPG lần trước. Sau đó Ông Ray trình bày một số chủ đề quan trọng từ các cuộc họp:
 - mong muốn chung là tập trung vào việc thực hiện, và loại bỏ việc nghiên cứu và phân tích trong một phạm vi nhất định;
 - lợi ích chung trong việc sử dụng PCI (Chỉ Số Cảnh Tranh Cấp Tỉnh) đối với việc xác định vấn đề và xác định tiêu chí cho việc thực hiện ở cấp tỉnh;
 - lợi ích chung trong việc làm thế nào để phát triển các mối quan hệ (đặc biệt là với chính quyền địa phương) và các cơ cấu tổ chức phù hợp cho phép việc thực hiện tốt hơn các chương trình ở cấp địa phương; và
 - lợi ích chung trong việc phát triển việc đánh giá/các chương trình đơn giản hóa thủ tục và quy định.

- Nói chung, Ông Ray nói rằng, việc bắt đầu tiến hành kinh doanh thì ngày càng trở nên dễ dàng hơn nhưng vẫn việc điều hành kinh doanh thì vẫn còn khó khăn.

Nhóm làm việc về các tiếp cận theo ngành

- **Ông Dominic Smith** (ADB, M4P) đã trình bày ngắn gọn về Nhóm Công Tác đã tổ chức họp hai lần từ SMEPG lần trước. Mục tiêu của Nhóm Công Tác là phối hợp và hợp tác về các phương pháp và hoạt động trong việc xúc tiến phân nhóm trong các lĩnh vực Chuỗi Giá Trị, Các Nhóm, Các Mối Liên Kết, các chủ đề liên quan đến Công Nghệ, Vườn Ươm doanh nghiệp, và các nghiên cứu về Phân Nhóm Chung. Một số hoạt động chính của Nhóm Công Tác đã tham gia vào ngày của chuỗi dây giá trị của người nghèo của Thị Trường 4 và đóng góp vào sổ tay chuỗi giá trị. Theo Ông Smith, Nhóm Công Tác đã giúp bảo đảm việc huy động các nguồn lực và bí quyết một cách nhanh chóng và hiệu quả, tránh sự trùng lặp và tổ chức hành động ‘phối hợp’, học hỏi và so sánh các phương pháp khác, và được thông báo về các sự kiện, nghiên cứu, tài liệu, nguồn lực, nhà tư vấn. Nhóm hy vọng huy động được nhiều đánh giá kỹ lưỡng hơn và theo hướng hiệu quả tập thể. Một số hoạt động theo kế hoạch của Nhóm Công Tác bao gồm (i) kiểm tra trước và hoàn tất sổ tay chuỗi giá trị, (ii) liên kết với Sáng Kiến về Chuỗi Giá Trị của Ngân Hàng Thế Giới và (iii) thăm dò khả năng về một diễn đàn thảo luận tiếp cận theo ngành.
- Trước khi nghỉ giải lao **Ông Konishi** cảm ơn ba nhóm công tác đầu tiên đã trình bày và sau đó tóm tắt ngắn gọn về các hoạt động chung của ADB và tiến độ thực hiện Vốn Vay Theo Chương Trình Phát Triển SME do ADB, AFD và KFW tài trợ. Việt Nam là một trường hợp điển hình trong đó mức nghèo đã được giảm đáng kể nhờ tăng trưởng kinh tế và phát triển khu vực tư nhân trong thập kỷ qua. Chương Trình và Chiến Lược quốc gia 3 năm mới của ADB (CSP) sẽ tập trung vào việc hỗ trợ quá trình tăng trưởng lấy khu vực kinh doanh/khu vực tư nhân làm nòng cốt. Do đó, ADB sẽ tiếp tục làm việc với BKHĐT và các cơ quan chính phủ khác để tăng cường phát triển khu vực tư nhân/SME. Về Vốn Vay Theo Chương Trình Phát Triển SME, các điều kiện về chính sách khoản vay của Tiểu Chương Trình I được hoàn tất vào năm 2005 với khoản giải ngân 25 triệu đô la. Tiểu Chương Trình I với khoản vay thứ hai (\$35 triệu) dự kiến được hoàn tất vào năm 2006. ADB cũng sẽ thực hiện Tiểu Chương Trình II (\$40 triệu) của khoản vay trong năm 2006.

Nhóm làm việc về Dịch Vụ Phát Triển Kinh Doanh

- Sau khi giải lao Ông **Henrik Vistisen** (Đại Sứ Quán Đan Mạch, BSPS) trình bày tóm tắt Nhóm Công Tác khá lớn bao gồm các nhà tài trợ, các cơ quan chính phủ, và các công ty tư vấn. Nhóm Công Tác này dự định bao gồm cả các hiệp hội kinh doanh. Nhóm Công Tác tập trung chủ yếu vào việc chia sẻ thông tin, nghiên cứu và điều tra cơ bản về nhu cầu và cơ cấu cung cấp của các Dịch vụ phát triển kinh doanh (DVPTKD), thảo luận các vấn đề kỹ thuật của (DVPTKD), phối hợp và hỗ trợ các hiệp hội kinh doanh. Một vấn đề quan trọng khác đối với Nhóm Công Tác là tầm quan trọng của các nhà cung cấp DVPTKH mang tính thương mại và việc đưa kinh nghiệm của họ vào các cuộc thảo luận. Một số điểm chính được thảo luận tại cuộc họp lần trước là: 1) nhu cầu phải vươn tới cấp tính để đảm bảo việc cung cấp DVPTKD tại các tỉnh kém phát triển, và liên quan đến nhu cầu tăng cường hợp tác và xây dựng năng lực của các hiệp hội kinh doanh; 2) ý tưởng hay về phát triển chiến lược hỗ trợ các nhà cung cấp DVPTKD tỉnh hiện có trên cơ sở đánh giá nhu cầu và khả năng; 3) nhu cầu tăng mức độ chính thức của các tổ chức đào tạo (ví dụ, thông qua các hệ thống tín nhiệm theo các tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế); và 4) có thể phù hợp với việc xây dựng năng lực trong các tổ chức chuyên môn hóa phù hợp

(Viện Quản Lý, vv...) là tổ chức có thể phê duyệt/xác nhận các khóa đào tạo DVPTKD.

Nhóm Công Tác về Tài Chính SME

- **Ông Kenichi Kohata** (JICA) báo cáo về Nhóm Công Tác Về tài chính SME. Mục tiêu của Nhóm Công Tác là cung cấp một diễn đàn để chia sẻ thông tin và trao đổi ý kiến về tài chính SME. Nhóm Công Tác đã tổ chức một cuộc họp từ SMEPG trước và cuộc họp này bao gồm các đại biểu tham dự từ các cơ quan chính phủ (ASMED, BTC và NHNNVN), các nhà tài trợ và DFIs (WB, EC, ADB, AFD, JBIC, JICA) và các hiệp hội kinh doanh (VCCI). Chương trình họp là giới thiệu các chương trình tài trợ và thảo luận về các chủ đề như SME tại đô thị và nông thôn, quan điểm về những thách thức của khu vực tư nhân đối với chính sách tài chính SME, và đa dạng hóa việc tiếp cận các nguồn lực tài chính của SME như các quỹ bảo lãnh tín dụng và thị trường vốn và vốn kinh doanh cho SME. Do đó việc đa dạng hóa các nguồn lực tài chính cho SME dường như là một chủ đề thảo luận cho cuộc họp của Nhóm Công tác sắp tới. Nhóm Công Tác lập kế hoạch bao gồm nhiều bên tham gia như ngân hàng và các nhà quản lý SME để hiểu rõ nhu cầu thực tế của SMEs và phối hợp hơn nữa các hoạt động tài trợ. Ông Kohata kết luận với hy vọng rằng các Nhóm Công Tác có thể giúp củng cố việc phối hợp nội bộ trong ASMED.
- Nhóm công tác về Thông Lệ Kinh Doanh Bền Vững
- **Bà Nguyễn Thục Quyên** (IFC, MPDF) giới thiệu Nhóm Công Tác mới được thành lập về các Thông Lệ Kinh Doanh Bền Vững có thể gồm 16 đại biểu tham dự. Nhóm Công Tác chú trọng vào các chủ đề như thông lệ môi trường, sản xuất sạch hơn, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nơi làm việc, giới, và HIV/AIDS. Nhóm Công Tác đã hoàn thành một bảng tổng hợp tóm tắt các dự án hiện có và được tập trung vào việc xây dựng mạng lưới và chia sẻ kinh nghiệm và các bài học rút ra. Nhóm Công Tác lập kế hoạch đưa việc chia sẻ nguồn lực vào các dự án liên quan và đề cập cụ thể hơn đến các vấn đề như sao chép các mô hình hiệu quả, thực hiện các luật và quy định của chính phủ, đưa ra các khuyến khích, tự điều chỉnh công nghiệp, và thông tin đại chúng, người tiêu dùng và ý kiến công chúng.
- Nhóm làm việc về Giám Sát và Nghiên Cứu Kinh Doanh
- **Bà Nilgun Tas** (UNIDO) trình bày về Nhóm Công Tác Giám Sát và Nghiên Cứu Kinh Doanh bao gồm các thành viên từ ASMED và cộng đồng tài trợ. Cho đến nay nhóm đã tổ chức hai cuộc họp và chủ yếu tập trung vào việc chia sẻ thông tin về giám sát hoạt động. Cuộc họp đầu tiên của nhóm được hoãn đến khi BKHĐT giải thích rõ chiến lược SME và Kế Hoạch Hành Động cho giai đoạn 2006-2010 và trình lên Thủ Tướng để phê chuẩn.
- Sau khi cảm ơn các đại biểu trình bày của bảy Nhóm Công Tác, **Ông Scholtós** đưa ra các đề xuất theo hai thứ tự:
- *Cơ cấu của Nhóm Công Tác:* Quan Hệ Đối Tác báo cáo về quyết định sáp nhập cùng với Nhóm Công Tác 1 "Cải Cách Quy Định Kinh Doanh" do GTZ trình bày, và Nhóm Công Tác 7 "Giám Sát và Nghiên Cứu Kinh Doanh" do UNIDO trình bày. Tên của Nhóm Công Tác được hợp nhất sẽ trở thành: "Cải Cách Chính Sách Quốc Gia", lý do là các quy định chỉ là một phần của chính sách quốc gia, mà công việc này đang nhận được sự hỗ trợ của các nhà tài trợ hầu hết thông qua việc cung cấp dịch vụ nghiên cứu. Ngoài ra, Ông Scholtós nhấn mạnh đến nhu cầu cần có một diễn đàn để đánh giá cung và cầu đối với dịch vụ đào tạo cho SME, như là một Nhóm Công Tác riêng hoặc mở rộng phạm vi của Nhóm Công Tác hiện tại, trong trường hợp này, cần phải củng cố việc tư vấn của các thành viên tham gia;

- *Thông tin liên lạc:* các báo cáo của bảy Nhóm Công Tác cho thấy yếu tố liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, chẳng hạn lĩnh vực chính sách và quy định hầu hết ảnh hưởng đến tất cả các Nhóm Công Tác. Phải có một cơ chế để đảm bảo rằng các vấn đề có chiều rộng này và các khuyến nghị phải được chia sẻ giữa các nhóm. Cuối cùng, Ông Scholtós cũng nhấn mạnh rằng, trong khi Quan Hệ Đối Tác đã mở rộng về số lượng, thành phần tư cách thành viên cũng được mở rộng: trong những ngày đầu Quan Hệ Đối Tác hầu như được thiết lập từ các đại diện của Đại Sứ Quán, trong khi các đại biểu tham gia các cuộc họp gần đây chủ yếu là các chuyên gia dự án. Kết quả là Quan Hệ Đối Tác mang tính phù hợp cao hơn vì các chuyên gia ngày càng sẵn sàng chia sẻ số liệu và phương pháp và tham gia các hoạt động chung. Tuy nhiên với việc lập chương trình và các quyết định phân bổ nguồn lực như hiện nay thì nhóm có thể không đạt được các mục tiêu của Cam Kết Hà Nội. Do vậy Ông Scholtós thuyết phục các thành viên Quan Hệ Đối Tác thường xuyên thông báo tóm tắt cho các nhà tài trợ cho các dự án của họ, để thường xuyên cung cấp đầy đủ thông tin cho những người chịu trách nhiệm cuối cùng về việc lập các chương trình trợ giúp song phương và đa phương.
- **Ông Liêm** kết luận rằng tất cả các Nhóm Công Tác đã tính cực thảo luận với tính xây dựng cao các vấn đề liên quan đến ASMED, các lời khuyên và đề xuất thực tế của họ nói chung rất được ASMED hoan nghênh. Mối lo chính của ASMED là làm thế nào để phát triển khu vực SME sau khi gia nhập WTO trong khi GDP trên đầu người tiếp tục ở mức thấp, và những vấn đề này đang ẩn chứa những đe dọa và thách thức cụ thể nào cho khu vực SME nói riêng.
- **Ông Kes van der Ree** (ILO) nói rằng SMEPG đã thành công và rằng các Nhóm Công Tác rất hiệu quả trong việc chia sẻ kiến thức, tuy nhiên bước tiếp theo phải tiếp tục quá trình hài hòa hóa và tiến tới việc thực hiện các đề xuất của các Nhóm Công Tác trên thực tế. Bản thân SMEPG phải trở thành một công cụ hữu hiệu trong việc chia sẻ thông tin và kiến thức, ví dụ, trình bày các tài liệu và sản phẩm phù hợp, việc này có thể thực hiện thông qua những cuộc gặp mặt không chính thức như các bữa ăn trưa. Cuối cùng Ông van der Ree đề xuất rằng cần phải mời được đại diện của các đại sứ quay trở lại tham gia họp SMEPG trong khi hiện nay hầu hết các đại biểu đều là các chuyên gia.
- **Ông Guitard** đề nghị được chia sẻ kinh nghiệm về cấu phần đào tạo của AFD với các nhà tài trợ khác và thảo luận việc này với các nhà quản lý SME. AFD tập trung chính vào các vấn đề tài chính trong các chương trình đào tạo, nhưng ông thấy rằng học viên cần biết thêm các vấn đề ngoài khu vực ngân hàng và cần đào tạo cho cả các chủ doanh nghiệp. Ông đề xuất rằng vấn đề đào tạo được đề xuất trước đây có thể nên đưa vào Nhóm Công Tác Dịch vụ Phát Triển Kinh Doanh.
- **Ông Liêm** cảm ơn cuộc họp được tổ chức tốt đẹp và đề xuất rằng việc luân phiên đồng chủ tọa được thực hiện theo thứ tự bằng chữ cái, có nghĩa là Đại Sứ Quán Đan Mạch (DANIDA) phải nhận chức vụ này từ UNIDO. Ông Henrik Vistisen xin cảm ơn ASMED đã đề xuất Danida và nhận chức vụ đồng chủ trì SMEPG sắp tới, cùng với ASMED và ADB.

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM GIA CUỘC HỌP CỦA NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC SME
Ngày 19 tháng 5 năm 2005

Số TT	Đại biểu được mời họp	Địa chỉ	Tổ chức	Số fax
1	Ông Ayumi Konishi Giám Đốc Vùng, ADB VRM	Tòa nhà Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, Hà Nội	ADB	933 1373
2	Ông Dominic Smith Điều Phối Viên, Tạo thị trường tốt hơn cho người nghèo, ADB	Tòa nhà Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, Hà Nội	ADB	933 1373
3	Ông Bùi Trọng Nghĩa Chuyên Gia Kinh Tế Khu vực Tài chính , ADB VRM	Tòa nhà Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, Hà Nội	ADB	933 1373
4	Bà Dương Hồng Loan Cán Bộ Dự Án Cao Cấp, Hợp Tác Phát Triển, Đại Sứ Quán Australia	8 Đào Tấn, Hà Nội	AUSAID	831 7711
5	Ông Christian Saelens Đại Diện Vùng Walloon Region của Bỉ	360 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội	Bỉ	831 5242
6	Bà Hồ Thiên Nga Cố Vấn Thông Tin Liên Lạc & Ngoại Giao	Tầng 7, Hà Nội Towers, 49 phố Hai Bà Trung, Hà Nội,	BP	826 6156
7	Bà Lara Bremner Bí Thư Thứ Nhất (Phát Triển), Đại Sứ Quán Canada	31 Hùng Vương, Hà Nội	CIDA	734 5059
8	Ông Henrik Vistisen Cố Vấn (Phát Triển), Đại Sứ Quán Đan Mạch	19 phố Điện Biên Phủ, Hà Nội	DANIDA	823 1888
9	Ông Philippe Guitard Lãnh Đạo Nhóm, SMEDF	25 Cát Linh, Hà Nội	EU	736 6396
10	Ông Hans Farnhammer Bí Thư Thứ Nhất , Vụ Hợp Tác Đại Biểu của Ủy Ban Châu Âu tại Việt Nam	Metropole Centre, 56 Lý Thái Tổ, Hà Nội	EU	934 1361
11	Ông Patrick Cooney, Cán Bộ Chương Trình, Vụ Hợp Tác Đại Biểu của Ủy Ban Châu Âu	Metropole Centre, 56 Lý Thái Tổ, Hà Nội	EU	934 1362
12	Bà Ricarda Meissner CTA, Chương Trình Hỗ Trợ Khu Vực Tư Nhân Việt Nam	BKHĐT số 2 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội Nhà C, Tầng 5	EU	934 1362
13	Bà Đỗ Diễm Hồng	48A Trần Phú, Hà Nội	PHÁP-AFD	823 6396
14	Ông Thomas Finkel Trưởng Cố Vấn Kỹ Thuật, Dự Án Phát Triển SME	97 Trần Quốc Toản, Hà Nội	GTZ	822 4889
15	Ông Le Duy Binh Cố Vấn, Dự Án Phát Triển SME	97 Trần Quốc Toản, Hà Nội	GTZ	822 4889
16	Bà Nguyễn Thục Quyên Cán Bộ Phát Triển Kinh Doanh	21-23 phố Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	IFC	823 5271
17	Ông Kees Van Der Ree Trưởng Cố Vấn Kỹ Thuật, PRISED	48-50 Nguyễn Thái Học, Hà Nội	ILO	734 0900
18	Bà Đỗ Kim Diệp	Daeha Business Center, 360 Kim Mã, Hà Nội	JICA	831 5009

19	Ông Kenichi Kohata Cố Vấn, dự án JICA-ASMED	Daeha Business Center, 360 Kim Mã, Hà Nội	JICA	831 5009
20	Bà Nguyễn Thiên Hương Chuyên Giá Phân Tích Phát Triển Kinh Doanh MPDF	63 Lý Thái Tô, Hà Nội	MPDF	824 7898
21	Ông Đặng Quốc Tuấn Điều Phối Viên Dự Án Dự Án Phát Triển Doanh Nghiệp Nông Thôn (REEP)	Tầng 3, 16 phố Mai Hắc Đế, Hà Nội	OXFAM	945 4426
22	Bà Sylvie Dupuis Điều Phối Viên Dự Án Dự Án Phát Triển Doanh Nghiệp Nông Thôn (REEP)	Tầng 3, 16 phố Mai Hắc Đế, Hà Nội	OXFAM	945 4426
23	Bà Lê Thị Ngọc Liên Cán Bộ Chương Trình Quốc Gia, SIDA - Đại Sứ Quán Thụy Điển	2 Núi Trúc, Hà Nội	SIDA	823 2195
24	Bà Haasje van der Mandele Điều Phối Viên Chương Trình, SNV	105-112 B1, Khu Ngoại Giao Đoàn Vạn Phúc, Hà Nội	SNV	846 3794
25	Ông John R. Davis Legal Cố Vấn, STAR (Hỗ Trợ Việc Xúc Tiến Thương Mại)	17 Ngô Quyền, tầng 7, Phòng 2, Hà Nội	STAR	934 9814
26	Ông Philippe Scholtes Đại Diện, UNIDO	72 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	UNIDO	942 2484
27	Bà Nigun Tas Trưởng Cố Vấn Kỹ Thuật, dự án UNIDO-ASMED	BKHĐT số 2 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	UNIDO	942 2484
28	Bà Maria Cecilie Pautsch Weisher Văn Phòng Vùng UNIDO	72 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	UNIDO	942 2484
29	Bà Lê Thanh Loan	Tòa nhà 15/F Tung Shing Square, 2 phố Ngô Quyền, Hà Nội	USAID	935 1265
30	Bà Đỗ Hồng Hạnh Chuyên Gia Trợ Giúp Phát Triển	Tòa nhà 15/F Tung Shing Square, 2 phố Ngô Quyền, Hà Nội	USAID	935 1265
31	Tiến Sĩ Phạm Thị Thu Hằng Giám Đốc, SMEPC	Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế, 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	VCCI	574 4031
32	Ông Nguyễn Minh Tuấn Phó Tổng Giám Đốc	Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế, 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	VCCI	574 4031
33	Ông David Ray Phó Giám Đốc Dự Án, VNCI	Prime Center, 53 Quang Trung, Hà Nội	VNCI	943 8160
34	Tiến sĩ Nguyễn Văn Trung, Tổng Giám Đốc, ASMED, BKHĐT	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189
35	Ông Bùi Liêm, Phó Tổng Giám Đốc	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189
36	Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Trưởng Ban Xúc Tiến SME	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189
37	Ông Nguyễn Hoa Cương, Phó Ban Hợp Tác Quốc Tế	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189
38	Bà Nguyễn Hồng Liên, Giám Đốc BIC	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189
39	Ông Bùi Anh Tuấn, Phó Ban Đăng Ký Kinh Doanh	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189

40	Bà Bùi Thu Thủy, Ban Hợp Tác Quốc Tế	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189
41	Bà Nguyễn Minh Thúy, Ban Đăng Ký Kinh Doanh	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189
42	Ông Lê Thanh Tú, BIC	Số 2 Hoàng Văn Thu, Ba Đình, Hà Nội	BKHĐT/ASMED	734 2189



CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH LÂM NGHIỆP VÀ ĐỐI TÁC (FSSP&P)

Báo Cáo sáu tháng đầu năm 2006

Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và Đối tác là khung hợp tác rộng lớn giữa Chính phủ Việt Nam và 25 đối tác hiện nay hoạt động trong Ngành lâm nghiệp. Văn bản Thỏa thuận Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và Đối tác được ký kết từ tháng 11 năm 2001 và có hiệu lực đến năm 2010. Chương trình này được thành lập trên cơ sở nhóm quan hệ Đối tác về Chương trình Trồng mới 5 triệu hécta rừng hoạt động từ năm 1998 đến năm 2001. Văn bản Thỏa thuận (MOA) FSSP gồm có 15 nguyên tắc hợp tác cơ bản được thỏa thuận giữa các đối tác và một khung Chương trình quy định rõ các tiêu chuẩn thực hiện mục đích chung với 9 phạm vi kết quả².

Báo cáo này do Văn Phòng Điều Phối, đơn vị có chức năng như thư ký của Đối tác chương trình hỗ trợ ngành lâm nghiệp chuẩn bị. Báo cáo cập nhật các hoạt động chủ yếu được thực hiện bởi Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và Đối tác trong 6 tháng vừa qua, các hoạt động dự kiến cho cuối năm 2006.

Các hoạt động chính được thực hiện trong 6 tháng vừa qua

1. Khung pháp lý áp dụng đối với việc bảo vệ và phát triển rừng

Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (sửa đổi) được Quốc hội thông qua năm 2004, và có hiệu lực vào ngày 1 tháng 4 năm 2005. Hiện nay Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và đối tác đang hỗ trợ các Cục, Vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT soạn thảo, cập nhật và sửa đổi một số văn bản pháp quy như Nghị định, Quyết định, Thông tư và Quy chế thông qua Ủy ban Lâm nghiệp, ví dụ như Nghị Định số 23 hướng dẫn việc thực thi Luật Bảo Vệ Và Phát Triển rừng được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt ngày 3 tháng 3 năm 2006. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn với sự hỗ trợ của chính phủ đang chuẩn bị nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đến ngành lâm nghiệp và một số văn bản đã được phê duyệt từ đầu năm.

Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp và Ủy ban Ngành Lâm nghiệp đang hỗ trợ Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, Vụ Pháp chế xây dựng một số Nghị định và Thông tư quan trọng khác. Ví dụ, tháng 3 năm 2006, Vụ Pháp chế tổ chức một cuộc hội thảo thảo luận về nghị định thành lập quỹ phát triển và bảo vệ rừng như đã được đề cập trong luật. Đây là một phần nỗ lực tổng thể nhằm xây dựng một khung pháp lý được cập nhật và chặt chẽ hơn, khung pháp lý này rất quan trọng đối với việc phát triển ngành và gia nhập WTO của Việt Nam.

2. Xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia (2006-2020)

Cục Lâm nghiệp là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm soạn thảo Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới (2006-2020). Công việc đã được tiến hành từ năm 2004, với sự tham gia của Tổ Chiến lược gồm 30 người đại diện các Cục, Vụ và các tư vấn trong nước và quốc tế. Các bộ ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ liên quan, Ủy ban thác

² Dự kiến là khung Chương trình Ngành Lâm nghiệp Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và 9 phạm vi kết quả sẽ được thay thế bằng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia sắp tới (NFS, giai đoạn 2006-2020). Đây là tài liệu quan trọng để phối hợp việc hỗ trợ của các Đối tác trong nước và quốc tế.

cho Văn phòng điều phối (FSSP CO), Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp (TFF), Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp, ADB, Ngân hàng Thế giới, Chương trình Đối tác FAO - Hà Lan và nhiều bên liên quan chủ chốt khác đang hỗ trợ công tác xây dựng Chiến lược.

Dự thảo chiến lược lâm nghiệp quốc gia đã gắn kết và hài hòa hóa với một số chiến lược và nghiên cứu khác đang được xây dựng và triển khai, như xây dựng Kế hoạch 5 năm Ngành Lâm nghiệp, các kế hoạch chi tiết về Giống Cây Lâm nghiệp, Trồng rừng Cung cấp nguyên liệu, Kế hoạch hành động cho Lâm sản Ngoài gỗ, Chiến lược Nghiên cứu Lâm nghiệp, sửa đổi Chương trình 5 triệu ha (xem cụ thể dưới đây), các nghiên cứu về các vấn đề về giới và đói nghèo, v.v..

Chiến lược Lâm nghiệp này đưa ra tầm nhìn mới cho ngành, với nỗ lực cân đối các mục tiêu xã hội, như giảm nghèo và cải thiện đời sống nông thôn, cùng với việc tăng cường đóng góp của ngành Lâm nghiệp vào nền kinh tế quốc dân và đảm bảo việc bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học cho những rừng được lựa chọn. Chiến lược cũng sẽ xem xét những thách thức trong tương lai vì ngành Lâm nghiệp Việt Nam đã ngày càng hòa nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Phân tích và đánh giá hiện trạng ngành Lâm nghiệp còn giúp xem xét những tác động tương lai có thể xảy ra của việc gia nhập WTO và giảm thuế suất AFTA, cũng như nghĩa vụ của Việt Nam đối với các Hiệp định quốc tế và thỏa thuận môi trường đa phương (MEAs).

Chiến lược 15 năm được xây dựng bao gồm kế hoạch hành động 5 năm đầu tiên thực hiện chiến lược và những ý tưởng chung về triển khai tổng thể chiến lược sau này. Nỗ lực trong thời gian qua là đã hài hòa được kế hoạch 5 năm của chiến lược và kế hoạch 5 năm của ngành, và đóng góp vào xây dựng kế hoạch 5 năm của Bộ NN&PTNT, cũng như Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội quốc gia giai đoạn 2006-2010.

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ đã rất chú trọng đến phát triển kinh tế trong 5 năm tới. Tương tự, kế hoạch 5 năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn cũng như của ngành lâm nghiệp cũng coi phát triển kinh tế là một trong những ưu tiên. Tuy nhiên, kế hoạch 5 năm của Bộ và của ngành lâm nghiệp có ba mục tiêu lớn bao gồm: - thúc đẩy môi trường bền vững, nâng cao đời sống cho nhân dân và xóa đói giảm nghèo và tăng cường quản lý ngành.

Bản thảo Chiến lược lâm nghiệp quốc gia tập trung vào việc thúc đẩy quản lý rừng bền vững. Chính vì vậy tất cả các loại rừng, bao gồm cả rừng sản xuất cần phải được quản lý đa mục đích bao gồm môi trường bền vững và lợi ích xã hội. Chính phủ đã chỉ đạo tất cả các tỉnh rà soát 3 loại rừng- rừng sản xuất, rừng phòng hộ (rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ môi trường), và rừng đặc dụng (vườn quốc gia, các vùng có độ đa dạng sinh học cao và cần được bảo tồn, và có giá trị văn hóa). Mục đích của việc này là phân loại rừng phòng hộ chỉ là các khu vực xung yếu hoặc rất xung yếu cần phải được bảo vệ, các vùng không xung yếu bằng có thể phân loại lại thành rừng sản xuất nhưng vẫn đảm bảo mục đích phòng hộ. Phân loại này nhằm tổng quát hóa hệ thống hiện nay và tạo ra đất cho sản xuất, hoặc cho các mục đích phát triển kinh tế khác. Việc này sẽ tạo nhiều cơ hội cho người dân có thêm thu nhập từ rừng và tạo ra thêm việc làm cho ngành lâm nghiệp. Chiến lược lâm nghiệp quốc gia cũng chú trọng tới việc xã hội hóa, ví dụ mở rộng việc quản lý rừng với sự tham gia của nhiều bên bao gồm cả thành phần kinh tế tư nhân, cộng đồng, hộ gia đình và tư nhân chứ không chỉ có nhà nước quản lý như trước.

Quá trình chuẩn bị chiến lược đã tham vấn ý kiến của nhiều bên, tới nay 30 hội thảo đã được tổ chức để lấy ý kiến. Bản thảo cuối cùng của chiến lược hiện nay đang được hoàn

tất. Theo kế hoạch thì bản thảo thì chiến lược sẽ được đệ trình lên Thủ tướng vào tháng 6 năm 2006 để phê duyệt.

3. Chương trình 661 / Trồng mới 5 triệu Ha rừng

Chương trình Trồng mới 5 triệu Ha rừng (5MHRP), được thực hiện theo Quyết định 661, là chương trình lâm nghiệp quan trọng của Chính phủ cho giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2010. Đó là một chương trình quan trọng của Chính phủ nhằm đóng góp vào việc thực hiện Chiến lược Tăng trưởng Toàn diện và Xoá đói Giảm nghèo. Chương trình Trồng mới 5 triệu Ha rừng không chỉ nhằm mục đích trồng cây gây rừng Việt Nam, mà còn đề cập đến những vấn đề nghèo đói ở nông thôn và việc phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Mục tiêu của chương trình này là:

- Đẩy mạnh việc trồng rừng, phủ xanh đất trống, bảo vệ những khu rừng hiện có cũng như các khu rừng mới, tăng cường chức năng rừng phòng hộ và bảo vệ môi trường và đa dạng hóa sinh học; tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quốc gia bền vững, và tăng diện tích rừng bao phủ lên đến hơn 40% lãnh thổ quốc gia;
- Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương [những người sinh sống gần rừng], do đó, góp phần vào việc xoá đói giảm nghèo; phát triển sản xuất và tạo điều kiện để bảo đảm đời sống, và đảm bảo quốc phòng và an ninh; và
- Tạo ra các vùng nguyên liệu kết hợp với việc phát triển các ngành công nghiệp chế biến lâm sản.

Do vậy, Chương trình Trồng mới 5 triệu Ha rừng nhằm góp phần vào việc tăng cường bảo vệ môi trường, giảm nghèo, và đẩy mạnh việc đóng góp của rừng vào nền kinh tế quốc dân.

Đến năm 2004, Chương trình Trồng mới 5 triệu Ha rừng đã tái trồng được khoảng 2 trong số 5 triệu ha rừng theo kế hoạch. Ngày 11-12 tháng 10 năm 2005 đã diễn ra hội thảo quốc gia về đánh giá thực hiện dự án từ trước cho đến nay, và đề xuất các hoạt động triển khai tiếp trong năm 2006-2010. Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chỉ đạo Bộ NN&PTNT thực thi một số hoạt động. Việc sửa đổi Quyết định 661 sẽ được hoàn tất trong thời gian tới. Những hoạt động đề xuất để hoàn thành thực hiện chương trình 5 triệu ha đến năm 2010 nằm trong Chiến lược lâm nghiệp quốc gia mới, mà cụ thể ở Kế hoạch 5 năm đầu của chiến lược.

4. . Hệ thống Thông tin và Giám sát ngành Lâm nghiệp (FOMIS)

Cơ sở dữ liệu ban đầu của ngành Lâm nghiệp đang được hoàn thiện dần để có thể giám sát việc thực hiện chiến lược và kế hoạch 5 năm cũng như cung cấp thông tin cho Việt Nam trong việc báo cáo việc thực thi các thỏa thuận môi trường đa phương (MEAs) có liên quan đến ngành lâm nghiệp mà Việt Nam đã ký cam kết như công ước đa dạng sinh học, công ước thay đổi khí hậu (UNFCCC), và công ước chống sa mạc hóa (UNCCD). Cùng với MARD, các đối tác đang nỗ lực hoàn thiện hệ thống quản lý và giám sát thông tin. Hiện nay đang có rất nhiều kế hoạch được chuẩn bị để chuyển giao FOMIS cho một đơn vị của MARD và tách ra khỏi FSSP CO.

5. Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp (TFF)

Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp của Việt Nam là một Quỹ được thành lập để hỗ trợ quản lý rừng bền vững và hướng tới người nghèo, đồng thời theo phương pháp tiếp cận toàn ngành để phát triển và hợp tác trong ngành Lâm nghiệp. Bằng cách đóng góp chung nguồn lực của một số nhà tài trợ vào một quỹ, Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp sẽ đưa ra

một phương thức hiệu quả hơn để hỗ trợ các ưu tiên chính theo ngành, các ưu tiên này được Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp nhất trí và cập nhật hàng năm. Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp được lập vào tháng 6 năm 2004. Hai cố vấn kỹ thuật đã được tuyển dụng và làm việc cho Văn Phòng Điều phối Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp từ tháng 11 năm 2004, để xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp và kêu gọi các đề xuất dự án, tăng cường năng lực quản lý Quỹ. Trong năm 2004, Tiểu ban Chuyên môn (TEC) của Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp đã phê chuẩn 5 khoản trợ cấp nhỏ của Quỹ Ủy thác ngành Lâm nghiệp, tổng cộng lên tới 200.000 Euro. Đầu năm 2006, Ban điều hành đối tác đã đồng ý tài trợ € 500,000 cho việc thành lập chiến lược lâm nghiệp quốc gia mới cũng như các văn bản pháp luật. Quỹ Ủy thác đã dành 9 triệu Euro khoản vay ấn định để tài trợ cùng World Bank cho dự án phát triển ngành lâm nghiệp. Cho tới nay TFF đã giải ngân được 1,490,955 Euro cho các khoản vay ấn định và không ấn định.

Trong năm 2005, TFF đã kêu gọi cả dự án lớn và nhỏ. Cuối năm 2005, một dự án vay nhỏ và 3 dự án vay lớn với giá trị 2,555,355 Euro đã được đối tác thông qua và đang được MARD xem xét. Vào tháng 5 năm 2006, 5 dự án vay nhỏ và 4 dự án vay lớn với tổng giá trị 4,801,501 Euro cùng với dự án Cải Thiện đời sống nhân dân thông qua lâm nghiệp tại Tây Nguyên (FLITCH) được đồng tài trợ bởi ADB với số vốn 12,475,420 Euro cũng đang trong quá trình được thẩm định,

6. Các hoạt động khác của Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp & Đối tác đang được thực hiện

Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và Đối tác còn thực hiện những hoạt động khác như xây dựng Cẩm nang Ngành Lâm nghiệp và cải tiến hệ thống thông tin liên lạc. Hiện nay FSSP & P đang tiến hành đánh giá website của chương trình (www.vietnamforestry.org.vn) lấy ý kiến của người dùng để có thể hoàn thiện chức năng và tính hiệu quả của trang web này hơn. Bản tin của chương trình cũng đang được nâng cấp.

Tháng 9 năm 2005, sáu mạng lưới lâm nghiệp của FSSP đã được thành lập (dựa trên vùng sinh thái) với sự tham gia của 42 tỉnh có rừng. Năm trên sáu vùng đã tổ chức họp mạng lưới vào tháng 3 năm 2006.

Một đợt đánh giá giữa kỳ về FSSP và Quỹ Ủy Thác cho ngành lâm nghiệp (TFF) đã được tiến hành bởi một đoàn đánh giá gồm 7 tư vấn trong tháng 3 năm 2006. Cuộc đánh giá này là một trong hai cuộc đánh giá lớn của FSSP&P since từ khi được thành lập, (cuộc đánh giá lớn đầu tiên là vào năm 2003). Ban Điều hành đối tác của FSSP sẽ họp vào tháng 6 này để thảo luận một số vấn đề quan trọng mà đoàn đánh giá đã đề cập để đi đến nhất trí về phương hướng hoạt động của chương trình trong thời gian tới.

Do đối tác ngày càng được mở rộng và hiện nay đang có 25 đối tác quốc tế và 21 đại diện của chính phủ Việt Nam, Ban Điều Hành Đối Tác (PSC) hiện nay đang có 46 thành viên bỏ phiếu và mỗi một cuộc họp PSC thường có sự tham gia của 70-100 người. Một điều có thể nhận thấy là tuy PSC là một diễn đàn có hiệu quả trong việc chia sẻ thông tin nhưng với một cơ cấu có quá nhiều người tham gia trong việc quyết định cũng là một trở ngại. Chính vì vậy, có rất nhiều quan điểm cho rằng cần phải có sự xem xét để tổ chức lại cơ cấu của đối tác để chương trình có thể hoạt động hiệu quả hơn. Có đề xuất rằng một diễn đàn của đối tác mới có thể được thành lập tạo điều kiện cho tất cả các đối tác quan tâm đến chương trình (không chỉ có các đối tác quốc tế ODA chính phủ mà còn các thành phần kinh tế tư nhân trong và ngoài nước, các tổ chức địa phương và các bên liên quan).

Cơ chế quản lý và ra quyết định cho TFF cũng đang được nỗ lực hoàn thiện. Định hướng hiện nay là thay đổi cả đối tác và TFF để hỗ trợ các ưu tiên của chiến lược lâm nghiệp mới.

Tất cả những hoạt động này nhằm phát triển thông tin liên lạc, tính minh bạch và quản trị giữa các đối tác của Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và Đối tác, và hỗ trợ cho của ngành Lâm nghiệp theo hướng cải thiện đời sống nông thôn và giảm nghèo. Nhóm Quan hệ Đối tác của Chương trình Hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và đối tác tiếp tục làm việc theo hướng tiếp cận ngành (SWAP), và đẩy mạnh việc phối hợp hỗ trợ và hài hòa hóa.

Hiện nay bốn nhà tài trợ chính đã hỗ trợ các hoạt động của đối tác và Văn phòng Điều phối Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp thông qua Quỹ Ủy thác Văn phòng Điều phối và TFF. Những nhà tài trợ này đã cam kết tiếp tục hỗ trợ cho đến hết năm 2007. Trong năm tới, sẽ thoả thuận để tiến tới một lộ trình chuyển hướng sang tiếp cận toàn ngành (SWAP), hỗ trợ ngân sách sẽ dành cho ngành, và tăng cường năng lực để dần chuyển giao một số chức năng điều phối từ Văn phòng Điều phối FSSP sang một số đơn vị trong Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Trong tương lai, dự kiến là cả TFF và Đối tác sẽ cùng hỗ trợ Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới và kế hoạch hành động 5 năm đầu của Chiến lược này. Đó cũng là hỗ trợ thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội của Quốc gia (2006-2010). Một khi Đối tác muốn tiến tới tiếp cận toàn Chương trình hoặc toàn ngành, thì các đối tác sẽ phải cải thiện được sự hài hòa hóa và hiệu quả viện trợ. Điều này phù hợp với thoả thuận giữa Chính phủ và các đối tác Quốc tế trong Tuyên bố Hà Nội tháng 6 năm 2005.

Một số chỉ số thành công dự kiến năm 2006

- Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia 2006-2020 sẽ được Thủ tướng phê duyệt, phổ biến và triển khai thực hiện
- Kế hoạch hoạt động của FSSP &P sẽ được gắn kết hơn với kế hoạch hoạt động của chính phủ, và hỗ trợ chiến lược lâm nghiệp mới
- Thành lập 5 tiểu đối tác, tương ứng với 5 chương trình của chiến lược lâm nghiệp quốc gia
- Hỗ trợ mạnh mẽ việc phân cấp để thực hiện các hoạt động
- Thực hiện Nghiên cứu Tài chính Ngành và sẽ kết thúc vào năm 2007
- Đẩy mạnh truyền tải thông tin về các hoạt động chính của ngành và của đối tác, chẳng hạn như đưa cơ sở dữ liệu về ODA của ngành lâm nghiệp lên trang website
- Việc quản lý Quỹ Ủy thác Ngành Lâm nghiệp sẽ được xem xét lại
- Quỹ Ủy thác Ngành Lâm nghiệp sẽ hỗ trợ những ưu tiên chiến lược
- Tiếp tục phát triển Hệ thống Thông tin Giám sát Ngành (FOMIS) ở cấp quốc gia để giám sát việc thực hiện chiến lược lâm nghiệp và kế hoạch 5 năm, báo cáo về tham gia các thoả thuận môi trường quốc tế, đồng thời sẽ thử nghiệm ở cấp tỉnh.
- Hoàn thành cẩm nang lâm nghiệp gồm 32 chương

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUỐC TẾ - BỘ NNPTNT (ISG-MARD)

Cập nhật tiến độ ISG

(6 tháng đầu năm 2006)

**Các hoạt động của ISG giai đoạn 2006-2010
tập trung vào 5 Lĩnh vực chính**

1. Thúc đẩy đổi mới chính sách
2. Hỗ trợ điều phối các chương trình/dự án tài trợ nước ngoài
3. Thu thập và phổ biến thông tin
4. Các quá trình xây dựng năng lực và quản lý
5. Theo dõi và đánh giá

Các hoạt động đã triển khai trong 6 tháng đầu năm 2006

Công tác báo cáo và lập kế hoạch

- Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2005 (cùng báo cáo tài chính) và Kế hoạch công tác năm 2006 (dự kiến ngân sách 2006) đã được phê duyệt
- Quy trình lập kế hoạch của ISG cho giai đoạn 2006-2010 được tài liệu hoá và phê duyệt (*Xem phụ lục 1*).

Các hoạt động hành chính (Quỹ Ủy thác ISG, nhân sự, kiểm toán)

- Thủ tướng Chính phủ đã có công văn số 2153/TTg-QHQT ngày 30 tháng 12 năm 2005 đồng ý gia hạn hoạt động của Quỹ uỷ thác ISG đến hết năm 2010.
- Vốn đối ứng cho ISG đang được Bộ NN và PTNT thu xếp.
- Đã tham vấn với các nhà tài trợ nông cốt về việc xây dựng bản thoả thuận (FA) mới tài trợ cho các hoạt động của ISG năm 2007-2010.
- Hoàn thành việc tuyển dụng Quản lý Văn phòng ISG.
- Hoàn thành việc mời thầu kiểm toán cho ISG năm 2004-2006.

Hỗ trợ điều phối các hoạt động đặc biệt và khẩn cấp

- Văn phòng ISG đã được Bộ trưởng Bộ NN và PTNT tặng thưởng Bằng khen theo quyết định số 287/QĐ/BNN-VP ngày 24 tháng 1 năm 2006 vì đã có thành tích trong việc phối hợp chương trình tài trợ phòng chống dịch cúm gia cầm giữa Việt Nam và cộng đồng quốc tế năm 2004-2005.

Tổ chức gặp mặt đầu Xuân 2006

- Ngày 26 tháng 1 năm 2006, Văn phòng ISG đã hỗ trợ tổ chức buổi gặp mặt cuối năm giữa Bộ và các nhà tài trợ. Tại diễn đàn này, Bộ NN và PTNT và cộng đồng tài trợ quốc tế đã cùng nhau chia sẻ các kết quả đạt được trong năm qua và hướng tới một năm mới đầy thành công mới.

- Hơn 150 đại biểu trong nước và quốc tế đã tham dự, trong đó có hơn 20 đại sứ của các sứ quán các nước tại Việt Nam.

Hội nghị Ban điều hành ISG

- Hội nghị lần thứ 12 của BDH ISG (8 tháng 3) đã được tổ chức. Các tài liệu quan trọng đã được phê duyệt: Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2005 (cùng báo cáo tài chính) và Kế hoạch công tác năm 2006 (dự kiến ngân sách 2006); mẫu bản tổng hợp kết quả họp (MRB) (*xem Phụ lục 2*).

Chủ đề chính sách và Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB)

- Các chủ đề cho đối thoại chính sách và nghiên cứu chuyên đề đã được Ban điều hành ISG phê duyệt về nguyên tắc. Các chủ đề sẽ được ưu tiên và trình Bộ và BDH xem xét và phê duyệt.
- Hoàn thành quy trình quản lý và điều phối thực hiện các chủ đề chính sách (*xem phụ lục 3*). Mục tiêu của quy trình này là: (i) Đảm bảo tính liên tục và có hệ thống khi thực hiện các chủ đề chính sách, dưới hình thức các diễn đàn đối thoại chính sách và nghiên cứu chuyên đề; (ii) Thúc đẩy nhanh và hiệu quả việc thực hiện các chủ đề chính sách trong khuôn khổ ISG; (iii) Thúc đẩy việc xây dựng các Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB) trong khuôn khổ ISG; và (iv) Tăng cường vai trò điều phối và giám sát của Văn phòng ISG đối với việc thực hiện các chủ đề chính sách đã được duyệt;

Các hoạt động của các Nhóm công tác chuyên đề (TAG)

- TAG1 về Hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp. Ba nghiên cứu chuyên đề đang được triển khai trong khuôn khổ TAG1.
 - Nghiên cứu 1: Đánh giá thực trạng các hình thức giao dịch thương mại nông sản ở Việt Nam.
 - Nghiên cứu 2: Đánh giá nhu cầu đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế của ngành nông nghiệp và PTNT
 - Nghiên cứu 3: Đánh giá sơ bộ về hoạt động kêu gọi và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài trong ngành NN&PTNT. Nghiên cứu này đã cung cấp những đầu vào hữu ích cho đối thoại tại Hội nghị Toàn thể ISG năm 2005 về “Đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn”. Dự thảo báo cáo cuối cùng của nghiên cứu này đã được hoàn thiện và đang thu nhận góp ý của Bộ NN và PTNT.
- TAG2 hỗ trợ Phát triển thủy lợi, phòng chống thiên tai và cấp nước nông thôn.
 - Tập trung vào việc chia sẻ thông tin, trong đó có các văn bản pháp quy và các báo cáo, đăng tải trên trang web của ISG
 - Hỗ trợ hình thành Đối tác cấp nước và vệ sinh nông thôn
 - Hỗ trợ củng cố Đối tác NDM
- TAG3 về Hỗ trợ thực hiện CPRGS trong nông nghiệp và nông thôn.
 - Hỗ trợ tăng cường năng lực lập kế hoạch (theo khung logic, lập kế hoạch dựa vào cộng đồng) cho các cấp địa phương.
 - Hỗ trợ lồng ghép các mục tiêu của CPRGS vào quá trình thực hiện Kế hoạch 5 năm của ngành NN và PTNT.

Hỗ trợ các đối tác ngành

- Hỗ trợ Nhóm công tác phối hợp giữa Chính phủ và các nhà tài trợ xây dựng Đối tác CN và VSNT. Các tài liệu quan trọng của Đối tác đã được hoàn thiện và phê duyệt.

Lễ ký kết Bản ghi nhớ hình thành đối tác đã được tổ chức ngày 15 tháng 6 năm 2006 (xem thêm trong Phụ lục 4)

- Hỗ trợ Cục QLDD và PCLB trong việc hình thành dự án “Đối tác giảm nhẹ thiên tai (NDM-P)”. Cụ thể, bản kế hoạch công tác 2 năm 2006-2007 về cơ bản đã hoàn chỉnh và đang chờ trình Bộ phê duyệt và xin tài trợ.

Hỗ trợ xây dựng kế hoạch năm năm của Bộ cho lĩnh vực Hợp tác quốc tế

- Sau khi hoàn thành Kế hoạch năm năm của ngành 2006-2010, từ những tháng cuối năm 2005 đến nay, Văn phòng ISG đang hỗ trợ Vụ HTQT Bộ NN và PTNT xây dựng kế hoạch 5 năm 2006-2010 cho các hoạt động hợp tác quốc tế ngành, và kế hoạch năm 2006. Bản dự thảo cuối cùng của KH5 năm HTQT đã được hoàn thiện và chờ phê duyệt, có thể cuối tháng 6 năm 2006)
- Một số cuộc họp và thảo luận đã được tổ chức.

Hỗ trợ thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả Viện trợ (CKHN)

- Văn phòng ISG đã được huy động tham gia vào các nhóm chuyên đề (do Bộ KHĐT, các cơ quan liên quan của Chính phủ chủ trì cùng với đại diện của các nhà tài trợ)
- Hỗ trợ Vụ HTQT/Bộ NN và PTNT chuẩn bị bài tham luận liên quan đến các hoạt động của Bộ NN và PTNT nhằm thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ tại hội thảo hải Phòng và TPHCM do Bộ KHĐT tổ chức.
- ISG phối hợp với Chương trình Hợp tác song phương giữa Bộ NN và PTNT với Sida (MSCP) tổ chức hội thảo về SWAP, tại đây các vấn đề liên quan đến CKHN đã được phổ biến cho các đơn vị trong Bộ NN và PTNT (3 tháng 5)
- ISG sẽ xây dựng kế hoạch hành động hỗ trợ thực hiện CKHN, xem đó là một phần trong công tác phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức trong Bộ NN và PTNT.

Hệ thống thông tin quản lý của ISG phục vụ đối thoại chính sách, trao đổi và chia sẻ thông tin và các bài học kinh nghiệm

- Bản tin ISG (theo quý)
- Bản tin tháng ISG (Monthly Briefing)
- Trang web ISG (thường xuyên được cập nhật, hàng tuần và theo yêu cầu)
- CSDL ODA (thường xuyên được cập nhật các thông tin mới về các dự án)
- Tập huấn về hệ thống thông tin
- CSDL tích hợp (đang xây dựng)
- Hỗ trợ Bộ NN và PTNT xây dựng một bản video clip và sách ngắn giới thiệu hoạt thành tựu của ngành với sự đóng góp của các hoạt động quốc tế

Các hoạt động khác đang được triển khai

- Diễn đàn đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh
- Secretarial support was provided to ICDMARD in preparation and organization of the APEC conference on Avian and Influenza Pandemics in Da Nang from 3-7 May 2006. Information on the conference was shared to ISG stakeholder via ISG Monthly Briefing – issue of May.

Các hoạt động chính từ T6 đến T12 năm 2006

Các hoạt động	Kết quả dự kiến	Khung thời gian	Nguồn lực chính
1.Thúc đẩy đối thoại chính sách			
1.1 Hội nghị Toàn thể ISG năm 2006	Các vấn đề lớn của ngành được nêu ra và thực hiện	T9/T10	BDH ISG, Văn phòng ISG, ICD, MPI, MSCP
1.2 Hội nghị lần thứ 13 BDH ISG	Quyết định các vấn đề mới	T11	VP ISG, BDH ISG
1.3 xây dựng lộ trình hướng dẫn hợp tác về mặt chính sách và điều phối giữa nguồn hỗ trợ của các nhà tài trợ và các đại diện FDI	Xác định khung chính sách/chiến lược ngành cần thiết; Rà soát lại các chiến lược hiện có của cấp ngành và tiểu ngành Danh mục các lĩnh vực/tiểu ngành cần có chiến lược. Miêu tả phương pháp luận và nội dung lộ trình	T7 – T11	Tư vấn trong nước và quốc tế, ISG, ICD, các đơn vị thuộc Bộ (Cục/Vụ/Viện)
1.4 Đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh	Cung cấp thông tin cho các tỉnh Hỗ trợ 5 tỉnh đầu mối đối thoại chính sách xây dựng kế hoạch năm/5 năm	T6 – T12	Tư vấn, ISG
1.5 Tiến hành ưu tiên các chủ đề chính sách	2 chủ đề được lựa chọn tiến hành nghiên cứu trong năm 2006 Báo cáo chuyên đề	T5 – T2, 2007	ISG, các nhà hoạch định chính sách của Bộ NN và PTNT, tư vấn
1.6 Hoàn thiện 3 nghiên cứu trong khuôn khổ TAG1	3 Báo cáo chuyên đề	T5 – T6	ICD, ISG, tư vấn
2.1 Tổ chức các hội thảo về CKHN cho các cán bộ các cấp của Bộ NN và Sở NN và PTNT)	Nâng cao nhận thức về CKHN Kế hoạch hành động của ISG nhằm hỗ trợ Bộ NN và PTNT trong việc nâng cao nhận thức về CKHN	T6 – T8	ISG, CCBP (MPI), MSCP
2.2 Xây dựng chiến lược về FDI cho ngành (và kế hoạch công tác (2006 - 2010)	Chiến lược FDI Ban đầu: Quan điểm của lãnh đạo Bộ về vấn đề FDI Mục tiêu chung Mục tiêu cụ thể Các lĩnh vực/tiểu ngành ưu tiên kêu gọi FDI Các yêu cầu của khu vực và hội nhập quốc tế Hiện trạng và môi trường đầu tư	T7 – T12	ISG, tư vấn, ICD, MPI (FERD, FIA), TAG1, MSCP

	Các cơ chế, chính sách để thực hiện kế hoạch hành động về FDI		
3.1 Các hội thảo xây dựng chiến lược truyền thông nhằm hỗ trợ các hoạt động phát triển trong ngành NN và PTNT	Các hội thảo Dự thảo chiến lược		ISG, WB, UNDP, các Cục/Vụ, các dự án, và các bên có liên quan khác.
3.2 Cơ sở dữ liệu tích hợp		T6 – T1-07	Tư vấn, ISG
3.3 Cập nhật CSDL ODA		Thường xuyên	ISG, ICD, các nhà tài trợ
3.3 Video giới thiệu HTQT ngành NN và PTNT	Film hoàn thành	Đang triển khai T6-T12	ISG, ICD, tư vấn
3.4 Sách ngăn giới thiệu về Bộ NN và PTNT			ISG, Dự án CCHC tại Bộ NN và PTNT, Bộ Nội vụ
3.5 In ấn các ấn phẩm			
Rà soát hệ thống M& E trong Bộ NN và PTNT	Báo cáo rà soát hệ thống M& E trong Bộ Kế hoạch hành động	T8-T1-07	ISG, MSCP, tư vấn trong nước và quốc tế
5.1 Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho Vụ HTQT và ISG	Nâng cao năng lực cần thiết cho từng vị trí công tác Kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho từng cá nhân nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn công việc. Chính sách của Vụ HTQT về phát triển nguồn nhân lực Đào tạo các lĩnh vực phù hợp với chính sách của Bộ và Chính phủ Kế hoạch đào tạo Thực hiện kế hoạch đào tạo		ISG, MSCP, Tư vấn trong nước

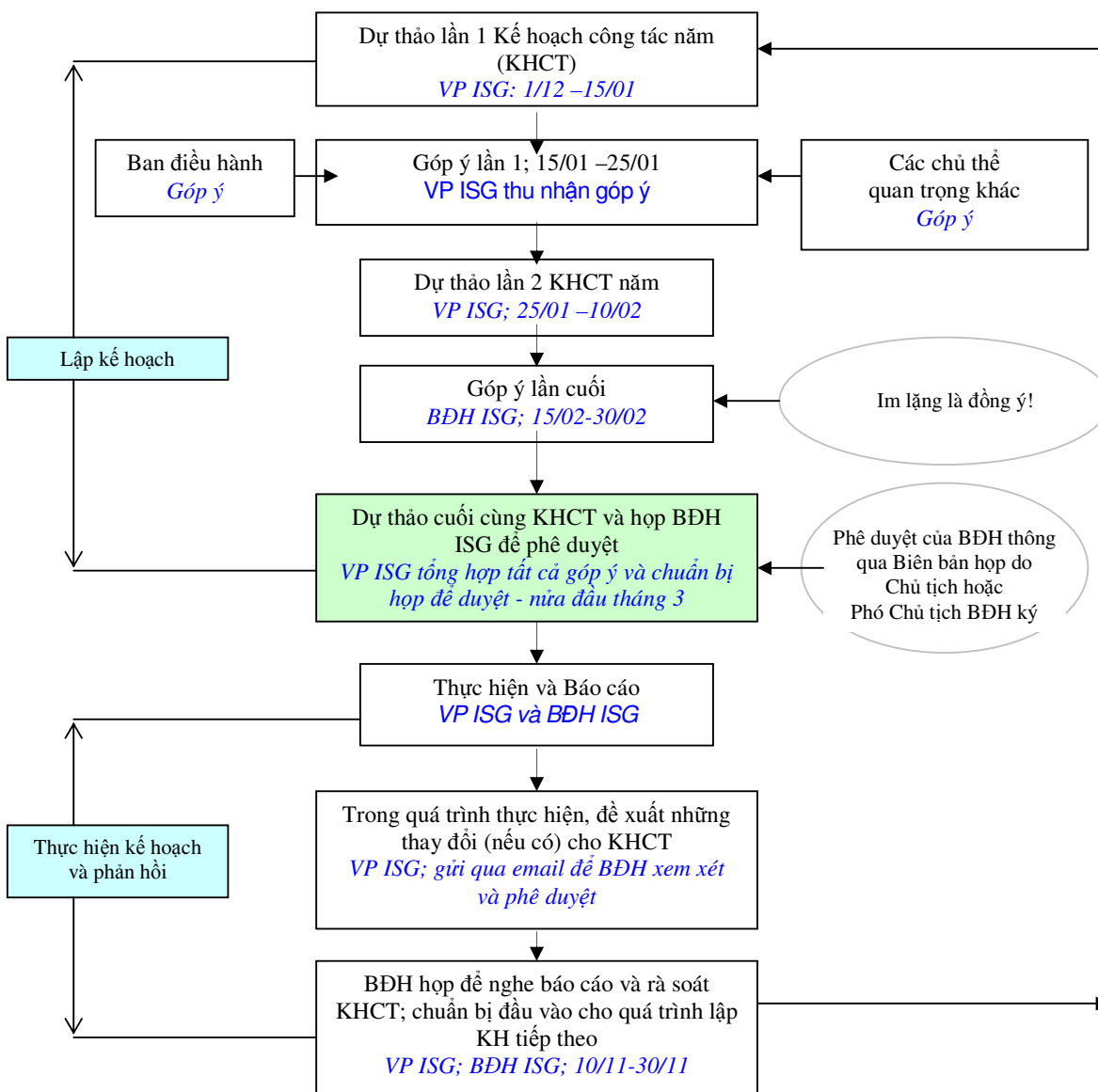
Phụ lục 1

Quy trình lập kế hoạch của Chương trình Hỗ trợ Quốc tế (ISG) (Giai đoạn 2006-2010)

Giới thiệu

Theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ISG giai đoạn 2003-2005, ISG cần có một quy trình chính thức cho việc xây dựng, phê duyệt và đánh giá thực hiện các kế hoạch công tác của ISG. Theo quy trình này, những sửa đổi/bổ sung cho các kế hoạch công tác của ISG có thể được thực hiện thành công. Từ năm 2006 trở đi, quy trình này sẽ được áp dụng và đòi hỏi sự tuân thủ của tất cả các chủ thể chính của ISG. Quy trình này được tài liệu hoá dựa trên cách thức ISG vẫn tiến hành, và cũng dựa trên chu kỳ báo cáo đặt ra trong Thỏa thuận khung (Framework Arrangement -FA). Quy trình này là cơ sở quan trọng, thể hiện sự đồng thuận giữa các thành viên của Ban điều hành ISG đối với các hoạt động và việc thực hiện các hoạt động của ISG.

Quy trình lập kế hoạch của ISGMARD



Phụ lục 2:



Bản tổng hợp kết quả họp

Số: MRB ngày/tháng/năm
(là ngày họp)

Tên cuộc họp: (chủ đề, hoặc theo trình tự thời gian)

Mục tiêu: (các mục tiêu của cuộc họp)

Chủ trì: (Tên, chức danh của chủ tọa)

Thành phần dự họp: (chỉ ghi số lượng, tên tổ chức; danh sách chi tiết đính kèm)

Các tham luận và tài liệu chính: nêu tên (các tài liệu thích hợp có thể đăng tải trên trang web của ISG)

- ✓ aaa
- ✓ bbb
- ✓ ccc

Thảo luận và các kiến nghị: (các vấn đề chính sách)

- ✓ aaa
- ✓ bbb

Các quyết định quan trọng:

- ✓ aaa
- ✓ bbb

(Tóm tắt các lập luận đưa ra nhằm hỗ trợ các quyết định hay các giải pháp; biên bản của các cuộc họp cần phải thực hiện để khi có yêu cầu cần cung cấp; các quyết định cần phải phản ánh được kết quả của cơ chế đưa ra quyết định).

Các hoạt động tiếp theo: (ai làm gì, khung thời gian)

- aaa
- bbb

Danh sách phổ biến: (tuy theo tính chất quan trọng của mỗi cuộc họp, danh sách người nhận MRB có thể xác định cho phù hợp)

- ✓ Lãnh đạo Bộ NN và PTNT
- ✓ Đại biểu dự họp
- ✓ Các chủ thể liên quan khác của ISG

Phụ lục 3

Quy trình thực hiện các chủ đề chính sách trong khuôn khổ ISG

Bối cảnh

Kế hoạch công tác ISG 2006-2010 đã đặt ra 5 Lĩnh vực chính xuyên suốt trong giai đoạn 2006-2010, bao gồm: (1) Thúc đẩy đổi thay chính sách; (2) Điều phối các chương trình/dự án tài trợ; (3) Thu thập và phổ biến thông tin; (4) Các quá trình xây dựng năng lực và quản lý; và (5) Theo dõi và đánh giá.

Để thực hiện tốt vai trò của diễn đàn ISG trong việc thúc đẩy đổi thay chính sách, Kế hoạch công tác ISG 2006-2010 cũng nêu rõ, ISG cần điều phối và thúc đẩy thực hiện các nghiên cứu chuyên đề nhằm cung cấp cơ sở vững chắc cho quá trình thảo luận và xây dựng các chính sách được Bộ NN và PTNT phê duyệt và đưa vào thực hiện.

Nhằm tăng cường hơn nữa vai trò của Văn phòng ISG trong việc điều phối đổi thay chính sách và giám sát thực hiện các chủ đề chính sách (nghiên cứu chuyên đề), trên cơ sở Kế hoạch công tác của ISG và quy trình xây dựng và thực hiện kế hoạch của ISG đã được Ban điều hành ISG phê duyệt tại Hội nghị BĐH ISG lần thứ 12 ngày 8 tháng 3 năm 2006, Văn phòng ISG đề xuất quy trình thực hiện các chủ đề chính sách như nêu cụ thể dưới đây. Quy trình này cũng sẽ thúc đẩy việc thực hiện các Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB), một trong những nhiệm vụ quan trọng của ISG trong vai trò tư vấn cho Bộ NN và PTNT.

Mục tiêu

Mục tiêu của quy trình thực hiện các chủ đề chính sách gồm có:

- Đảm bảo tính liên tục và có hệ thống khi thực hiện các chủ đề chính sách, dưới hình thức các diễn đàn đổi thay chính sách và nghiên cứu chuyên đề;
- Thúc đẩy nhanh và hiệu quả việc thực hiện các chủ đề chính sách trong khuôn khổ ISG;
- Thúc đẩy việc xây dựng các Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB) trong khuôn khổ ISG;
- Tăng cường vai trò điều phối và giám sát của Văn phòng ISG đối với việc thực hiện các chủ đề chính sách đã được duyệt;

Quy trình thực hiện các chủ đề chính sách

- Hàng năm căn cứ vào kết quả khảo sát tiến hành với các chủ thể tham gia ISG, Văn phòng ISG sẽ lên danh mục các chủ đề chính sách do các chủ thể đề xuất, phân loại các chủ đề đó theo các nhóm chủ đề lớn và tham vấn với Bộ và các nhà tài trợ để lập danh sách các chủ đề ưu tiên. (T11- T2)
- Các chủ đề chính sách ưu tiên sẽ được đệ trình Ban điều hành ISG và Bộ trưởng xem xét và phê duyệt (T3-T4).
- Văn phòng ISG, Vụ HTQT và các đơn vị có liên quan (trong Ban chỉ đạo thực hiện các chủ đề chính sách) tiến hành thảo luận với các đơn vị sẽ được giao thực hiện

các chủ đề nghiên cứu dưới hình thức các nghiên cứu chuyên đề. (Ngay sau khi Bộ trưởng và BDH ISG phê duyệt các chủ đề chính sách ưu tiên và đưa vào thực hiện - T4).

- Các đơn vị tham gia đấu thầu thực hiện các nghiên cứu chuyên đề xây dựng dự thảo đề xuất theo mẫu do Văn phòng ISG cung cấp trình Ban chỉ đạo xét duyệt trước khi ký kết hợp đồng chính thức. (T4-T5).
- Lựa chọn các cơ quan thực hiện: Văn phòng ISG, Vụ HTQT, và các Cục/Vụ có liên quan (May – June)
- Ký hợp đồng chính thức.

Nội dung chính của đề cương, cũng như hợp đồng tư vấn phải nêu rõ được một số điểm sau:

- Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, bên thực hiện nghiên cứu chuyên đề sẽ phải phối hợp chặt chẽ với Văn phòng ISG và Ban chỉ đạo khi tổ chức tham vấn với các chủ thể, trong nước và quốc tế.
- Các cuộc họp, hay hội thảo do phía bên thực hiện nghiên cứu đề xuất sẽ do Văn phòng ISG tổ chức, bên thực hiện nghiên cứu có trách nhiệm xây dựng chương trình họp/hội thảo và cung cấp đầu vào chuyên môn cho các cuộc họp/hội thảo đó (không áp dụng đối với các cuộc tham vấn nhỏ lẻ do đơn vị thực hiện nghiên cứu đề xuất đối với từng cá nhân hay tổ chức). Bên thực hiện nghiên cứu cũng sẽ chịu trách nhiệm trong việc tổng kết các kết quả của các cuộc họp/hội thảo /tham vấn với các chủ thể thành bản Tổng hợp kết quả họp theo mẫu do Văn phòng ISG cung cấp và gửi về Văn phòng ISG. Nội dung các bản tổng kết sẽ do Ban chỉ đạo phê duyệt.
- Sau khi hoàn thiện Dự thảo báo cáo cuối cùng của nghiên cứu chuyên đề, đơn vị được giao thực hiện sẽ phải tổng kết những nội dung chính cũng như các khuyến nghị của nghiên cứu đó thành Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB) theo mẫu do ISG cung cấp. Tài liệu này sẽ được trình lên Bộ trưởng và lãnh đạo Bộ để có thông tin phục vụ chỉ đạo các hoạt động của ngành.
- Việc in ấn/xuất bản các báo cáo liên quan đến nghiên cứu chuyên đề được giao sẽ do Văn phòng ISG đảm nhiệm, bên thực hiện có trách nhiệm tư vấn (nếu cần thiết). Các tài liệu xuất bản gồm có: Báo cáo cuối cùng của nghiên cứu chuyên đề, bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB), các kỹ yếu hội nghị/hội thảo có liên quan. ISG sẽ giữ bản quyền đối với tất cả báo cáo.

Tổ chức thực hiện

- Đơn vị điều phối và giám sát: Văn phòng ISG, Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Một Ban chỉ đạo sẽ được thành lập (đối với chủ đề khác nhau sẽ có một Ban chỉ đạo), bao gồm đại diện của Vụ HTQT và các Cục, Vụ có liên quan. Ban chỉ đạo sẽ phê duyệt nội dung từ khâu chuẩn bị đề cương đến khi hoàn thành báo cáo cuối cùng. Vụ HTQT sẽ thành lập Ban chỉ đạo. Các thành viên của Ban chỉ đạo sẽ được hưởng mức phụ cấp theo quy định khi hoàn thành các chủ đề.
- Các đơn vị thực hiện: Cục/Vụ, Viện liên quan được Bộ/Ban điều hành ISG lựa chọn thực hiện các chủ đề chính sách trên cơ sở đấu thầu.

Ngân sách thực hiện

Theo Kế hoạch công tác ISG 2006-2010 và dự trù ngân sách của ISG cho giai đoạn 2006-2010, các nghiên cứu chuyên đề thực hiện trong khuôn khổ ISG sẽ được tài trợ thông qua Quỹ Ủy thác ISG.

Phụ lục 4: ĐỐI TÁC CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN

BÁO CÁO CẬP NHẬT HOẠT ĐỘNG (Phục vụ Hội nghị tư vấn giữa kỳ tháng 6 năm 2006)

TIỀN ĐỘ VÀ BỐI CẢNH:

Quá trình chuẩn bị và phê duyệt

Tháng 6 năm 2005, Bộ trưởng Bộ NN và PTNT đã thành lập Nhóm công tác phối hợp giữa Chính phủ và các nhà tài trợ để thiết kế Đối tác CN&VSNT. Dưới sự chủ toạ của Vụ HTQT - Bộ NN và PTNT và sự hỗ trợ của Văn phòng ISG và Nhóm tư vấn, Nhóm công tác đã tiến hành nhiều cuộc họp trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2005 để xác định mục tiêu tổng thể và phạm vi hoạt động của Đối tác, các lĩnh vực ưu tiên trong chương trình của Đối tác, và các cơ chế ra quyết định và vận hành đối tác.

Trên cơ sở đó, Dự thảo Văn kiện Đối tác (nêu rõ chi tiết các đặc điểm của Đối tác) và dự thảo Biên bản Ghi nhớ về việc hình thành Đối tác đã được hoàn thiện vào tháng 1 năm 2006. Sau khi được các cơ quan liên quan của Chính phủ thẩm định, Bản Ghi nhớ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 519/TTg-QHQT ngày 3 tháng 4 năm 2006 và sau đó cũng được sự chấp thuận của các đối tác quốc tế. Bản ghi nhớ đã được ký kết giữa Bộ trưởng Bộ NN và PTNT (đại diện cho Chính phủ Việt Nam) và các đại sứ và trưởng đại diện 14 đối tác quốc tế vào ngày 15 tháng 5 năm 2006. Xem danh sách các đối tác quốc tế ở phần sau của báo cáo này. (Các tài liệu này có thể tải về từ trang web của ISG tại địa chỉ <http://www.isgmard.org.vn>)

Tại sao lại hình thành Đối tác?

Chính phủ và cộng đồng quốc tế, như thể hiện trong Cam kết Hà Nội về Hiệu quả viện trợ ngày 3 tháng 6 năm 2005, đang tích cực khai thác các cơ hội nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả của các khoản viện trợ, quá trình hài hoà hoá và tính tuân thủ hệ thống quốc gia. Quyết định triển khai xây dựng Đối tác CN&VSNT đã thể hiện rõ cam kết của Bộ NN và PTNT và các đối tác quốc tế nhằm đạt được các dự định mong đợi theo tinh thần của Cam kết Hà Nội.

Mục đích, mục tiêu và tổ chức thể chế của Đối tác

Mục đích của Đối tác là tạo ra một cơ chế phối hợp nhằm tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực trong CN&VSNT thông qua quá trình điều phối và hài hoà hỗ trợ cho các chính sách của chính phủ, Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình khác. Điều này sẽ góp phần tạo ra một khuôn khổ khả thi cho việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia CN&VSNT trên toàn quốc và đạt được mục tiêu của Đối tác là “xoá đói giảm nghèo và nâng cao điều kiện sống của người dân nông thôn thông qua tiếp cận toàn diện và bền vững với các dịch vụ CN&VSNT”.

Khung Chương trình Đối tác cho giai đoạn 5 năm đầu tập trung vào các can thiệp có tính ưu tiên sau: (i) Tăng cường công tác lập kế hoạch, giám sát và điều phối ngành chiến lược, (ii) các chính sách và mô hình thể chế để cải thiện lĩnh vực vệ sinh, (iii) củng cố năng lực của cấp tỉnh và các quá trình có sự tham gia của người dân, (iv) nhân

rộng các sáng kiến cải tiến và (v) xúc tiến phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Đối tác CN&VSNT sẽ vận dụng phương pháp tiếp cận linh hoạt và gia tăng nhằm xác định phạm vi hợp tác của Đối tác cũng như xây dựng các cơ cấu vận hành của Đối tác.

Cơ cấu ra quyết định và vận hành của Đối tác sẽ được đặt tại Bộ NN&PTNT nhằm duy trì trách nhiệm điều phối chung về CN&VSNT. Để tăng cường sự liên kết giữa Đối tác và Chương trình mục tiêu quốc gia, Ban chỉ đạo Đối tác (PSC) sẽ bao gồm các thành viên của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia và bổ sung thêm một số đại diện đối tác quốc tế và địa phương. Sẽ có các cuộc thảo luận các vấn đề phát triển của ngành và xác định chi tiết các hoạt động của Đối tác trong khuôn khổ các Nhóm Tư vấn Kỹ thuật thực hiện với tham gia rộng rãi của các cơ quan đối tác. Cuối cùng, một Văn phòng điều phối Đối tác quy mô nhỏ và một cơ chế chung nhằm hỗ trợ tài chính cho quá trình vận hành và các hoạt động của Đối tác sẽ được hình thành trong Bộ NN&PTNT.

Ngày 16 tháng 5 năm 2006, Bộ trưởng Bộ NN và PTNT đã ban hành quyết định số 1423 QĐ/BNN-TCCB về việc hình thành Văn phòng điều phối Đối tác.

DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG:

Dưới đây là một số hoạt động và dự kiến kết quả của Đối tác trong năm đầu tiên của giai đoạn 2 năm khởi động:

- Hình thành các cơ cấu tổ chức, cơ chế và các hệ thống vận hành Đối tác, bao gồm:
 - Ban chỉ đạo Quan hệ đối tác, Văn phòng điều phối Đối tác và các Nhóm tham vấn kỹ thuật của Đối tác (TAG)
 - Cơ chế chung để tài trợ cho các hoạt động và vận hành Đối tác
 - Phê duyệt lần cuối Khung Chương trình Đối tác và Ma trận hỗ trợ tài chính cho giai đoạn 2006-2010
 - Hình thành quy trình lập kế hoạch hoạt động, kế hoạch ngân sách và cơ chế báo cáo của Đối tác, chuẩn bị kế hoạch công tác và ngân sách cho Năm 1.
 - Triển khai một số công cụ ngành, trong đó bao gồm các yếu tố cầu thành hệ thống quản lý thông tin về CN&VSNT.
- Xác định và triển khai các hoạt động ban đầu của Đối tác theo tình thần Khung Chương trình Đối tác, bao gồm:
 - Hỗ trợ xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (NTP)
 - Hỗ trợ xác định rõ vai trò thể chế và chức năng quyền hạn và các cơ chế điều phối ở cấp quốc gia
 - Xác định khung kế hoạch chiến lược quốc gia về CN&VSNT
 - Xây dựng Kế hoạch hành động nhằm tăng cường các nỗ lực trong lĩnh vực vệ sinh
 - Hình thành các Nhóm công tác làm việc để xác định và đánh giá các rào cản và giải pháp cho phương thức lập kế hoạch dựa vào các tỉnh và theo định hướng nhu cầu
 - Triển khai một số nghiên cứu và đánh giá, trong đó bao gồm đánh giá các phương pháp tiếp cận có tính chất vận hành/các mô hình kỹ thuật phù hợp cho việc “nhân rộng”, chính sách trợ cấp, v.v.
 - Triển khai việc xác định chiến lược nhằm tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân.

DANH SÁCH CÁC ĐỐI TÁC QUỐC TẾ

Đôi tác song phương:

- Australia
- Đan Mạch
- Hà Lan
- Thụy Điển

Đôi tác đa phương:

- Ngân hàng phát triển Châu Á
- UNICEF
- Chương trình nước và vệ sinh
- Ngân hàng thế giới

Các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các đối tác nước ngoài khác:

- Bremen Overseas Research and Development Association (BORDA)
- Care International tại Việt Nam
- Church World Service (CWS)
- International Development Enterprises (IDE)
- Plan tại Việt Nam
- SNV

=====

Để biết thêm thông tin xin liên với chúng tôi

Văn phòng ISG
Phong 209-210, A9, 2 Ngọc Hà, Hà Nội
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Tel: + 84 - 4 - 7336610

Fax: + 84 - 4 - 7336624

E-mail: isgmard@fpt.vn

Website: <http://www.isgmard.org.vn>

NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Tháng 6/2006

1. Đánh Giá Nhóm Quan Hệ Đối Tác

1.1 Tình hình của Nhóm Quan Hệ Đối Tác

Từ khi được thành lập vào tháng 7 năm 2000, nhóm đã tập hợp các thông tin và kinh nghiệm về các dự án và chương trình trong ngành giao thông nhằm khuyến khích việc liên kết hỗ trợ và nâng cao hiệu quả tài trợ. Hiện nay nhóm đang tiến tới một diễn đàn thảo luận tích cực về các vấn đề của ngành và việc hoạch định chính sách chung. Bên cạnh các thảo luận về kế hoạch 5 năm sắp tới, cuộc họp nhóm quan hệ đối tác về giao thông lần thứ 12 chủ trọng vào hai vấn đề “Duy tu Bảo dưỡng Đường Bộ” và “Ban Quản lý Dự án (PMU)”.

1.2 Cơ cấu của nhóm quan hệ đối tác

Hiện nay Bộ Giao Thông Vận Tải và JBIC đang đồng chủ trì nhóm quan hệ đối tác với các đại biểu tham gia từ các tổ chức trực thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải và các nhà tài trợ tham gia vào ngành giao thông, như ADB, DFID, Pháp, KFW, GTZ, JICA và WB. Về cơ bản, các cuộc họp định kỳ của nhóm được tổ chức hai lần một năm. Ngoài các cuộc họp định kỳ, nhóm quan hệ đối tác cũng tổ chức các cuộc họp nhóm về những vấn đề cụ thể, nhằm thúc đẩy việc tích cực trao đổi và điều phối các hoạt động.

2. Các hoạt động của nhóm quan hệ đối tác

2.1 Cuộc Họp Của Nhóm QH Đối Tác Hoạt Động Về Giao Thông lần thứ 12

Cuộc họp của nhóm quan hệ đối tác hoạt động về giao thông lần thứ 12 được tổ chức vào ngày 16/5/2006. Cuộc họp này tập trung vào ba vấn đề: (i) “Duy tu bảo dưỡng đường bộ” nhằm đảm bảo chất lượng và tính bền vững của đầu tư; (ii) “Kế hoạch phát triển ngành giao thông 2006-2010” nhằm thực hiện kế hoạch trong điều kiện ngân sách hạn hẹp và trao đổi về Khuôn khổ Chi tiêu Trung hạn (MTEF) nhằm tăng cường mối liên hệ giữa khâu lập kế hoạch với khả năng ngân sách; và (iii) các trao đổi xung quanh vấn đề “PMU” nhằm chia sẻ quan điểm về tình hình quản lý dự án hiện tại và thống nhất phương hướng cải cách thể chế.

2.2 Tiến trình thảo luận nhóm quan hệ đối tác

(1) Duy tu bảo trì đường bộ

Trong khi các dự án đầu tư đã và đang đóng góp vào việc mở mang hệ thống đường bộ của Việt nam, việc duy trì chất lượng của hệ thống đường là vấn đề hết sức quan trọng. Trong điều kiện ngân sách hạn hẹp, các bên ngày càng quan tâm đến những câu hỏi như: làm thế nào để đảm bảo tính bền vững của hệ thống đường bộ, làm sao đảm bảo việc tổ chức và kinh phí cho duy tu bảo dưỡng đường bộ.

Tại cuộc họp của nhóm quan hệ đối tác lần thứ 12, với tư cách là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong công tác duy tu bảo dưỡng đường bộ, Cục Đường bộ Việt nam đã nêu rõ những khó khăn sẽ gặp phải và định hướng cho tương lai. Cục Đường bộ

nhấn mạnh cần phát triển hệ thống quản lý công tác duy tu bảo dưỡng, và hội nghị đã thống nhất ý kiến về các cấu phần cơ bản của ngân hàng dữ liệu (xin xem trang đính kèm). Đây sẽ là nền móng cho việc thiết lập một hệ thống quản lý hoàn chỉnh. Sự rõ ràng này sẽ giúp các nhà tài trợ dễ dàng hơn trong việc định hướng các hỗ trợ của mình.

(2) Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế - Xã Hội

Bộ Giao Thông Vận Tải đã lập kế hoạch phát triển ngành giao thông cho 5 năm tới (2006-2010), làm cơ sở cho việc soạn thảo Kế Hoạch Phát Triển Kinh Tế - Xã Hội giai đoạn 2006-2010 (SEDP). Ngoài ra, WB hiện cũng đang hoàn thiện nghiên cứu “Chiến lược Giao thông”. Nhóm quan hệ đối tác đánh giá cao nghiên cứu này vì nó đã xuất sắc đề cập đến các thử thách mà Việt nam sẽ phải vượt qua.

Nhóm cũng thảo luận về cách thức cập nhật Chiến lược Quốc gia về Phát triển Giao thông Việt nam (VITRANSS), vì Chiến lược này được lập ra cách đây 7 năm và đã đến lúc cần cập nhật.

Nhóm hy vọng JICA sẽ cung cấp một hỗ trợ kỹ thuật để cập nhật VITRANSS và đưa ra những kiến nghị thực tiễn và cụ thể nhằm giúp Bộ giao thông và các nhà tài trợ thực hiện được các mục tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm và vượt qua được những thách thức mà báo cáo của WB đã chỉ ra. Hiện nay các lĩnh vực đề xuất nghiên cứu bao gồm: thứ tự ưu tiên đầu tư mới, cải thiện quy trình lập kế hoạch, cơ chế thực hiện dự án, đẩy mạnh sự tham gia của khu vực tư nhân, nâng cao năng lực, giao thông đô thị, giao thông nông thôn, và vận tải đa phương thức.

Ngoài các trao đổi về nghiên cứu mới này, Nhóm cũng khẳng định lại tầm quan trọng của việc phải tăng cường liên kết giữa khâu lập kế hoạch với khả năng ngân sách. Do ngành giao thông được chọn là một trong những ngành thí điểm áp dụng Khuôn khổ Chi tiêu Trung hạn (MTEF) từ năm 2005, Nhóm hy vọng MTEF sẽ góp phần tăng cường mối liên hệ này, giúp lập được một kế hoạch ngân sách cân bằng giữa đầu tư xây dựng cơ bản và duy tu bảo dưỡng.

(3) Cơ cấu tổ chức của các Ban Quản lý dự án (PMU)

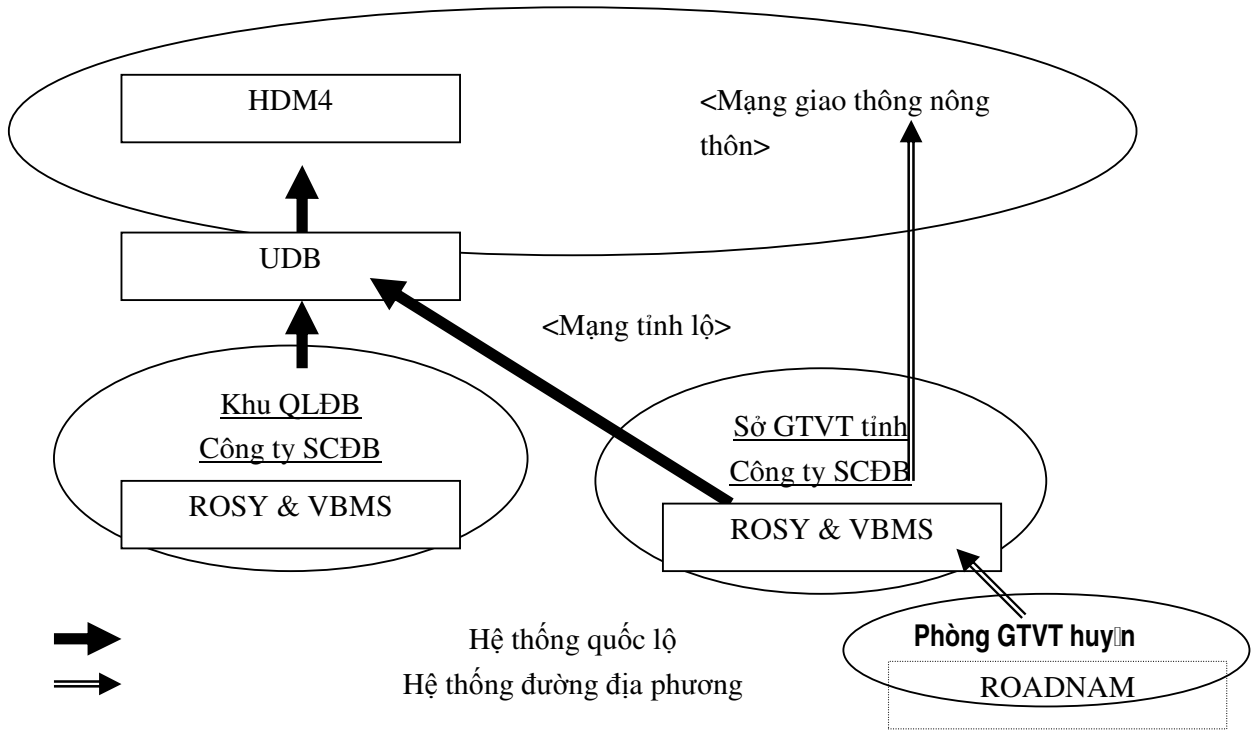
Xung quanh việc thực hiện và quản lý các dự án giao thông, gần đây các phương tiện thông tin đại chúng đề cập nhiều đến sự cần thiết phải cải thiện cơ cấu tổ chức thực hiện các dự án. Bộ Giao thông cho biết Bộ đang trong quá trình nghiên cứu về cơ cấu tổ chức cho cả hai mảng đầu tư xây dựng cơ bản và duy tu bảo dưỡng, và đề nghị các nhà tài trợ hỗ trợ cho quá trình này. Mặc dù các quyết định liên quan đến cải cách hành chính trong đó có vấn đề cơ cấu tổ chức còn đang trong quá trình xem xét và sẽ được phê duyệt trong thời gian tới, các nhà tài trợ đánh giá cao nỗ lực của Bộ Giao thông trong việc giải quyết các vấn đề này và cam kết của Bộ trong việc tăng cường năng lực quản lý Nhà nước cũng như nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong việc sử dụng ngân sách chính phủ và vốn ODA.

Nhóm quan hệ đối tác thống nhất sẽ tiếp tục đối thoại về các biện pháp tăng cường công tác quản lý chi tiêu công, cải cách thể chế, đảm bảo tính minh bạch trong quá trình lập và thực hiện các dự án. Cuộc họp đã đi đến nhất trí rằng Bộ giao thông và các nhà tài trợ sẽ tiếp tục họp để trao đổi về các vấn đề cải cách một cách cụ thể hơn, để Nhóm có thể thống nhất được lộ trình thực hiện các cải cách thể chế.

3. Các hoạt động cho 6 tháng tới

- Cục đường bộ tiếp tục tăng cường công tác quản lý duy tu bảo dưỡng và đảm bảo đủ ngân sách cho công tác này. Các nhà tài trợ tiếp tục hỗ trợ Cục theo định hướng phát triển của Cục
- Bộ Giao thông tiếp tục triển khai MTEF nhằm đảm bảo ngân sách cho cả đầu tư xây dựng cơ bản và duy tu bảo dưỡng. Các nhà tài trợ sẽ hỗ trợ nỗ lực này của Bộ Giao thông, nhằm huy động hiệu quả hơn các nguồn tài chính hạn chế.
- Bộ Giao thông sẽ tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm cải thiện công tác lập kế hoạch, thực hiện dự án và chất lượng đầu ra của dự án. Nhóm sẽ tổ chức một cuộc họp để trao đổi cụ thể về vấn đề cải cách thể chế, nhằm đưa ra một lộ trình giúp Bộ Giao thông thực hiện một loạt các cải cách hành chính và giúp các nhà tài trợ định hướng các hỗ trợ của mình.

<Các cấu phần cơ bản của ngân hàng dữ liệu>



Cơ quan	Phạm vi	Hệ thống
Cục đường bộ	Hệ thống quốc lộ	HDM4
Khu QLDB và Cty SCDB	Hệ thống quốc lộ	ROSY & VBMS
Sở GTVT tỉnh và Cty SCDB trực thuộc Sở GTVT	Hệ thống quốc lộ	ROSY & VBMS
Sở GTVT tỉnh và Cty SCDB trực thuộc Sở GTVT RRMC	Hệ thống tỉnh lộ	ROSY & VBMS
Phòng GTVT huyện	Giao thông nông thôn	(ROADNAM)*

*Cần tiếp tục thảo luận thêm về hệ thống ứng dụng cho giao thông nông thôn.

**CÁC DỰ ÁN TRỢ GIÚP NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TẠI VIỆT NAM
NHÓM ĐỐI TÁC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Dự án	Nhà tài trợ	Hiện trạng	Thời gian	Liên hệ
Nâng cấp đường bộ	ADB	Đã hoàn thành	1993-2001	
Cảng Sài Gòn	ADB	Đã hoàn thành	1994-2001	
Dự án cải tạo nâng cấp đường giai đoạn 2	ADB	Đã hoàn thành	1997-2003	
Dự án cải tạo nâng cấp đường giai đoạn 3 (bao gồm thực hiện chính sách phát triển ngành – cầu phân ISDP)	ADB	Đang thực hiện	1998-2005	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
GMS: Đường cao tốc TP HCM-Phnom Penh	ADB	Đang thực hiện	1998-2005	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
GMS: Hành lang Đông - Tây	ADB	Đang thực hiện	2000-2005	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
Dự án Nâng cấp tỉnh lộ	ADB	Đang thực hiện	2001-2006	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
Mạng lưới giao thông trung bộ	ADB	Đang thực hiện	2005-2010	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
GMS: Đường sắt Hà nội – Lào Cai	ADB	Giai đoạn chuẩn bị	2006-2010	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
GMS: Đường cao tốc Kunming-Haiphong – giai đoạn 1	ADB	Giai đoạn chuẩn bị	2007-2011	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
GMS: Hành lang vùng duyên hải phía Nam	ADB	Giai đoạn chuẩn bị	2007-2011	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
Đường tàu điện ngầm TPHCM	ADB	Giai đoạn chuẩn bị	Chắc chắn 2008	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
Đường vành đai 2 TPHCM	ADB	Giai đoạn chuẩn bị	Dự kiến 2008	Paul Valley pvalley@adb.org Le Dinh Thang ldthang@adb.org
Điều phối ngành giao thông (góp ý cho KHPTKTXH và các hỗ trợ điều phối khác)	DFID/JBIC	Đã hoàn thành	11/2004- 3/2006	Satoko Tanaka sa-tanaka@jbic.go.jp Simon Lucas: slucas@worldbank.org
Dự án sửa chữa và kiểm định cầu	Phần lan/ FINNVERA	Đang thực hiện	2003-2006	thaiduckhai@cftd-group.com Mauri.Mottonen@finnroad.fi
Báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) về khôi phục cầu Long Biên	Pháp (MoF)	Đã hoàn thành	2004	NGUYEN Thanh Binh thanh-binh.nguyen@missioneco.org

Báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) về xây dựng tuyến tàu điện trên đường 32	Pháp (MoF)	Đã hoàn thành	2004	NGUYEN Thanh Binh thanh-binh.nguyen@missioneco.org
Nghiên cứu về Kế hoạch phát triển giao thông công cộng dài hạn tổng hợp tại Hà Nội	Pháp (FFEM: AFD / MoF)	Đang thực hiện	2006-2010 (dự kiến)	freyf@groupe-afd.org thanh-binh.nguyen@missioneco.org
Hiện đại hóa hệ thống tín hiệu và liên lạc tuyến Hà nội – Vinh	Pháp (MoF)	Đang thực hiện	2006-2009	NGUYEN Thanh Binh thanh-binh.nguyen@missioneco.org
Cơ khí hóa duy tu bảo dưỡng đường ray tuyến Hà nội – Vinh	Pháp (MoF)	Đang thực hiện	2006-2009	NGUYEN Thanh Binh thanh-binh.nguyen@missioneco.org
Dự án đường sắt Việt Nam	GTZ	Đang thực hiện	2001- 2006	Nguyen Van Tau gtzvr@hn.vnn.vn
Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 5	JBIC	Đã hoàn thành	1996 – 2004	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án khôi phục các cầu trên quốc lộ 1	JBIC	Đã hoàn thành	1996 - 2005	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án khôi phục các cầu trên quốc lộ 1 giai đoạn 2	JBIC	Đang thực hiện	1999 - 2006	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án khôi phục cầu trên quốc lộ 1 giai đoạn 3	JBIC	Đang thực hiện	2003 - 2009	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 10	JBIC	Đang thực hiện	1998 -2007	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 18	JBIC	Đang thực hiện	1998 -2008	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Bãi Cháy	JBIC	Đang thực hiện	2001 - 2008	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Bính	JBIC	Đang thực hiện	2000 - 2007	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Thanh Trì sông Hồng	JBIC	Đang thực hiện	2000 - 2008	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Cần Thơ	JBIC	Đang thực hiện	2001 – 2009	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng đường tránh quốc lộ 1	JBIC	Đang thực hiện	2001 – 2009	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng đường hầm Hải Vân	JBIC	Đang thực hiện	1997 – 2007	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án Nâng cao mức sống và phát triển nông thôn III (đường nông thôn)	JBIC	Đang thực hiện	1999 – 2006	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án phát triển hạ tầng cơ sở phục vụ xoá đói giảm nghèo quy mô nhỏ (đường nông thôn)	JBIC	Đang thực hiện	2003 – 2007	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án cải tạo nâng cấp các cầu đường sắt tuyến Hà Nội - TP Hồ Chí Minh	JBIC	Đã hoàn thành	1994 – 2005	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp

Dự án cải tạo cảng Hải Phòng (Giai đoạn II)	JBIC	Đang thực hiện	2000 – 2007	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án mở rộng cảng Cối Lỡn	JBIC	Đang thực hiện	1996 – 2008	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án nâng cấp cảng Đà Nẵng	JBIC	Đang thực hiện	1999 – 2006	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án đầu tư hệ thống thông tin liên lạc miền duyên hải miền Bắc Việt Nam	JBIC	Đã hoàn thành	1997-2002	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án đầu tư hệ thống thông tin liên lạc miền duyên hải miền Nam Việt Nam	JBIC	Đang thực hiện	2000 – 2007	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng nhà ga cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	JBIC	Đang thực hiện	2002 – 2007	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng đường cao tốc đông - tây Sài Gòn	JBIC	Đang thực hiện	2000 – 2007	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án phát triển hạ tầng giao thông Hà Nội	JBIC	Đang thực hiện	1999 – 2006	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia	JBIC	Đang thực hiện	2004 – 2008	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án phục hồi cầu đường sắt Hanoi – TP Hồ Chí Minh	JBIC	Đang thực hiện	2004 – 2009	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án Phát triển cảng quốc tế Cái Mép-Thị Vải	JBIC	Đang thực hiện	2004 – 2012	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án nâng cấp Quốc lộ 3	JBIC	Đang thực hiện	2005-2011	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án xây dựng cầu Nhật Tân	JBIC	Đang thực hiện	2006-2010	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án đường sắt nội đô tp HCMC	JBIC	Đang chuẩn bị	2006-2010	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Dự án cải thiện an toàn giao thông	JBIC	Đang chuẩn bị	2006-2010	Satoko Tanaka, JBIC sa-tanaka@jbic.go.jp
Nghiên cứu thiết kế chi tiết cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải	JICA	Đã hoàn thành	2004-2006	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Dự án cải thiện quản lý cảng	JICA	Đang thực hiện	2005-2009	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Nghiên cứu Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực cứu hộ cứu nạn và an toàn hàng hải	JICA	Đang thực hiện	2005-2006	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Dự án phát triển nguồn nhân lực cho chương trình an toàn giao thông	JICA	Đang thực hiện	2006-2009	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Nghiên cứu quy hoạch an toàn giao thông	JICA	Đang đề xuất	2006-2007	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp

Nghiên cứu về các trạm nghỉ ven đường	JICA	Đang đề xuất	2006-2007	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Nghiên cứu về quy hoạch tổng thể về giao thông đô thị tại Hà Nội (là 1 hợp phần của quy hoạch tổng thể TP Hà Nội)	JICA	Đang thực hiện	2004-2006	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Nghiên cứu tổng thể Phát triển bền vững giao thông Việt nam	JICA	Đề xuất	2006-2007	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Dự án xây dựng lại các cầu tại các huyện miền Trung	GOJ/JICA	Đang thực hiện	2002-/2008	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Dự án xây dựng lại các cầu tại các tỉnh miền núi phía Bắc	GOJ/JICA	Đề xuất	2007-2009	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Dự án nâng cao năng lực đào tạo công nhân xây dựng đường cho Trường kỹ thuật nghiệp vụ GTVT 1	JICA	Đã hoàn thành	2001-2006	Komori katsutoshi, JICA komori@jica.go.jp
Phục hồi đầu máy trên 15 tuyến đường sắt chính	KfW	Đã hoàn thành	15.03.1996 - 2000	Mr. Richter, Mr. Nguyen Van Minh office@kfwvn.com
Báo cáo nghiên cứu khả thi về Hệ thống Đường sắt nội đô tại Hà Nội	KfW	Đã hoàn thành	1999-2000	Mr. Richter; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Cung cấp cần trục đường sắt hiện đại	KfW	Đang thực hiện	2000-2003	Mr. Richter; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Chương trình hội thảo tại Đà Nẵng	KfW	Đang thực hiện	1999 - 2005	Mr. Richter; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Đầu máy các tuyến đường sắt chính	KfW	Đang thực hiện	2001-2007	Mr. Richter; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Tàu hút bùn	KfW	Đang thực hiện	2000-2005	Mr. Richter; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Trung tâm quản lý đường sắt Việt Nam	KfW	Đang chuẩn bị		Mr. Richter; Mr. Nguyen Van Minh: office@kfwvn.com
Dự án nâng cấp giao thông đô thị	WB	Kết thúc	11/1998-6/2005	Shomik Mehndiratta smehdiratta@worldbank.org
Dự án phục hồi cảng và giao thông đường thủy nội địa	WB	Kết thúc	03/1998 - 04/2006	Simon Ellis sellis1@worldbank.org
Dự án phòng chống lũ lụt và giao thông Đồng bằng sông Cửu Long	WB	Đang thực hiện	06/2001 - 06/2006	Maria Margarita Nunez mnunez@worldbank.org
Dự án nâng cấp mạng lưới đường bộ	WB	Đang thực hiện	5/2004-12/2008	Jerry Lebo jlebo@worldbank.org William Paterson wpaterson@worldbank.org
Dự án an toàn giao thông đường bộ	WB	Đang thực hiện	10/2005-12/2009	Jerry Lebo jlebo@worldbank.org William Paterson wpaterson@worldbank.org

Dự án phát triển giao thông đô thị Hà Nội	WB	Đang chuẩn bị	2006-2011	Shomik Mehndiratta smehndiratta@worldbank.org
Dự án phát triển hạ tầng giao thông Đồng bằng sông Cửu long	WB	Đang chuẩn bị	2006-2011	Simon Ellis sellis1@worldbank.org
Dự án phát triển giao thông đồng bằng bắc bộ	WB	Đang chuẩn bị	2008-2012	Baher El-Hifnawi melhifnawi@worldbank.org
Nghiên cứu thể chế phục vụ vận tải đa phương thức	WB	Dự thảo báo cáo cuối kỳ	5/2005-1/2006	Baher El-Hifnawi melhifnawi@worldbank.org
Nghiên cứu về phát triển và củng cố hệ thống xe buýt tại TPHCM (PPIAF)	WB	Đang thực hiện	6/2005-5/2006	Shomik Mehndiratta smehndiratta@worldbank.org
Dự án giao thông nông thôn 2	WB/DFID	Đang thực hiện	01/05/2000 - 12/2005	pid1pmu18@fpt.vn Simon Lucas slucas@ worldbank.org or Phuong Thi Minh Tran
Dự án giao thông nông thôn 3	WB/DFID	Đang chuẩn bị	2006 - 2010	pmu5@hn.vnn.vn Simon Lucas slucas@ worldbank.org Simon Ellis sellis1@worldbank.org
Nghiên cứu về mặt đường giao thông nông thôn	WB/DFID	Đang thực hiện	01/05/2003 - 7/2006	RITST hoặc Robert Petts intech-trl@fpt.vn
Cập nhật chiến lược giao thông nông thôn	DFID	Đang thực hiện	4/2005-4/2006	pmu5@hn.vnn.vn Simon Lucas slucas@ worldbank.org
Giao thông nông thôn- hỗ trợ ngân sách thí điểm tại Phú Thọ và Lào CIA	DFID	Đang thực hiện	4/2005-4/2006	Simon Lucas slucas@ worldbank.org



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2006¹ CỦA DIỄN ĐÀN ĐÔ THỊ VIỆT NAM PHỤC VỤ HỘI NGHỊ CG GIỮA KỲ

1. Công tác tổ chức

Từ tháng 1 năm 2006, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Trần Ngọc Chính đảm nhận vị trí Chủ tịch Diễn đàn Đô thị Việt Nam.

Ban Thư ký Diễn đàn cũng đã có sự thay đổi bổ sung cán bộ cho phù hợp với tình hình mới.

Ngày 21 tháng 11 năm 2005 Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn (NIURP) đã ký biên bản ghi nhớ tham gia Diễn đàn, đưa tổng số thành viên Diễn đàn lên 19 cơ quan.

2. Các hoạt động chính

Ngày 21 tháng 11 năm 2006, Diễn đàn tổ chức Hội thảo về Quy hoạch Vùng Thủ đô Hà Nội với các bài báo cáo chính của Bộ Xây dựng (Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn), Ngân hàng Thế giới và các tham luận của Cơ quan Đào tạo Pháp tại Hà Nội (IMV) và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA). Tới dự hội thảo bao gồm các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của các bộ, ngành, của Hà Nội và các tỉnh lân cận, các nhà chuyên môn, nghiên cứu trong nước và quốc tế, cộng đồng các nhà tài trợ.

Sau hội thảo, Diễn đàn đã thành lập hai tổ công tác về xây dựng chính sách:

- Tổ công tác về điều chỉnh định hướng phát triển đô thị Việt Nam tới năm 2025.
- Tổ công tác về ngành nước và vệ sinh môi trường.

Mô hình hoạt động của các tổ này, dự kiến sẽ bao gồm các chuyên gia trong nước và quốc tế cùng tham gia nghiên cứu, đề xuất các chính sách phù hợp trong khuôn khổ chương trình ban hành các văn bản qui phạm pháp luật của Việt Nam. Cho tới nay tổ công tác về điều chỉnh định hướng phát triển đô thị Việt Nam đã nhận được sự cam kết hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy sĩ (SDC) và UN-Habitat. Tổ công tác về ngành nước và vệ sinh môi trường đã nhận được sự cam kết hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Đan Mạch và Đức.

Ngày 13 và 14 tháng 4 năm 2006, một số thành viên Diễn đàn đã tham dự hội thảo cuối kỳ của Hợp tác Bỉ – Việt Nam tại dự án Tân Hoá - Lò Gốm, Thành phố Hồ Chí Minh, và đánh giá cao kết quả của dự án.

3. Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2006

¹ Người lập báo cáo: TS. Phạm Khánh Toàn, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Xây dựng, Điều phối viên Diễn đàn Đô thị Việt Nam

Diễn đàn sẽ kết nạp hai thành viên mới là Đức và Đan Mạch trong cuộc họp sắp tới vào ngày 5 tháng 6 năm 2006. Như vậy tổng số thành viên của Diễn đàn sẽ là 21 thành viên.

Hai tổ công tác tiếp tục triển khai kế hoạch của mỗi tổ với mục đích cuối năm sẽ hoàn thành việc soạn thảo Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam tới năm 2025 và Nghị định về Quản lý nước thải, rác thải.

Diễn đàn sẽ tham gia xây dựng và tổ chức khoá đào tạo về lĩnh vực qui hoạch và phát triển đô thị cho các cán bộ trung, cao cấp của các cơ quan trung ương và các chính quyền tỉnh, thành phố, do Ngân hàng Thế giới tài trợ, Bộ Xây dựng là cơ quan thực hiện.

Các hoạt động xây dựng Chiến lược Phát triển Thành phố (CDS) tại Hạ Long và Cần Thơ do Ngân hàng Thế giới tài trợ, cùng với những kinh nghiệm CDS đã đạt được ở Nam Định và Đồng Hới, do SDC tài trợ sẽ được đưa ra trao đổi tại một số hoạt động hội thảo, dự kiến vào cuối tháng 6 năm 2006.

Một chủ đề mà Diễn đàn cũng sẽ đề cập tới nhiều hơn trong thời gian tới là quy hoạch vùng Thành phố Hồ Chí Minh, phương pháp luận và thực tiễn triển khai.

4. Những khó khăn

Diễn đàn hiện đang thiếu một vị trí Điều phối viên chuyên trách để thường xuyên xúc tiến các hoạt động của Diễn đàn. Đồng thời Diễn đàn cũng không có một nguồn kinh phí thường xuyên để tổ chức các hoạt động hành chính và hỗ trợ trong khuôn khổ Diễn đàn.

ĐỐI TÁC VỀ CẢI CÁCH LUẬT PHÁP

Trong nỗ lực triển khai chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, cùng với quá trình triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24.5.2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược pháp luật) và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02.6.2005 về Chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn 2006-2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược cải cách tư pháp). Đây là những văn kiện chính trị - pháp lý quan trọng thể hiện quyết tâm cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam không chỉ trong việc hoạch định những đường hướng chiến lược cơ bản cho các cuộc cải cách sâu sắc về lập pháp, hành pháp, tư pháp mà quan trọng nhất là, lần đầu tiên, các giải pháp về xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, giải pháp về tổ chức và các nguồn lực (nhân lực, tài lực, thông tin...) đã được đặt trong một tổng thể thống nhất với những bước đi và lộ trình hợp lý. Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW đã xác định rõ mục tiêu, quan điểm và các định hướng cơ bản trong cải cách pháp luật và cải cách tư pháp.

1. Một số kết quả bước đầu trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW về cải cách pháp luật:

1.1 Thực hiện các định hướng và giải pháp đề ra trong Nghị quyết 48, trong thời gian qua Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan hữu quan của Nhà nước đã có nhiều nỗ lực trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá XI, Quốc hội đã thông qua 14 đạo luật, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành hai pháp lệnh, Chính phủ đã ban hành gần 40 Nghị định hướng dẫn thi hành các luật của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các luật, pháp lệnh và nghị định này đã góp phần quan trọng trong hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất nhằm phục vụ yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; phục vụ việc đàm phán gia nhập Tổ chức thương mại thế giới và thực hiện các cam kết quốc tế...

Tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XI diễn ra từ ngày 15.5.2006 đến ngày 28.6.2006, Quốc hội dự kiến sẽ thông qua 11 dự án luật và 1 Nghị quyết. Các văn bản pháp luật sẽ thông qua trong kỳ họp này và các kỳ họp tiếp theo thể hiện rõ tính bao quát, “phát triển cân đối” hơn các lĩnh vực pháp luật, khắc phục được những bất cập, hạn chế trước đây là tập trung quá nhiều vào pháp luật kinh tế, các lĩnh vực khác không được quan tâm, chậm sửa đổi, hoàn thiện... Hy vọng rằng đây sẽ là một kỳ họp Quốc hội có nhiều cải cách trong việc xem xét và thông qua các đạo luật, bảo đảm cả về chất lượng và số lượng các dự án luật được thông qua và cho ý kiến, chất vấn và trả lời chất vấn, thực hiện việc bỏ phiếu tín nhiệm...

1.2 Quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được cải thiện một bước đáng kể thông qua việc ban hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) năm 2002 và Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004. Trên thực tế, công tác soạn thảo, thủ tục xem xét, thông qua văn bản quy phạm pháp luật đã được tiếp hành theo quy trình chuẩn và đã bước đầu đáp ứng được yêu cầu dân chủ, huy động tốt hơn trí tuệ của chuyên gia, doanh nghiệp và nhân dân trong quá trình xây dựng pháp luật. Lần đầu tiên, Quốc hội tiến hành giám sát tại kỳ họp chuyên đề về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, nhằm đánh giá một cách khách quan, toàn diện về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của các cơ quan nhà nước.

1.3 Trong công tác thi hành pháp luật, Chính phủ và các bộ, ngành đang nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp tích cực trong việc triển khai các văn bản pháp luật quan trọng đã được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua trong thời gian qua, như: tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các đối tượng liên quan về nội dung của văn bản pháp luật, tổ chức các hội nghị, tập huấn cho cán bộ thực thi pháp luật, kiện toàn bộ máy, tăng cường năng lực, nguồn lực tài chính cho các cơ quan thi hành pháp luật, đẩy mạnh xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn Việt Nam ISO vào hoạt động quản lý hành chính... Trong đó, Chính phủ đặc biệt nhấn mạnh các biện pháp chống tham nhũng, tinh lọc, làm trong sạch bộ máy thực thi pháp luật...

Nhìn chung công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật trong thời gian qua đã và đang thể chế hoá tích cực các nội dung, định hướng lớn của Chiến lược pháp luật, góp phần quan trọng đưa pháp luật vào cuộc sống, tăng cường trật tự kỷ cương trong quản lý nhà nước, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng, phục vụ tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, một số hạn chế vướng mắc vẫn còn tồn tại. So với thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, hội nhập kinh tế quốc tế thì hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn còn bất cập cần phải khắc phục. Tình trạng chậm ban hành văn bản pháp luật, vẫn còn một số luật mang tính chất luật khung; số lượng văn bản dưới luật vẫn chiếm một tỷ lệ cao, cơ chế tổ chức thi hành chưa được dự liệu ngay trong quá trình ban hành văn bản...

2. Một số kết quả bước đầu trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW về cải cách tư pháp:

Công tác tư pháp nói chung và cải cách tư pháp nói riêng đã và đang được triển khai đúng hướng, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc triển khai Nghị quyết 08-NQ/TW đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, các ngành, của nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tư pháp trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, giải quyết được nhiều vấn đề bức xúc, trước mắt, đồng thời cũng tạo đà, đặt nền tảng cho chủ trương cải cách sâu rộng, đồng bộ công tác tư pháp ở các giai đoạn sau theo Chiến lược cải cách tư pháp.

2.1 Tổ chức hệ thống cơ quan tư pháp đã được củng cố, sắp xếp một bước phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp, như: mở rộng thẩm quyền xét xử cho toà án nhân dân cấp huyện (đến nay đã có 107 Toà án cấp huyện được giao thực hiện thẩm quyền xét xử quy định tại khoản 1 Điều 170 BLTTHS, 126 TAND cấp huyện được giao thực hiện thẩm quyền xét xử quy định Điều 33 BLTTDS), Toà án nhân dân cấp tỉnh tập trung nhiều hơn vào nhiệm vụ xét xử phúc thẩm, Toà án nhân dân tối cao giảm bớt dần việc xét xử phúc thẩm, tập trung xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm và hướng dẫn công tác xét xử. Viện kiểm sát chủ yếu tập trung vào chức năng công tố và kiểm sát tư pháp, tăng cường hoạt động kiểm sát điều tra. Đây là bước đệm quan trọng cho việc nghiên cứu chuyển Viện kiểm sát thành viện Công tố với chức năng công tố và chỉ đạo hoạt động điều tra theo định hướng của Chiến lược cải cách tư pháp. Các cơ quan điều tra được sắp xếp theo hướng thu gọn đầu mối, kết hợp chặt chẽ giữa công tác trinh sát và điều tra tố tụng. Tổ chức các cơ quan thi hành án được kiện toàn một bước, đặc biệt là thi hành án dân sự, tạo dựng các tiền đề cần thiết cho việc quản lý thống nhất công tác thi hành án vào một đầu mối. Các cơ quan hỗ trợ tư pháp (luật sư, công chứng, giám định...) đang từng bước được xã hội hoá phù hợp với tính chất và chức năng hoạt động của từng loại tổ chức....

2.2 Quy trình tố tụng tư pháp đã được đổi mới một bước đáng kể thông qua việc ban hành hai bộ luật tố tụng lớn là Bộ luật Tố tụng hình sự 2003, Bộ luật Tố tụng dân sự 2004. Các quy trình tố tụng đã phù hợp hơn với thực tiễn xét xử, bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đề cao vai trò và trách nhiệm của luật sư, công tố trong dân sự và hình sự; thủ tục tố tụng rút gọn trong dân sự và hình sự đã được áp dụng trên thực tế...;

2.3 *Đội ngũ cán bộ tư pháp* đã được chuẩn hoá một bước đáng kể thông qua các quy định cụ thể về tuyển chọn, bổ nhiệm các chức danh tư pháp. Tiêu chuẩn chức danh tư pháp được quy định tương đối cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế. Số lượng các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên, Chấp hành viên... đã và đang được bổ sung đủ biên chế theo phê chuẩn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lộ trình đào tạo và bổ nhiệm cán bộ của Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, một số hạn chế vướng mắc vẫn còn tồn tại. Hoạt động cải cách tư pháp thời gian qua so với lộ trình vẫn còn chậm. Hoạt động tố tụng mặc dù đã có chuyên biến, song tình trạng xét xử chậm, lượng án tồn đọng vẫn còn. Thủ tục tố tụng tư pháp nhìn chung vẫn còn rườm rà, phức tạp. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ giải quyết các vụ án dân sự và hình sự. Công tác thi hành án còn bất cập, chưa đáp ứng với đòi hỏi của thực tế.

3. Giải pháp tiếp tục:

Việc triển khai thực hiện hai Nghị quyết này trong thời gian qua mới chỉ là bước đầu. Trong thời gian qua và trong thời gian tới Ban chỉ đạo cải cách tư pháp và các cơ quan hữu quan đã và đang tiếp tục thực hiện một số giải pháp lớn sau:

1. Về cải cách pháp luật, Bộ Chính trị đã chỉ đạo Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo triển khai nghị Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Căn cứ vào Chiến lược, Chính phủ và các ngành hữu quan khẩn trương xây dựng Chương trình hành động thực thi chiến lược phù hợp với các định hướng và giải pháp đã được đề ra trong Chiến lược và chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội.

2. Về cải cách tư pháp, Ban chỉ đạo cải cách tư pháp đã tổ chức hội nghị toàn quốc vào giữa tháng 2 năm 2006 nhằm tổng kết 4 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW và triển khai thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tư pháp. Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp đã ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW giai đoạn 2006-2010 và Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2006 (Kế hoạch số 05-KH/CCTP và Chương trình số 05-CTr/CCTP ngày 22.2.2006). Theo bản Chương trình và Kế hoạch này, Ban chỉ đạo cải cách tư pháp đã xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể của ngành Tòa án, Kiểm sát, Công an, Tư pháp và các ngành, các cấp liên quan; lộ trình và thời gian thực hiện; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách tư pháp năm 2006 và giai đoạn 2006-2010. Trên cơ sở đó, Ban chỉ đạo cũng giao cho các ban cán sự đảng, đảng uỷ các cơ quan tư pháp trung ương xây dựng kế hoạch, chương trình của ngành mình nhằm triển khai chủ động, tích cực và hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tư pháp được phân công.

3. Trong thời gian tới, việc tổ chức triển khai Chiến lược cải cách pháp luật và cải cách tư pháp sẽ được triển khai đồng bộ với Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhằm tạo ra sự đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trên cả ba lĩnh vực hoạt động của bộ máy nhà nước: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong quá trình triển khai, các Ban chỉ đạo, các cơ quan chức năng được giao các nhiệm vụ cụ thể phải căn cứ vào cả Chiến lược pháp luật, Chiến lược cải cách tư pháp và Chương trình tổng thể cải cách hành chính để xây dựng các chương trình, kế hoạch, lộ trình và nhiệm vụ cụ thể của ngành, địa phương mình.

4. Xây dựng Chương trình tuyên truyền sâu rộng nội dung của hai bản chiến lược trên đến mọi tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư nước ngoài nhằm cung cấp các thông tin cần thiết và nâng cao nhận thức của các đối tượng trên về những chính sách lớn của Nhà nước Việt Nam trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp nói riêng và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp nói chung.

5. Xây dựng các cơ chế, chính sách cần thiết trong việc giám sát thực hiện Chiến lược xây dựng pháp luật, cải cách tư pháp, cơ chế huy động sự hỗ trợ về tài chính, chuyên gia, nguồn nhân lực của toàn xã hội và đặc biệt là các đối tác nước ngoài, các tổ chức quốc tế đã và đang có những hỗ trợ tích cực cho Việt Nam. Thực thi các biện pháp cần thiết nhằm tạo ra các điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện có hiệu quả hai chiến lược trên.

4. Hỗ trợ quốc tế:

Trong thời gian qua, các tổ chức quốc tế, các chính phủ nước ngoài vẫn tiếp tục dành ưu tiên hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp cho việc triển khai thực hiện hai Nghị quyết trên. Ngoài những chương trình, dự án đã được liệt kê trong danh mục các hỗ trợ quốc tế cho công cuộc cải cách pháp luật và tư pháp (Xem Báo cáo về quan hệ đối tác tại Việt Nam năm 2005), hiện nay các nhà tài trợ đang tiếp tục tìm kiếm phương thức hỗ trợ thiết thực hơn nhằm giúp Chính phủ Việt Nam thực hiện nhanh và có hiệu quả hai Chiến lược.

Trong khuôn khổ Dự án VIE/02/015 "Hỗ trợ thực thi Chiến lược Phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010" do UNDP, Sida, DANIDA, Na Uy và Ai Len tài trợ, một đoàn chuyên gia pháp luật trong nước và quốc tế đang tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của Dự án này và tìm hiểu các ưu tiên của các cơ quan Việt Nam nhằm giúp các nhà tài trợ hiểu rõ hơn nữa định hướng chiến lược của Việt Nam trong hoạt động cải cách, hiểu rõ và hiểu đúng vai trò của từng cơ quan trong quá trình thực thi hai chiến lược, và cơ chế phối kết hợp quản lý việc thực thi hai Chiến lược. Đồng thời, đoàn đánh giá sẽ đề xuất kiến nghị với các nhà tài trợ về khả năng mở rộng hoặc điều chỉnh phương thức hỗ trợ cho phù hợp hơn, và kiến nghị với các cơ quan Việt Nam về những biện pháp tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng quốc tế đối với những nỗ lực của Việt Nam trong quá trình triển khai thực thi các chính sách mang tầm chiến lược.

QUAN HỆ ĐỐI TÁC VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI QUAN HỆ ĐỐI TÁC TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG (Tài Liệu Phục Vụ Hội Nghị Nhóm Tư Vấn (CG), Tháng 6/2006)

I. Bối cảnh:

Sáu tháng đầu năm 2006 các hỗ trợ trong lĩnh vực quản lý tài chính công tiếp tục được tăng cường và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên. Xu hướng hỗ trợ theo ngành đang thu hút nhiều nguồn vốn vay ODA nhằm thúc đẩy mục tiêu cải cách toàn diện ngành tài chính. Đồng thời các hỗ trợ theo dự án cũng vẫn tiếp tục được duy trì tập trung vào các nhu cầu cấp thiết hiện tại. Tất cả đã góp phần tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Chương trình Hiện đại hoá ngành tài chính.

II. Quá trình triển khai quan hệ hợp tác trong 6 tháng đầu năm 2006:

1. Xuất phát từ những kết quả của cuộc họp lần trước của nhóm làm việc Chính phủ - các nhà tài trợ trong lĩnh vực quản lý tài chính công, việc trao đổi thông tin giữa Chính phủ và các nhà tài trợ tiếp tục được tăng cường giúp các nhà tài trợ nắm bắt được cụ thể hơn nhu cầu hỗ trợ của phía Chính phủ cũng như hợp tác chặt chẽ hơn để triển khai hiệu quả các dự án đã được phê duyệt và xây dựng các dự án mới. Tiếp tục vận động tài trợ cho các lĩnh vực còn ít nhận được sự quan tâm của nhà tài trợ như quản lý giá, quản lý công sản và dự trữ quốc gia.
2. Để thực hiện các định hướng và chiến lược phát triển trong lĩnh vực quản lý tài chính công, đồng thời tạo cơ sở để các nhà tài trợ phối hợp cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trong một khuôn khổ chung, Bộ Tài chính đang lập kế hoạch triển khai xây dựng bản Tài liệu Duy nhất (Single Document). Single document sẽ là một văn bản tổng hợp toàn bộ các định hướng chiến lược của ngành và tiểu ngành trong giai đoạn 2006-2010. Vụ Hợp tác quốc tế - cơ quan đầu mối được Bộ giao triển khai hoạt động này. Một kế hoạch đã được hình thành và đưa ra trao đổi sơ bộ với Cơ quan phát triển quốc tế Anh (DFID) nhằm thu hút sự tham gia của các nhà tài trợ.
3. Bộ Tài chính đang nhận được hỗ trợ kỹ thuật quý báu của các tổ chức tài chính quốc tế, UNDP, EU, các chính phủ Cộng hòa liên bang Đức, Anh, Úc, Hà Lan, Đan Mạch, Na Uy, Thụy sĩ, Thụy Điển, Pháp, Canada, Mỹ.... Cụ thể 6 tháng đầu năm 2006, Chính phủ và các nhà tài trợ đã tập trung triển khai các hoạt động chính sau:
 - Quỹ Tín thác Đa biên các nhà tài trợ cho hiện đại hoá quản lý tài chính công - MDTF (gồm 8 Nhà tài trợ: Canada, Đan Mạch, Hà Lan, Na Uy, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh và Bắc Ai-len và EU) đang tiếp tục triển khai. Mô hình Quỹ MDTF là một phương thức tài trợ theo hướng tiếp cận ngành và có nhiều ưu điểm nổi bật so với một dự án thông thường. Quỹ đã tăng cường và nâng cao quyền sở hữu và tính chủ động của Chính phủ Việt Nam trong điều hành và quản lý vốn ODA. Trong thời gian hơn 02 năm hoạt động, Quỹ đã có những hỗ trợ cần thiết và kịp thời cho toàn bộ 6 cấu phần của Chương trình Hiện đại hoá ngành tài chính. Giai đoạn I sẽ kết thúc vào cuối tháng 12/2006. Hiện Bộ Tài chính đang cùng với các nhà tài trợ nghiên cứu thiết kế giai đoạn II sao cho phù hợp hơn và phát huy tối đa hiệu quả của mô hình tài trợ này cũng như nhằm thu hút sự quan tâm hơn nữa của cộng đồng các nhà tài trợ.

- Dự án cải cách quản lý tài chính công (Hơn 54 triệu USD vốn vay tín dụng ưu đãi của WB và gần 10 triệu USD tài trợ không hoàn lại của DFID) tiếp tục đảm bảo được tiến độ thực hiện.
- Ngày 2/3/2006, WB và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Hiệp định tín dụng phát triển trong đó có khoản tín dụng cho dự án HĐH Hải quan (gần 66 triệu đô la Mỹ vốn vay tín dụng ưu đãi của WB). Dự án đang tiếp tục tiến hành giai đoạn chuẩn bị để lập thiết kế hoạt động cho các cấu phần.
- Dự án Hiện đại hoá quản lý thuế: Đến nay, Bộ Tài chính đã có chiến lược phát triển hệ thống quản lý thuế. Bộ Tài chính cũng đã có công văn gửi Bộ Kế hoạch và đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ đưa dự án này vào danh mục các dự án đề xuất vay vốn WB (dự kiến 100- 125 triệu USD), đồng thời đề xuất một khoản tài trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản (PHRD), với tổng kinh phí 1 triệu USD để thực hiện các công việc chuẩn bị.
- Dự án Quỹ phát triển hạ tầng đô thị - MDIF (vay vốn WB dự kiến 150 triệu USD): Bộ Tài chính đang khẩn trương triển khai các hoạt động thuộc dự án chuẩn bị cho dự án này bằng nguồn viện trợ không hoàn lại (998.000 USD) của Chính phủ Nhật Bản (PHRD).
- Dự án ETV2 do EC tài trợ: Bộ Tài chính với 4/6 cấu phần với tổng kinh phí tài trợ hơn 7 triệu EURO (Chính sách tài chính và tư vấn pháp lý, quản lý hành chính thuế, quản lý hải quan và quản lý bảo hiểm và kế toán) đã bắt đầu triển khai thực hiện từ đầu năm 2006. Hiện dự án đang trong giai đoạn khởi động nhằm xây dựng Kế hoạch hoạt động tổng thể của dự án từ nay đến năm 2008.
- Dự án tăng cường năng lực phân tích chính sách tài chính phục vụ phát triển con người – VIE/03/010 do UNDP tài trợ vẫn đang được thực hiện theo kế hoạch. UNDP đã thống nhất với Chính Phủ VN hình thành Nhóm phân tích chính sách (PAG) nhằm hỗ trợ Bộ Tài chính trong công tác xây dựng và hoạch định chính sách. Dự án đã được tăng kinh phí tài trợ (676.000 USD) và gia hạn thêm 12 tháng đến 30/11/2007.
- Chương trình phát triển kinh tế vĩ mô do Chính phủ cộng hoà liên bang Đức tài trợ đã đi vào hoạt động. Bộ Tài chính tham gia cấu phần 2 - nền tài chính công với kinh phí tài trợ 1 triệu EURO nhằm hỗ trợ thực hiện chính sách ngân sách và chính sách tài khoá. Kế hoạch hoạt động cụ thể cho năm 2006 đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện đúng tiến độ.
- Đề án hợp tác với các đối tác của Anh trong lĩnh vực phát triển thị trường vốn và thị trường chứng khoán; Dự án Thử nghiệm về thông quan hàng hoá (Dự án Demo) do cơ quan phát triển thương mại Mỹ - USTDA và các doanh nghiệp tư nhân Mỹ tài trợ; Dự án Nghiên cứu khả thi đối với dự án Phát triển trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội do Cơ quan phát triển thương mại Mỹ - USTDA tài trợ; Dự án Phát triển năng lực về ngân sách giới do Đại sứ quán Canada/ Cơ quan Phát triển quốc tế Canada (CIDA) tài trợ đang trong quá trình xin phê duyệt nội bộ.
- Các dự án do Quỹ ASEM II tài trợ (dự án Đào tạo giám đốc doanh nghiệp, dự án Phát triển thị trường vốn, dự án Trợ cấp cho hỗ trợ vận hành và giám sát hệ thống an sinh xã hội đối với lao động dôi dư, dự án Hỗ trợ xử lý nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp nhà nước) đang tiến hành các hoạt động cuối cùng và chuẩn bị báo cáo kết thúc dự án.
- Ngoài ra, các dự án khác vẫn đang được thực hiện theo kế hoạch (dự án Giới thiệu chuẩn mực kế toán công quốc tế vào Việt Nam do WB tài trợ, dự án Chia sẻ do SIDA - Thụy Điển tài trợ, dự án Trung tâm đào tạo bảo hiểm bằng vốn vay của AFD – Pháp, dự

án Đào tạo giảng viên chủ chốt phục vụ hiện đại hoá hải quan do JICA (Nhật bản) tài trợ, dự án Bảo hiểm nông nghiệp Việt Nam do ADB tài trợ, dự án Tăng cường năng lực đào tạo về quản lý tài chính công và thống kê kinh tế do Bộ Ngoại Giao Pháp tài trợ (FSP), chương trình hợp tác Pháp - Việt,...).

IV. Những kết quả của quan hệ đối tác trong lĩnh vực quản lý tài chính công:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật NSNN được Quốc hội thông qua năm 2002:
 - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách chế độ trong lĩnh vực NSNN; Tăng cường thực hiện chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ làm công quản lý tài chính công, nhất là các cán bộ làm công tác quản lý tài chính ngân sách cấp xã.
 - Đánh giá 02 năm thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, qua đó có những đánh giá, kiến nghị cho việc sửa đổi bổ sung những cơ chế, chính sách quản lý tài chính ngân sách cho phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý tài chính công trong quá trình Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.
 - Tăng cường công khai minh bạch trong quản lý tài chính công:
 - Thực hiện công khai ngân sách theo Quyết định 192/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng chính phủ, trong đó phạm vi công khai được mở rộng hơn rất nhiều so với trước đây. 64 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện nghiêm túc công khai dự toán và quyết toán ngân sách sau khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và phê duyệt. Bộ Tài chính đã tổng hợp tình hình công khai của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, đưa lên trang Website của ngành và biên tập in thành sách.
 - Công khai trên Website của Bộ Tài chính về "Quy trình thủ tục và tiến độ hoàn trả số thu cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và cá nhân theo chế độ" và "Công khai các khoản hỗ trợ đột xuất của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương: Thiên tai, dịch bệnh, cứu đói...".
2. Tổ chức triển khai thực hiện các khuyến nghị của BC đánh giá chi tiêu công năm 2004:
 - Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan với sự hỗ trợ của WB và các nhà tài trợ tổ chức thực hiện các khuyến nghị nêu trong báo cáo và định kỳ đánh giá kiểm điểm những kết quả đã đạt được.
 - Tổ điều phối triển khai thực hiện các khuyến nghị của Báo cáo đánh giá chi tiêu công đã được thành lập. Từ tháng 6/2005 đến 31/12/2005, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ triển khai thực hiện nhiều nội dung trong khuyến nghị của Báo cáo đánh giá chi tiêu công năm 2004. Trong nửa đầu năm 2006, Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các Bộ, các địa phương tiến hành nghiên cứu và triển khai một số nội dung khác trong khuyến nghị chi tiêu công năm 2004.
 - Nghiên cứu xây dựng hệ thống định mức phân bổ ngân sách nhà nước năm 2007 - năm đầu thời kỳ ổn định cho mục tiêu tăng trưởng bền vững và hướng tới người nghèo nhiều hơn nữa. Bộ Tài chính đã lấy ý kiến đóng góp của các Bộ, cơ quan trung ương và 64 tỉnh, thành phố, cũng như ý kiến đóng góp của các nhà tài trợ trong cuộc hội thảo quốc tế về nội dung này tổ chức vào ngày 30/03/2006 (dự kiến trong tháng 06/2006 trình cấp có thẩm quyền thông qua).
 - Nghiên cứu và xây dựng báo cáo về Đánh giá rủi ro tài khóa của Việt Nam giai đoạn 2001-2006, giải pháp ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực của chúng trong thời gian tới.

- Triển khai nghiên cứu nội dung “Hỗ trợ ngân sách chung” về việc tiếp nhận và quản lý các khoản viện trợ ODA của Chính phủ và các tổ chức phi chính phủ cho Việt Nam, trên cơ sở đó sẽ kiến nghị, sửa đổi, bổ sung quy trình hiện nay đảm bảo hài hòa hóa thủ tục giữa quy trình của Việt Nam và yêu cầu từ phía các nhà tài trợ, xây dựng quy trình chuẩn để việc hỗ trợ của các nhà tài trợ theo hướng hỗ trợ trực tiếp vào ngân sách nhà nước.

(Phụ lục triển khai các khuyến nghị Báo cáo đánh giá chi tiêu công năm 2004 đính kèm)

3. Triển khai dự án “Cải cách quản lý tài chính công”:
 - Chính phủ đã phát triển Kế toán đồ mới, đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng đối với các quy định và quy trình nghiệp vụ để tăng cường quản lý và nâng cao hiệu lực quản lý khi vận hành TABMIS.
 - Kế hoạch Tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTF&EF) đầu tiên thí điểm cho 4 lĩnh vực giáo dục, y tế, giao thông và nông nghiệp đã được xây dựng cho giai đoạn 2006-2008. Ngoài ra, công việc xây dựng kế hoạch tài chính và chi tiêu trung hạn cũng bắt đầu triển khai thí điểm cho 4 tỉnh. Nhìn chung, công việc đã thực hiện trong cấu phần này đã đặt nền móng quan trọng cho việc xây dựng MTF&EF các năm tiếp theo.
 - Cấu phần Quản lý nợ đang được triển khai và dự kiến sẽ hoàn thành đúng tiến độ để bổ sung vào Kế hoạch MTEF năm 2007-2009 và kế hoạch ngân sách năm 2007.
4. Đẩy mạnh thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững và xóa đói giảm nghèo:
 - Ngân sách nhà nước tiếp tục ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng bền vững và xóa đói giảm nghèo. Các tỉnh, thành phố đều đã thực hiện việc xây dựng kế hoạch phát triển gắn với xóa đói giảm nghèo theo Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo (CPRSC). Do vậy, việc xây dựng chế độ, chính sách và bố trí ngân sách (dự kiến định mức phân bổ ngân sách năm 2007) cho nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo được ưu tiên ở mức cao hơn.
 - Bộ Tài chính đang nghiên cứu dự thảo "Thông tư hướng dẫn việc lập, phân bổ, chuyển vốn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo tình hình thực hiện nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP".

IV. Những dự kiến triển khai trong thời gian tới:

1. Tiếp tục duy trì quan hệ trao đổi, tham kiến và phối hợp với các bên đối tác liên quan thông qua hoạt động của nhóm công tác Chính phủ - Nhà tài trợ.
2. Hoàn tất thủ tục xin phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền trong nước và thủ tục nội bộ của các dự án: Dự án thử nghiệm về thông quan hàng hoá - dự án Demo, dự án Phát triển năng lực về ngân sách giới, dự án nghiên cứu khả thi đối với dự án Phát triển trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
3. Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của các chương trình - dự án đang hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài chính công. Chuẩn bị các bước cần thiết để xây dựng dự án Hiện đại hoá quản lý thuế.
4. Về phân cấp quản lý tài chính - ngân sách: Nghiên cứu quy định phân cấp quản lý kinh tế - xã hội hiện tại và những đổi mới phân cấp quản lý kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ về tài chính đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công. Nghiên cứu tăng cường phân cấp về thẩm quyền ban hành chế độ chính sách; thực hiện nguyên tắc Nhà

- nước ban hành những chế độ, chính sách quan trọng (như tiền lương,...) ảnh hưởng đến quốc gia và vùng rộng lớn, những chế độ, chính sách khung.
5. Về chính sách và quản lý thu ngân sách: Tăng cường chất lượng công tác dự báo thu ngân sách, đánh giá, phân tích những thay đổi trong chính sách và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội tác động đến các nguồn thu ngân sách.
 6. Về chính sách và quản lý chi ngân sách: Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách theo định hướng thực hiện cơ chế đảm bảo bố trí vốn đầu tư theo chương trình, dự án đầu tư và tiến độ thực hiện hàng năm; Đẩy nhanh thực hiện lộ trình cải cách tiền lương.
 7. Tăng cường phân cấp gắn với trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong việc quản lý sử dụng ngân sách và tài sản công.
 8. Triển khai thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng.
 9. Tiếp tục thực hiện các nội dung của khuyến nghị báo cáo Đánh giá chỉ tiêu công năm 2004 và thực hiện Dự án Cải cách Quản lý tài chính công.

V. Chỉ tiêu giám sát nhằm đảm bảo thành công cho quan hệ hợp tác.

1. Hoạt động phối kết hợp tiếp tục được tăng cường thông qua vai trò chủ đạo của Bộ Tài chính.
2. Các nhà tài trợ đáp ứng kịp thời những nhu cầu hỗ trợ của Chính phủ và có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để tránh sự trùng lặp giữa các chương trình, dự án song phương và đa phương.
3. Đảm bảo cung cấp thông tin từ Chính phủ cho các nhà tài trợ, bao gồm cả việc sử dụng mạng thông tin website của Bộ Tài chính.

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÁNH GIÁ CHI TIÊU CÔNG VIỆT NAM - 2004

(Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và các đơn vị)

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
1. Phân tích chi tiêu công	1. Phản ánh các phân tích và khuyến nghị của ĐGTHCTC 2004 này vào Kế hoạch Phát triển KT-XH và ngân sách tương lai và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các khuyến nghị này.	Các Bộ (KHĐT)	2005 - 2008	Nhiệm vụ kế hoạch kinh tế, xã hội, tài chính - NSNN 2006-2010 và kế hoạch của các Bộ
	2. Tăng cường hơn nữa năng lực và vị thế của các nhóm phân tích chi tiêu công trong Bộ Tài chính, Bộ KHĐT, các bộ chuyên ngành và các tỉnh.	Các Bộ	2005 - 2007	Dự án VIE 03/010 do UNDP tài trợ về nâng cao năng lực phân tích chính sách.
	3. Tiếp tục chủ trì phối hợp cùng với NHTG và các nhà tài trợ thực hiện ĐGTHCTC khác trong 3 năm tới và cập nhật hàng năm với quy mô nhỏ hơn.	Bộ Tài chính, các Bộ, địa phương	Hoàn thành vào cuối năm 2007	Chuẩn bị đánh giá một số chuyên đề quy mô nhỏ, VD: "Rủi ro tài chính"
2. Bền vững tài khoá	1. Nhanh chóng triển khai kế hoạch Xây dựng một khuôn khổ Tài khoá trung hạn (MTFF) có tính thực tiễn, khả thi và bền vững như một phần của chu trình ngân sách.	Bộ TC, KHĐT, các Bộ, ĐP	Hàng năm kể từ 2005	Thí điểm 04 lĩnh vực, quý 1/2006 hoàn thành phiên bản thứ nhất cho giai đoạn 2006-2008, năm 2006 triển khai xây dựng cho giai đoạn 2007-2009. Tháng 02/2006 triển khai thí điểm 04 địa phương cho giai đoạn 2007-2009.
	2. Duy trì tỷ lệ động viên ngân sách hợp lý từ GDP ở mức hiện nay là 21-22% cùng với tiếp tục thực hiện cải thiện chính sách thuế và công tác quản lý thu thuế.	Bộ TC, KHĐT	Từ 2005	Thể hiện trong KHTC-NSNN 2006-2010 (QĐ 211/QĐ-TTg ngày 14/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng phát triển tài chính Việt Nam đến 2010)
	3. Làm rõ và hợp lý hóa việc giao trách nhiệm quản lý nợ, củng cố việc bố trí, phân công giám sát và quản lý rủi ro tài khoá.	Bộ TC	2005 - 2008	Nghiên cứu và hoàn thiện trong cấu phần 3 (quản lý nợ) dự án Cải cách quản lý tài chính công; thành lập bộ phận quản lý nợ của Bộ Tài chính
	4. Kiểm soát thâm hụt ngân sách (không bao gồm chi trả nợ gốc) ở mức dưới 3% GDP.	Bộ TC	2005 - 2007	Thể hiện trong KHTC - NSNN 2006-2010 (quyết định 211/QĐ-TTg)

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	5. Hạn chế việc tiếp tục phát hành các trái phiếu ngoài cân đối ngân sách, đưa tất cả các khoản vay của Chính phủ trong tương lai vào ngân sách.	Bộ TC, KHĐT, ĐP	2005 - 2008	Nghĩa vụ trả nợ các khoản trái phiếu đã đưa vào kế hoạch trả nợ của Chính phủ- Trong KHTC - NSNN 2006-2010 (QĐ 211/QĐ-TTg) quy định: dư nợ chính phủ, dư nợ quốc gia được giữ ở mức an toàn.
	6. Tiến hành các hành động khẩn thiết để giải quyết các khoản nợ xây dựng cơ bản hiện tại (đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp và giao thông vận tải) và ngăn chặn không cho việc này phát sinh thêm.	Các Bộ, ĐP	2005 - 2007	Triển khai thực hiện trong Nghị quyết của Chính phủ từ năm 2005 và năm 2006 giải quyết nợ tồn đọng về xây dựng cơ bản trong các lĩnh vực.
	7. Thực hiện hệ thống báo cáo tài khóa theo các tiêu chuẩn “Thống kê Tài chính Chính phủ-GFS” của Quỹ tiền tệ quốc tế	Bộ TC	2005 - 2008	Đã xây dựng đề cương.
3. Cơ cấu chi tiêu công	1. Cần xây dựng quan hệ cân đối hợp lý và hiệu quả giữa chi đầu tư và chi thường xuyên từ ngân sách, chuyển trọng tâm ưu tiên từ số lượng đầu tư sang cơ cấu, chất lượng và tính bền vững của đầu tư. (Theo quan điểm của Ngân hàng Thế giới, Chính phủ nên ngừng tăng chi đầu tư nhanh hơn tăng chi thường xuyên).	Bộ TC, KHĐT	2005 - 2007	Thể hiện trong QĐ 211/QĐ-TTg về KHTC - NSNN 2006-2010: Cơ cấu chi đầu tư, thường xuyên và trả nợ được quy định hợp lý.
	2. Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư tư nhân, bao gồm các giải pháp tăng sự tham gia đầu tư của tư nhân vào xây dựng các cơ sở hạ tầng công cộng, giảm hỗ trợ của nhà nước cho các DNNN.	Bộ TC, KHĐT	2005 - 2007	Thể hiện trong KHTC - NSNN 2006-2010 (theo quyết định 211), Luật Đấu thầu: Các doanh nghiệp ngoài nhà nước có thể tham gia đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.
	3. Sắp xếp để ngân sách chi thường xuyên chiếm tỷ trọng ngày càng tăng; cân thận trọng để đảm bảo việc tăng mức lương và tiền công không làm giảm các khoản chi cho vận hành và bảo dưỡng khác.	Bộ TC, Bộ NV	2005 - 2007	Dự toán ngân sách và định hướng cải cách tiền lương 2003- 2007

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	4. Kết hợp và củng cố việc lập kế hoạch tiền lương với cải cách công tác tuyển dụng công chức. Tăng lương qua thực thi một chiến lược rõ ràng hơn để chuyển những công việc không mang tính cơ bản của Chính phủ sang cho khu vực tư nhân.	Bộ TC, KHĐT, các Bộ	2005 - 2007	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 05/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao - Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (thay thế quyết định 192/QĐ-TTg ngày ngày 17 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính) - Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công. - Sửa đổi Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 18/08/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao,... (Bộ TC đã trình CP)
	5. Gắn phân bổ chi tiêu theo nội dung kinh tế và theo chức năng với các chiến lược cấp quốc gia và cấp ngành. Nỗ lực này cần dựa trên phân tích chính sách trong kế hoạch tài chính trung hạn và các kế hoạch chi tiêu trung hạn ngành và tinh hơn là trên các quy định cứng nhắc và duy ý chí về tỷ lệ ngân sách nhất định dành cho “các ngành được ưu tiên”.	Bộ TC, KHĐT	2005 - 2007	Đang thí điểm trong khuôn khổ dự án Cải cách quản lý tài chính công (thực hiện thí điểm tại 4 ngành: Nông nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông vận tải và 4 địa phương: Hà Nội, Hà Tây, Bình Dương, Vĩnh Long)
	6. Sử dụng các dữ liệu mới về nghèo đói của Bộ LĐTBXH và Tổng cục Thống kê nhằm đánh giá xem nguồn lực đã được phân bổ phù hợp với các mục tiêu về giảm nghèo và tăng trưởng hay chưa và xem xét làm rõ thêm liệu các nguồn lực được phân bổ mang lại lợi ích cho các tiểu nhóm dân cư khác nhau như thế nào.	Bộ TC, KHĐT	Ngay khi có số liệu	Đang nghiên cứu xây dựng định mức phân bổ ngân sách năm 2007 và giai đoạn mới

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
4. Quản lý chi tiêu công	1. Mở rộng phạm vi ngân sách để tuân theo các tiêu chuẩn đã được thế giới chấp nhận. Đặc biệt, cần đưa đầy đủ vào ngân sách tất cả các khoản phí và đóng góp cũng như tất cả các loại nợ của Chính phủ, kể cả các khoản cho vay lại và các loại trái phiếu hiện đang phản ánh ngoài cân đối. Ngân sách cũng cần bao gồm các ước tính càng chi tiết càng tốt các khoản nợ Chính phủ bảo lãnh và các nghĩa vụ nợ dự phòng khác	Bộ Tài chính	2005 - 2008	Nghiên cứu sửa đổi Luật ngân sách tính toán đủ các khoản nợ Chính phủ
	2. Khuyến khích các nhà tài trợ tăng cường hài hòa hóa qui trình giải ngân của họ và giải ngân viện trợ thông qua Kho bạc nhà nước và đảm bảo rằng tất cả các khoản viện trợ này đều được ghi vào ngân sách.	Bộ KHĐT, Bộ TC	2005 - 2007	Triển khai cam kết Hà Nội
	3. Nâng vị trí của Nhóm công tác liên bộ về kế hoạch chi tiêu trung hạn mới được thành lập gần đây và đẩy nhanh việc triển khai thí điểm kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn trong bốn ngành và tại bốn tỉnh.	Bộ Tài chính	2005	Đang triển khai trong dự án Cải cách quản lý tài chính công
	4. Khi xây dựng Hệ thống Thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), tiến hành các bước để đảm bảo Hệ thống này cung cấp kịp thời và chính xác các thông tin có thể truy cập được ngay cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bốn bộ và bốn địa phương thí điểm Khuôn khổ chi tiêu trung hạn.	Bộ Tài chính	2005-2008	Đang triển khai
	5. Tiếp tục thăm dò các phương án sát nhập một cách có lựa chọn các cơ quan kế hoạch và cơ quan tài chính ở cấp địa phương và cấp ngành.	Các Bộ, địa phương	2005 - 2007	Nhiều Bộ đã triển khai việc sát nhập hai đơn vị này trong các cơ quan Bộ
	6. Để tăng cường sự phối hợp giữa Bộ KHĐT với Bộ Tài chính: Bộ KHĐT cần phối hợp tích cực hơn với Bộ Tài chính, các bộ chủ quản và các tỉnh thành trong công tác xây dựng kế hoạch chi tiêu trung hạn, Bộ Tài chính cần đóng một vai trò lớn hơn trong việc xây dựng Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội.	Bộ TC, Bộ KHĐT	2005	Đang triển khai trong khuôn khổ dự án "Cải cách quản lý tài chính công" - hợp phần II "Kế hoạch tài chính trung hạn"
	7. Tăng cường sự liên kết giữa các chỉ số kết quả hoạt động và quyết định ngân sách.	Bộ Tài chính	2005 - 2007	Đang nghiên cứu

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	8. Tăng cường giám sát việc cung cấp dịch vụ, sử dụng phiếu lấy ý kiến công dân và khuyến khích các tổ chức dân sự tham gia tích cực hơn vào công tác giám sát việc cung cấp dịch vụ ở cấp địa phương	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ	2005 - 2007	Nghiên cứu trong năm 2006
	9. Cân nhắc các phương án tiếp tục cải cách định mức để xác định nhu cầu chi ngân sách công trong công thức phân bổ xác định bổ sung cân đối/tỷ lệ phân chia nguồn thu; ban hành các hướng dẫn làm rõ hơn loại định mức nào mang tính hướng dẫn, định hướng và loại định mức nào mang tính bắt buộc	Bộ Tài chính	2005 - 2007	Đang nghiên cứu xây dựng định mức phân bổ chi đầu tư và chi thường xuyên năm 2007
	10. Triển khai hệ thống TABMIS, đảm bảo Bộ KHĐT và các bộ ngành được tiếp cận trực tiếp với hệ thống dữ liệu của kho bạc nhà nước liên quan đến việc thực hiện chi ngân sách của từng lĩnh vực ở từng cấp chính quyền.	Bộ Tài chính	2005 - 2008	Đang triển khai
	11. Giám sát và đánh giá tác động của việc chấp hành ngân sách theo dự toán năm và sự linh động hơn trong chấp hành ngân sách nhằm đảm bảo rằng kết quả thu được là sự cải thiện chứ không phải là bước thụt lùi trong cơ cấu chi ngân sách, kết quả đầu ra và chất lượng dịch vụ.	Bộ Tài chính	2005 - 2007	Đang nghiên cứu
	12. Hoàn chỉnh và ban hành Hệ thống Tài khoản Kế toán Thống nhất mới để triển khai như là một phần của Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS).	Bộ Tài chính	2005 - 2006	Đang nghiên cứu
	13. Tiếp tục chú ý đến công tác quản lý thay đổi và chuẩn bị sẵn sàng về mặt tổ chức khi triển khai thực hiện Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc.	Bộ Tài chính	2005 - 2006	Triển khai trong dự án Cải cách quản lý tài chính công
5. Trách nhiệm giải trình và minh bạch tài chính	1. Cần tiến nhanh theo hướng áp dụng các tiêu chuẩn kế toán công quốc tế (IPSAS) và tiêu chuẩn kiểm toán quốc tế.	Bộ TC, KTNN	2005 - 2007	Trong năm 2005- 2006 đã ban hành 6 chuẩn mực kế toán mới

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	2. Thiết lập một bộ phận tại Quốc hội có chức năng giám sát các tài khoản công, có thể bằng cách tăng cường năng lực của Ủy Ban Kinh tế và Ngân sách.	QH	2005 - 2006	Dự án VIE 02/008 nâng cao năng lực giám sát NS của QH và HĐND các cấp
	3. Đảm bảo tính độc lập của Kiểm toán nhà nước Việt nam bằng cách chuyển cơ quan này là cơ quan chuyên môn của Quốc hội hoạt động độc lập theo pháp luật	QH	2005 - 2006	QH Việt nam đã phê chuẩn Luật Kiểm toán tháng 6/2005, trong đó cơ quan kiểm toán nhà nước thuộc QH
	4. Cải thiện tính minh bạch của quá trình giám sát bằng cách công khai báo cáo kiểm toán với người dân và thúc đẩy nhu cầu đòi hỏi nâng cao trách nhiệm giải trình thông qua khuyến khích nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng trao đổi về các vấn đề quản lý tài chính công.	KTNN	2006- 2007	Được thể hiện trong Luật Kiểm toán được QH thông qua tháng 2005.
	5. Hợp lý hóa hơn nữa vai trò và trách nhiệm của chức năng kiểm toán và thanh tra: ví dụ như xem xét việc thiết lập chức năng kiểm toán nội bộ, trước hết ở cấp bộ để thay thế dần chức năng thanh tra hiện nay tại mỗi bộ.	KTNN, TTrCP	2005 - 2007	Nghiên cứu và triển khai trong thời gian tới.
	6. Đảm bảo việc áp dụng các chuẩn mực kế toán và kiểm toán mới được sửa đổi tại các DNNN lớn (các tổng công ty).	Bộ Tài chính	2005 - 2007	Đã ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp mới
	7. Soạn thảo một luật chung cho các DNNN và doanh nghiệp ngoài quốc doanh để các doanh nghiệp này phải đáp ứng các yêu cầu như nhau; tăng cường chức năng kiểm toán nội bộ trong các DNNN và thành lập một hiệp hội chuyên môn các kiểm toán viên nội bộ.	Bộ KHĐT	2006 - 2007	Luật Doanh nghiệp được QH thông qua tháng 11/2005, có hiệu lực thi hành 1.7.2006
	8. Tiếp tục giám sát một cách hệ thống việc công khai ngân sách và quỹ tài chính ở cấp địa phương và khuyến khích các tỉnh và huyện giám sát xem có bao nhiêu trường học, cơ sở y tế và đơn vị thụ hưởng ngân sách công khai ngân sách và các quỹ tài chính.	Bộ Tài chính	2005 - 2007	Đã triển khai thực hiện theo quyết định 192/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế công khai tài chính

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	9. Công khai báo cáo hàng năm với các số liệu chi tiết về chi tiêu công ở mỗi tỉnh.	Bộ TC	Hàng năm từ 2005	Đã công khai dự toán 2005 và QT 2003, tiếp tục thực hiện cho dự toán 2006 và quyết toán 2004
	10. Hàng năm công bố “Sách báo cáo của Chính phủ về ngân sách”, giải thích một cách dễ hiểu nội dung của ngân sách và mối liên hệ của ngân sách với các mục tiêu và chiến lược phát triển quốc gia.	Bộ Tài chính	Hàng năm từ NS 2006	Đề xuất hỗ trợ từ quỹ MDTF
	11. Hoàn thành sớm công tác đánh giá tham nhũng và đảm bảo thực hiện các biện pháp thích hợp dựa trên kết quả đánh giá.	Thanh tra Chính phủ	2005	QH đã thông qua Luật phòng và chống tham nhũng tháng 11/2005
6. Phân cấp cho các chính quyền địa phương	1. Giám sát và đánh giá tác động lên cung cấp dịch vụ công của việc giao cho cấp tỉnh quyền chủ động phân cấp quản lý ngân sách cho cấp huyện và xã và xem xét trong dài hạn việc xác định cụ thể các nhiệm vụ thu và chi cho các huyện và xã.	Bộ TC, ĐP	2005 - 2007	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN, dự kiến sửa đổi trong thời gian tới.
	2. Nâng cao năng lực hành chính của chính quyền địa phương bằng cách tiến hành thực hiện các chương trình nâng cấp và duy trì các năng lực kỹ thuật và hành chính thiết yếu tại các huyện và xã.	Bộ TC	2005 - 2007	Đang thực hiện chương trình đào tạo cán bộ quản lý tài chính - ngân sách xã trong phạm vi cả nước
	3. Xem xét sự cần thiết trong tương lai phải xác định cụ thể nhiệm vụ chi cho các huyện và xã và sự cần thiết cho phép có sự phân cấp khác nhau ở cấp dưới chính quyền tỉnh trong một địa phương.	Bộ Tài chính	2005 - 2008	Nghiên cứu đánh giá việc thực hiện Nghị định 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ và Nghị định 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
	4. Ban hành các quy định nhằm củng cố sự phối hợp giữa các cấp chính quyền và sự điều phối giữa các cơ quan cùng chia sẻ một nhiệm vụ chi nhất định ở các cấp chính quyền khác nhau và tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công.	Bộ Tài chính	2005 - 2006	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN, nghiên cứu sửa đổi trong thời gian tới.

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	5. Nghiên cứu tính khả thi của việc tăng tính tự chủ về thu thuế ở cấp tỉnh trong trung hạn	Bộ TC	2005 - 2007	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN, nghiên cứu sửa đổi trong thời gian tới.
	6. Thăm dò các cách thức cải thiện việc chia số thu từ các loại thuế phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách các tỉnh.	Bộ Tài chính	2005 - 2007	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN, nghiên cứu sửa đổi trong thời gian tới.
	7. Giám sát và đánh giá xem các tiếp cận hiện nay không quy định cụ thể trong Luật Ngân sách việc phân chia nguồn thu cho các cấp huyện và xã hoạt động như thế nào. (Theo quan điểm của Ngân hàng Thế giới, Chính phủ có thể nên quy định rõ ràng cụ thể việc phân chia nguồn thu cho các cấp này trong lần sửa đổi tiếp Luật Ngân sách nhà nước).	Bộ Tài chính	2005 - 2007	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN, dự kiến sửa đổi trong thời gian tới.
	8. Xem xét nâng cấp hệ thống tính toán bổ sung cân đối hiện tại thông qua bổ sung thêm các định mức thu rõ ràng hơn, dựa vào các năng lực dự báo số thu tốt hơn và ban hành các định mức minh bạch cho phân bổ ngân sách chi đầu tư.	Bộ TC, KHĐT	2005 - 2007	Định mức, tiêu chí phân bổ ngân sách (thường xuyên, đầu tư năm 2007). Tháng 05/2006 trình Thủ tướng Chính phủ thông qua.
	9. Cân nhắc áp dụng hệ thống bổ sung cân đối hoàn toàn dựa trên công thức.	Bộ TC	2005 - 2008	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN; nghiên cứu sửa đổi trong thời gian tới
	10. Củng cố hệ thống bổ sung có mục tiêu trong cả chi thường xuyên lẫn chi đầu tư.	Bộ TC	2005 - 2007	Nghiên cứu định mức phân bổ bổ sung có mục tiêu
	11. Xem xét việc xây dựng hệ thống phân cấp ngân sách mới, theo đó quyền tự chủ về ngân sách của địa phương được bảo đảm với nội dung chủ yếu là Hội đồng nhân dân được toàn quyền quyết định ngân sách địa phương.	Bộ Tài chính	2005 - 2008	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN; đề xuất sửa đổi trong thời gian tới
	12. Cần tiến tới phân quyền rộng rãi hơn cho chính quyền địa phương (chủ yếu là cấp tỉnh) trong việc quyết định các chế độ chi tiêu theo nguyên tắc hoặc trong khung do trung ương quy định.	Bộ Tài chính	2005 - 2008	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN; nghiên cứu sửa đổi trong thời gian tới

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	13. Cùng cố các quy định hiện tại về huy động vốn đối với chính quyền địa phương – đặc biệt, quy định về giới hạn nợ và đảm bảo thực hiện đưa trái phiếu do các tỉnh phát hành vào cân đối ngân sách.	Bộ Tài chính	2005 - 2008	Nghiên cứu đánh giá thực hiện Luật NSNN; nghiên cứu sửa đổi trong thời gian tới
7. Phân cấp cho các đơn vị sử dụng ngân sách	1. Áp dụng phương pháp "phiếu đánh giá dịch vụ công" để hỗ trợ cho việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân về khoản chi tại đơn vị hành chính khoán chi theo Quyết định 192/2001/QĐ-TTg.	Các bộ chủ quản; Bộ nội vụ, Bộ Tài chính	2005 - 2007	Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước có 01 điều quy định về việc này giao cho các Bộ chủ quản xây dựng cơ chế đánh giá chất lượng dịch vụ công của các lĩnh vực
	2. Cân nhắc việc hạn chế hơn quyền chủ động về ngân sách của các nhà quản lý đối với các khoản tiền lương và thưởng theo Quyết định 192/2001/QĐ-TTg trong khi vẫn cho phép họ có đủ độ linh hoạt để tạo ra động lực làm việc có hiệu quả.	Vụ HCSN - Bộ Tài chính	2005 - 2006	Được quy định trong Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (thay thế quyết định 192/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính)
	3. Xem xét liệu tách khoản chi riêng về lương có phải là biện pháp phù hợp hơn không trong điều kiện có những bất cập trong cơ cấu lương hiện nay của khu vực nhà nước.	Bộ Tài chính	2005 - 2006	Nghị định 130 thay thế quyết định 192 mở rộng việc thực hiện khoán chi hành chính đối với tất cả cơ quan HC, do vậy giải quyết được những chênh lệch về cơ cấu lương giữa đơn vị khoán chi và đơn vị không khoán chi khi thực hiện quyết định 192

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	4. Cần tạo ra các cơ chế để đảm bảo khả năng tiếp cận của người nghèo và cận nghèo với các dịch vụ xã hội thiết yếu. Ý kiến từ phía các Bộ cho rằng cần đẩy mạnh "xã hội hoá" cho những dịch vụ có điều kiện và được xã hội chấp nhận, đồng thời cần tạo ra các thiết chế đảm bảo cho nhóm người nghèo và nhóm người cận nghèo có khả năng tiếp nhận các dịch vụ xã hội cơ bản. Bên cạnh đó, cần mạnh dạn chuyển một số đơn vị sự nghiệp có thu sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Tuy nhiên, NHTG cũng khuyến nghị Chính phủ nên thận trọng triển khai thực hiện Nghị định 10/2002/NĐ-CP để có thời gian tích lũy kinh nghiệm, tiến hành đánh giá chi tiết, xây dựng và thi hành các biện pháp hạn chế các rủi ro tiềm ẩn.	Bộ Tài chính, Bộ y tế	2005 - 2007	- Thực hiện xã hội hóa, gắn với chính sách bảo vệ người nghèo. CP đã ban hành nhiều chế độ tạo điều kiện người nghèo tiếp cận dịch vụ XH: Chế độ KCB cho người nghèo (QĐ 139), QĐ 168, 186, 173, 159,.... - Nghị định 63/2005/NĐ-CP ban hành điều lệ Bảo hiểm y tế: Toàn bộ người nghèo được cấp bảo hiểm y tế. - Đã trình CP sửa đổi QĐ 139 về khám chữa bệnh cho người nghèo.
	5. Tiếp tục tổng kết và đánh giá tác động của Nghị định 10/2002/NĐ-CP sử dụng phương pháp "phiếu đánh giá dịch vụ công" để hỗ trợ cho việc đánh giá tác động của Nghị định 10/2002/NĐ-CP về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công.	Bộ Tài chính, các cơ quan chủ quản	2005 - 2007	Đang nghiên cứu, dự kiến thực hiện trong năm 2006
	6. Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động trên cơ sở Nghị định 10/2002/NĐ-CP, nên gia tăng việc tìm cách gắn chặt chẽ các nguồn lực ngân sách nhà nước vào việc "mua" các hàng hóa và dịch vụ công đặc biệt dành cho người nghèo – xây dựng các cơ chế kiểm tra giám sát và đảm bảo việc cung ứng dịch vụ theo các hợp đồng đó.	Bộ Tài chính	2005 - 2007	- Thông qua chính sách BHYT, hỗ trợ giáo dục, được thực hiện trực tiếp cho đối tượng chính sách được hưởng.
8. Quản lý đầu tư công	1. Đưa phân tích nhu cầu chi thường xuyên phát sinh từ đầu tư vào quy trình lựa chọn dự án đầu tư và sử dụng các phương pháp như kế hoạch chi tiêu trung hạn để đảm bảo sự nhất quán giữa chi thường xuyên và chi đầu tư.	Bộ KHĐT, TC	2005 - 2007	Đang nghiên cứu thí điểm trong khuôn khổ dự án CCQLTCC
	2. Thực hiện đánh giá một cách chiến lược việc phân cấp nhiệm vụ đầu tư công giữa các cấp chính quyền và các cấp quản lý khi thực hiện Nghị quyết 08/2004/NQ-CP của Chính phủ.	Bộ KHĐT, các Bộ, ĐP	2005	Đang triển khai

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	3. Tăng cường năng lực hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ và giám sát các cơ quan được phân cấp thẩm quyền quyết định và quản lý đầu tư.	Bộ KHĐT	2005 - 2007	
	4. Xây dựng tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển theo Luật NSNN.	Bộ KHĐT	2005	Đang nghiên cứu xây dựng định mức, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư XDCB 2007
	5. Hệ thống hóa các phân tích đánh giá rủi ro gắn với đầu tư, bao gồm phân tích về những rủi ro bất thường liên quan đến các khoản vay tín dụng nhà nước.	Bộ KHĐT	2005 – 2006	
	6. Yêu cầu tất cả các cơ quan có thẩm quyền về đầu tư phải duy trì đăng ký dự án chuẩn, trong đó các khoản chi tiêu thực tế, chi tiêu được phép và chi tiêu theo kế hoạch được cập nhật dựa vào dữ liệu của hệ thống Thông tin quản lý ngân sách và kho bạc trong thời gian sớm nhất.	Các Bộ, địa phương, Bộ KHĐT	Từ năm 2005	
9. Quản lý đấu thầu mua sắm công	1. Ban hành những hướng dẫn và mẫu hồ sơ mời thầu để hướng dẫn các cơ quan thực thi triển khai Nghị định 66/2003/NĐ-CP.	Bộ KHĐT	2005	Đã xuất bản Mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hoá. Hiện nay đang tiếp tục triển khai nghiên cứu và làm các mẫu khác phù hợp với Luật đấu thầu.
	2. Bổ sung Bản tin đấu thầu dạng báo in bằng việc phát hành bản tin này trên trang điện tử.	Bộ KHĐT	2005	Đang tiếp tục triển khai. Đã hoàn thành trang Web về đấu thầu: http://dauthau.mpi.gov.vn
	3. Thiết lập một cách giám sát việc áp dụng các qui định về đấu thầu và các kết quả đấu thầu.	Bộ KHĐT	2005 - 2006	Đang triển khai
	4. Thiết lập cơ chế tiếp nhận và giải quyết tố cáo khiếu nại.	Bộ KHĐT	2005 - 2006	Quốc Hội đã thông qua Luật Đấu thầu tháng 11/2005, có hiệu lực thi hành từ 1/4/2006. Hiện nay đang triển khai nghiên cứu soạn thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu.

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	5. Hoàn thiện Pháp lệnh Đấu thầu (thành một văn bản pháp luật về đấu thầu thống nhất cho tất cả các lĩnh vực mua sắm công gồm tuyển chọn tư vấn, mua sắm hàng hóa và xây lắp) và trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét và thông qua.	Bộ KHĐT	2005	Quốc hội thông qua Luật đấu thầu tháng 11/2005, có hiệu lực thi hành từ 1/4/2006
	6. Xây dựng một chiến lược phát triển năng lực nhiều năm nhằm đảm bảo rằng các cán bộ quản lý và kỹ thuật có đủ năng lực theo yêu cầu để hoàn thành nhiệm vụ và chức năng đặt ra cho họ.	Bộ KHĐT	2005 - 2007	Đang triển khai
	7. Xây dựng một chương trình nâng cao năng lực quản lý thực hiện hợp đồng.	Bộ KHĐT	2005 - 2006	
	8. Xây dựng các hướng dẫn nhằm nâng cao chất lượng soạn thảo và giám sát hợp đồng.	Bộ KHĐT	2005 - 2007	
	9. Củng cố việc đảm bảo tính thực thi của các điều khoản hợp đồng và tôn trọng các trình tự chính thức giải quyết các tranh chấp trong hợp đồng thương mại.	Bộ KHĐT	2005 - 2007	
10. Chi tiêu công trong ngành giáo dục và đào tạo	1. Thay cho việc nâng tỷ lệ học sinh/giáo viên lên, Chính phủ cần ưu tiên áp dụng học cả ngày trên diện rộng hơn; giảm học phí đối với học sinh thuộc diện chính sách và nâng cao trình độ giáo viên và cơ sở vật chất trường lớp, đặc biệt là ở các địa phương nghèo nhất.	Bộ GD-ĐT	2005 - 2007	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Giáo dục và Đào tạo đang chỉ đạo triển khai học 2 buổi ngày, chỉ tiêu phấn đấu là: bậc tiểu học là 100% và bậc học THCS là 40% được học 2 buổi/ngày vào năm học 2010. - Giảm học phí đối với học sinh thuộc diện chính sách: đã và đang thực hiện chế độ thu học phí theo Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Đề án thay đổi chế độ thu chi học phí nhưng chưa được Quốc hội phê chuẩn (trong đó có giảm học phí đối với học sinh thuộc diện chính sách). Dự kiến năm 2006 sẽ hoàn thiện văn bản Đề án để trình lại.

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	2. Tiến hành một đánh giá tổng thể về vai trò của thu phí trong ngành giáo dục. Đánh giá này nên được kết hợp với việc lập thứ tự ưu tiên kế hoạch đang được xây dựng trong Khuôn khổ Chi tiêu trung hạn của ngành giáo dục.	Bộ GD-ĐT	2005	Đề án sửa đổi chế độ thu học phí đã trình Quốc hội, song chưa được phê chuẩn, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ hoàn thiện đề án trong năm 2006 để trình lại và có thể áp dụng từ năm học 2007-2008 - Thực hiện trong kế hoạch chi tiêu trung hạn của ngành giáo dục
	3. Đánh giá tính đầy đủ của các hệ số ưu tiên trong các định mức phân bổ ngân sách cho giáo dục nhằm đảm bảo các vùng nghèo và khó khăn có khả năng cung cấp một mức tiêu chuẩn về dịch vụ giáo dục (như Mức chất lượng trường học tối thiểu).	Bộ GD-ĐT	2005	Xây dựng định mức phân bổ ngân sách năm 2007 và giai đoạn mới
	4. Xây dựng cơ chế để đảm bảo mỗi học sinh nhận được một mức kinh phí tối thiểu từ ngân sách để có thể được học tập ở mức chuẩn.	Bộ GD-ĐT	2005 - 2006	Nguyên tắc phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho giáo dục đào tạo năm 2007 và giai đoạn 2007-2010 dựa trên đầu dân số. Tuy nhiên các địa phương sẽ chủ động phân bổ cho các cơ sở giáo dục đào tạo theo đầu học sinh. Phương án phân bổ ngân sách giáo dục do Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố quyết định theo Luật Ngân sách Nhà nước.
	5. Tăng chi ngân sách giáo dục để đạt mục tiêu chất lượng và cơ hội tiếp cận; xem xét phân bổ một tỷ lệ lớn hơn trong tổng chi giáo dục cho một loạt các chương trình mục tiêu giáo dục.	Bộ GD-ĐT	2005	Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thống nhất với Bộ Tài chính trình Quốc hội phê duyệt chi cho giáo dục đào tạo đạt 20% tổng chi NSNN vào năm 2007 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 37/2004/QH11 của Quốc hội Khoá XI (kỳ họp thứ 6)
	6. Xem xét gắn cải thiện tiền lương cho giáo viên với nội dung công việc và kết quả làm việc.	Bộ GD-ĐT	2005 - 2007	Được nghiên cứu trong tổng thể chương trình cải cách tiền lương của Chính phủ

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	7. Đối với ngành giáo dục và đào tạo, ít nhất ở cấp tiểu học và PTCS, Ngân hàng Thế giới khuyến nghị chưa nên thực hiện Nghị định 10/2002/NĐ-CP và nên xem xét trao quyền linh hoạt cho các hiệu trưởng theo Quyết định 192/2001/QĐ-TTg hoặc một số quyền hạn khác.	Bộ GD-ĐT	2005 - 2007	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ)
	8. Ưu tiên xây dựng các bài kiểm tra chuẩn về mức độ tiếp thu kiến thức ở những giai đoạn quan trọng để áp dụng chúng một cách có hệ thống nhằm đánh giá khách quan chất lượng dạy học.	Bộ GD-ĐT	2005 - 2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, các Vụ chức năng của Bộ thực hiện nội dung này. Sẽ hoàn thành theo đúng tiến độ qui định (2005-2007)
	9. Ưu tiên phát triển kỹ năng quản lý nguồn lực và hệ thống thông tin ở mọi cấp của ngành giáo dục.	Bộ GD-ĐT	2005 - 2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo đang chỉ đạo Vụ Kế hoạch – Tài chính và các Vụ có liên quan thực hiện nội dung này. Sẽ hoàn thành theo đúng tiến độ qui định (2005-2007)
11. Chi tiêu công trong ngành giao thông vận tải	1. Đánh giá lại dự kiến nhu cầu chi tương lai của ngành giao thông khi xây dựng kế hoạch chi tiêu trung hạn ngành và xem xét chuyển nguồn lực từ tiểu ngành đường bộ sang cho các tiểu ngành đường sắt và đường sông.	Bộ GTVT	2005 - 2007	Tại văn bản 4823/BGTVT-KHĐT ngày 9/08/2005 Bộ GTVT trình Chính phủ kế hoạch 05 năm 2006-2010 về đầu tư cho các ngành: đường bộ chiếm 50% tổng vốn đầu tư (so 80% của giai đoạn trước), đường sắt 16%, đường sông 8%, hàng không 11%.
	2. Thiết lập một cơ chế kiểm soát chặt chẽ hơn các cam kết chi tiêu trong lĩnh vực giao thông; tiến hành đánh giá ngay đối với tất cả các dự án đã được thông qua trong ngành giao thông để xem xét xem liệu có đủ ngân sách để thực hiện chúng hay không; thực hiện các giải pháp khẩn thiết để giải quyết nợ tồn đọng của ngành giao thông; đẩy mạnh cổ phần hóa các DNNN trong ngành giao thông.	Bộ GTVT	2005 - 2007	Thiết lập cơ chế kiểm soát chặt chẽ trong chi tiêu công ngành GTVT, bên cạnh đó đẩy mạnh cổ phần hóa DNNN trong lĩnh vực này

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	3. Các nguồn vốn cần được chuyển từ chi đầu tư mới sang cho chi vận hành và bảo trì trong ngành giao thông; Nhóm Tư vấn về Quản lý và Bảo trì đường bộ (AGRMM) vừa được thành lập cần đưa ra các khuyến nghị về các giải pháp dài hạn trong vấn đề quản lý và bảo trì đường bộ.	Bộ GTVT	2005 - 2007	Đang nghiên cứu và đưa ra giải pháp dài hạn. CP đã chấp nhận chủ trương thành lập Quỹ bảo trì đường Bộ.
	4. Giải quyết các vấn đề cốt yếu hiện đang ngăn cản đầu tư tư nhân như khuôn khổ pháp lý và các quy định; thiếu khả năng thực hiện, chưa có đủ các công cụ tài chính và huy động nguồn vốn trong nước.	Bộ GTVT	2005 - 2007	Bộ GTVT phối hợp chặt chẽ với Bộ KHĐT để cải thiện hợp việc thu hút đầu tư tư nhân.
	5. Giảm dần số lượng các Ban quản lý dự án giao thông trực thuộc Bộ bằng cách sáp nhập chúng với các cơ quan quản lý tiêu ngành.	Bộ GTVT	2005 - 2007	Bộ GTVT đã có chủ trương, triển khai tinh thần Luật XDCB và ND 16/2005/NĐ-CP.
12. Chi tiêu công trong ngành y tế	1. Xây dựng các công cụ và quy trình lập dự toán ngân sách dựa trên kết quả đầu ra được xác định rõ ràng và được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cần thận, thay vì dựa trên các định mức đầu vào đã sử dụng trước đây.	Bộ Y tế	2005 - 2007	Đang nghiên cứu triển khai QĐ 136/TTg - CP
	2. Xây dựng một hệ thống định mức phân bổ ngân sách mới phản ánh được cả qui mô dân số và nhu cầu y tế địa phương và khả năng huy động các nguồn chi cho y tế địa phương (ví dụ như thông qua viện phí và bảo hiểm y tế).	Bộ y tế	2005 - 2007	Nghiên cứu và sửa đổi trong thời gian tới
	3. Khuyến khích các địa phương khi thực hiện Quyết định 139/2002/QĐ-TTg về Quỹ KCB người nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo thay vì thanh toán trực tiếp cho các cơ sở y tế và cân nhắc nâng mức kinh phí chi trên một đầu người hưởng lợi.	Bộ y tế	2005 - 2006	Đã được thể hiện trong ND 63/2005/NĐ-CP ngày 16/05/2005 về điều lệ BHYT
	4. Giám sát và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện Quyết định 139/2002/QĐ-TTg (kể cả các phương thức được áp dụng để xác định các đối tượng nghèo), có các biện pháp thích hợp để khắc phục các khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.	Bộ y tế	2005 - 2007	Đã được thể hiện trong ND 63/2005/NĐ-CP ngày 16/05/2005 về điều lệ BHYT

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	5. Tiến hành thận trọng việc áp dụng Nghị định 10/2002/NĐ-CP tại các bệnh viện với sự giám sát cẩn thận để đảm bảo các khoản trợ cấp ngân sách này không được dùng để mở rộng dịch vụ cho nhóm người thu nhập cao có khả năng chi trả. Cần xây dựng và thử nghiệm một cơ chế thích hợp hơn để áp dụng Nghị định 10/2002/NĐ-CP ở các bệnh viện tuyến huyện. (Ngân hàng Thế giới khuyến nghị chưa nên áp dụng Nghị định 10/2002/NĐ-CP ở các bệnh viện trung ương cho đến khi có cơ chế giám sát thích hợp để đảm bảo không ảnh hưởng đến các nhiệm vụ chung lớn hơn của các bệnh viện này). Theo quan điểm của NHTG, không nên triển khai thực hiện Nghị định 10/2002/NĐ-CP tại tuyến xã.	Bộ Y tế	2005 - 2007	Đang nghiên cứu Trạm y tế xã không phải là đơn vị dự toán nên không thực hiện theo ND 10.
	6. Ưu tiên hơn nữa việc phổ biến thông tin y tế.	Bộ Y tế	2005 - 2007	Thực hiện trong thời gian tới
	7. Xây dựng cơ chế đầy đủ và hiệu quả về cấp chứng chỉ kiểm định cho các bệnh viện công và bệnh viện tư nhân; sau một thời gian cho phép loại ra các bệnh viện không đủ tiêu chuẩn để cấp chứng chỉ kiểm định khỏi danh sách các cơ sở y tế được phép cung cấp dịch vụ y tế cho các đối tượng được bảo hiểm.	Bộ Y tế	2005 - 2007	Đang nghiên cứu
	8. Đưa các bệnh viện tư đã được cấp chứng chỉ kiểm định vào hệ thống các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ cho người có bảo hiểm đồng thời dần dần chuyển việc cấp kinh phí chữa bệnh của nhà nước thay vì cấp cho các cơ sở y tế sang trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ y tế.	Bộ Y tế	2005 - 2007	Đang nghiên cứu, đang thực hiện thí điểm việc cơ quan BHYT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ y tế (cho người có thẻ BHYT) với một số cơ sở y tế tư nhân.
	9. Tiến hành nghiên cứu tổng quan kinh nghiệm của các nước khác về mua sắm trong lĩnh vực y tế.	Bộ Y tế	2005 - 2007	Đang nghiên cứu
	10. Nghiên cứu kinh nghiệm của các nước khác trong việc điều tiết giá cả dịch vụ bệnh viện và dược phẩm và đề xuất cơ chế hữu hiệu để điều tiết giá cả các hàng hóa và dịch vụ chính của ngành y tế.	Bộ Y tế	2005 - 2007	Đang nghiên cứu

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
13. Chi tiêu công trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	1. Lập lại thứ tự ưu tiên và tăng cường quản lý chi trong nội bộ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trước khi xem xét tăng tỷ trọng chi ngân sách cho ngành này.	Bộ NNPTNT	2005 - 2007	Dự kiến bổ sung và sửa đổi TTLT 101/2001 BTC-BNN&PTNT ngày 20/12/2001 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp: Tăng chi cho phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chi điều tra cơ bản sẽ căn cứ vào nhu cầu phát sinh hàng năm để xây dựng đề án thích ứng với kế hoạch hàng năm.
	2. Cải thiện cân đối giữa chi đầu tư và chi thường xuyên, đặc biệt là chi tiêu cho thủy lợi cần phải điều chỉnh hơn nữa với ưu tiên đáp ứng tốt nhu cầu duy tu bảo dưỡng các công trình bị trì hoãn, hoàn thiện hệ thống, phục hồi và điều chỉnh hệ thống thủy lợi nhằm hỗ trợ đa dạng hóa mùa vụ và cây trồng.	Bộ NNPTNT	2005 - 2007	Được thể hiện trong KH chi hàng năm và KH chi tiêu trung hạn cho ngành NN. Trong giai đoạn 2001-2005 tỷ lệ vốn đầu tư cho sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi đã được tăng từ 68% (2001) lên 72% (2005) (không bao gồm vốn trái phiếu chính phủ)
	3. Tăng nguồn vốn cho nghiên cứu nông nghiệp, hợp lý hóa số lượng các viện nghiên cứu.	Bộ NNNT	2005 - 2007	- Nghiên cứu đánh giá và đề xuất trong KH chi tiêu trung hạn ngành nông nghiệp. - Chính phủ đã có quyết định 220/2005/QĐ-TTg ngày 9/9/05 thành lập Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam, trên cơ sở đó sắp xếp 10 cơ sở nghiên cứu khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp PTNT
	4. Tăng nguồn vốn cho khuyến nông.	Bộ NNNT	2005 - 2007	Giai đoạn 2001-2005 chi cho khuyến nông tăng bình quân 15%/năm. Đồng thời đối với giai đoạn 2006-2010 nội dung này được thể hiện trong kế hoạch chi hàng năm và kế hoạch chi tiêu trung hạn cho ngành nông nghiệp.
	5. Duy trì tỷ trọng ngân sách dành cho lâm nghiệp.	Bộ NNNT	2005 - 2007	Được thể hiện trong kế hoạch chi hàng năm và kế hoạch chi tiêu trung hạn cho ngành nông nghiệp

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	6. Giảm gánh nặng chi tiêu của các doanh nghiệp nhà nước lên chi tiêu công.	Bộ NNNT	2005 - 2007	Đổi mới cơ chế quản lý đối với DNNN, sắp xếp và đổi mới 226 DNNN, trong đó cổ phần hóa 146 doanh nghiệp, phá sản 14 doanh nghiệp làm ăn thua lỗ.
	7. Yêu cầu thẩm định dự án chặt chẽ hơn; Xây dựng phân tích kết quả và tác động của chi tiêu công trong ngành nông nghiệp	Bộ NNNT	2005 - 2007	Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 về thẩm quyền và nội dung thẩm định dự án đầu tư, Bộ Nông nghiệp PTNT có quyết định số 11/2005/QĐ-BNN(7/3/2005) về quy định trách nhiệm và hình thức xử lý vi phạm về quản lý đầu tư xây dựng và chất lượng công trình thuộc Bộ Nông nghiệp PTNT
	8. Thiết lập kiểm soát cam kết chi chặt chẽ hơn nữa trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng kế hoạch để giải quyết hết số nợ tồn đọng và ngăn không để phát sinh thêm các khoản nợ này.	Bộ NNNT	2005 - 2007	Đã giải quyết xong nợ tồn đọng trong lĩnh vực nông nghiệp theo quyết định số 910/2004/QĐ-TTg ngày 17/08/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời Bộ NNPTN đã chỉ đạo nhằm hạn chế tình hình nợ tồn đọng: Hạn chế mở dự án mới, không cho phép đầu thầu triển khai thực hiện vượt kế hoạch vốn đã được giao; tạm dừng thi công các dự án chưa quá cấp thiết, tập trung vốn cho các dự án hoàn thành, đảm bảo đầu tư tập trung, nâng cao hiệu quả.
	9. Điều chỉnh các quy trình và chức năng thể chế - các cơ quan trung ương cần chú ý ít hơn tới việc định ra các mục tiêu sản xuất hàng hóa cụ thể	Bộ NNNT	2005 - 2007	Nghị định 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp PTNT và quyết định 254/2005/QĐ-TTg 13/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp PTNT; Bộ Nông nghiệp PTNT đã ban hành các qui định về chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, qua đó tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ.

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
14. Chi tiêu công cho các chương trình mục tiêu quốc gia	1. Tiếp tục duy trì chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) như là một công cụ bổ sung cho nguồn vốn chủ đạo hướng vào người nghèo và xem xét tăng tỷ trọng chi ngân sách cho các chương trình mục tiêu.	Bộ KHĐT, các Bộ chủ quản	2005 - 2007	Văn phòng Chính phủ có công văn số 1275/VPCP-VX ngày 10/3/2006 đồng ý danh mục chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2006-2010
	2. Các CTMTQG cần được hợp lý hóa và điều phối tốt hơn với nhau và với chương trình chính.	Bộ KHĐT, các bộ chủ quản	2005	Thực hiện trong thời gian tới
	3. Cần có các cơ chế mạnh mẽ hơn để đảm bảo rằng các CTMTQG hỗ trợ cho các mục tiêu quốc gia, bao gồm thiết lập thỏa thuận hoạt động hàng năm trên cơ sở đầu ra và kết quả cụ thể.	Bộ KHĐT, các bộ chủ quản	2005 - 2006	Nghiên cứu sửa đổi cơ chế quản lý chương trình mục tiêu quốc gia
	4. Xây dựng một cơ chế khuyến khích sử dụng vốn có hiệu quả và nâng cao tính bền vững của các công trình đầu tư thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia - nếu không có đủ vốn để phân bổ cho vận hành và bảo dưỡng, cần cắt phân bổ vốn cho đầu tư xây mới để phân bổ cho vận hành và bảo dưỡng.	Các bộ chủ quản, Bộ KHĐT	2005 - 2006	
	5. Nâng cao kỹ năng và năng lực cán bộ cấp xã. Cán bộ xã cần được đào tạo về kế toán và các kỹ năng quản lý dự án và quản lý tài chính.	Bộ Nội vụ, bộ chủ quản	2005 - 2007	- Quyết định số 31/QĐ-TTg ngày 6/2/2006 về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giai đoạn 2006-2010 - Quyết định số 34/2006/QĐ-TTg ngày 8/2/2006 của TTCP phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn người dân tộc thiểu số 2006-2010 - Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006-2010
	6. Cần tăng cường sự tham vấn và tham gia của người dân địa phương trong việc quản lý và lập kế hoạch của các CTMTQG.	Bộ KHĐT, các bộ chủ quản	2005 - 2007	Thực hiện quy chế công khai trong việc đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản của xã.

Vấn đề/Ngành	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Tiến độ thực hiện
	7. Khắc phục các yếu kém trong công tác đấu thầu mua sắm trong các CTMTQG.	Bộ KHĐT	2005 - 2007	Luật Đấu thầu đã có hiệu lực, hiện nay đang nghiên cứu soạn thảo Nghị định hướng dẫn. Tiếp tục triển khai trong thời gian tới
	8. Cải thiện công tác theo dõi giám sát và báo cáo trong các CTMTQG. Chính phủ cần đánh giá định kỳ các chương trình mục tiêu. Cần thống nhất một kế hoạch thanh tra và kiểm toán với các quy định rõ ràng về chọn mẫu và báo cáo. Cần giao cho một cơ quan chuyên trách về báo cáo trong Chính phủ để xem xét và báo cáo cho mọi đối tượng có liên quan đến tiến độ giải ngân, theo dõi chi tiêu.	Bộ KHĐT, các bộ chủ quản		Thực hiện trong thời gian tới.
	9. Tiến hành đánh giá thường xuyên các CTMTQG.	Bộ KHĐT, các bộ chủ quản		Thực hiện trong thời gian tới.
	10. Xây dựng cơ chế thu thập và phổ biến những bài học từ những sáng kiến, cải tiến của địa phương về thực hiện các CTMTQG và đảm bảo có các cơ chế phân tích và phổ biến những bài học kinh nghiệm ở cấp quốc gia và giữa các tỉnh.	Bộ KHĐT		Thực hiện trong thời gian tới.